



QUÂN

TRUNG



兵

Ngô Khắc Khoa
Chí

LỜI GIỚI THIỆU

QUẤT TRUNG Bí là quyển sách cờ Tướng nổi tiếng nhất trong lịch sử cờ Tướng từ cổ chí kim.

Từ 400 năm trước người ta đã say mê đọc, nghiên cứu và cho tới hôm nay người ta vẫn tìm đọc và tiếp tục nghiên cứu.

Trước tiên QUẤT TRUNG Bí giải đáp được những những vấn đề mà bất cứ người chơi cờ nào cũng sẽ gặp phải : đâu là những nước đi chính xác, đâu là những nước đi sai lầm, đi tiên có thăng không, chấp tiên có thăng không, chấp một Mà có thăng không, thậm chí chấp hai Mà có thăng không, những thế cờ tàn nào thi thăng, thế nào thi hoà ?...

QUẤT TRUNG Bí trình bày hàng loạt thế trận quan trọng nhất trong cờ Tướng mà ai chơi cờ cũng sẽ gặp phải.

Từ khi ra đời (1632) cho tới nay, QUẤT TRUNG Bí đã được tái bản rất nhiều lần.

Sách được chia làm 2 tập :

Tập 1 gồm : 20 cục đắc tiên và 13 cục nhượng tiên.

Tập 2 gồm : 10 cục chấp 1 mà, 8 cục chấp 2 mà và 135 thế tàn cục cơ bản nhất.

CÁCH GHI CHÉP CỜ TƯỚNG

Để giúp các bạn biết chơi cờ nhưng chưa biết cách đọc các nước đi của cờ Tướng trên sách báo, chúng tôi xin đăng lại cách ghi chép nước đi trong cờ Tướng.

Bản cờ Tướng được vẽ như ở hình bên. Các cột của bên Trắng được đánh số từ 9 tới 1, các cột bên Đen được đánh số 1 đến 9 (ngược lại).

Ký hiệu và cách ghi nước đi :

Dấu chấm (.) là tiến

Dấu gạch (-) là đi ngang (bình)

Dấu gạch chéo (/) là lùi (thoái)

Mỗi nước đi được ghi theo thứ tự :

- Số thứ tự nước đi
- Tên quân cờ
- Vị trí và sự dịch chuyển quân cờ

Ví dụ : Nước đầu, Trắng đi Pháo 2 bình 5 (vào Pháo đầu), bên Đen

Mã 8 tiến 7 thì ghi :

1.P2-5 M8.7 (xem hình)

Nước thứ hai :

2.P8/1 B7.1

Trắng đưa Pháo ở cột 8 lùi 1 bước (đếm 1 ô về phía mình), Đen đưa Tốt cột 7 lên một bước (đếm 1 ô về phía đối phương)

Trường hợp 2 Pháo(Mã, Xe)

nằm trên một đường thì ghi Pt là

Pháo trước, Ps là Pháo sau.

Nếu có 3 Tốt nằm trên cùng một cột thi

ký hiệu Bt (Binh trước), Bg (Binh giữa), Bs (Binh sau)

Ký hiệu các quân cờ :

Tướng = Tg

Sĩ = S

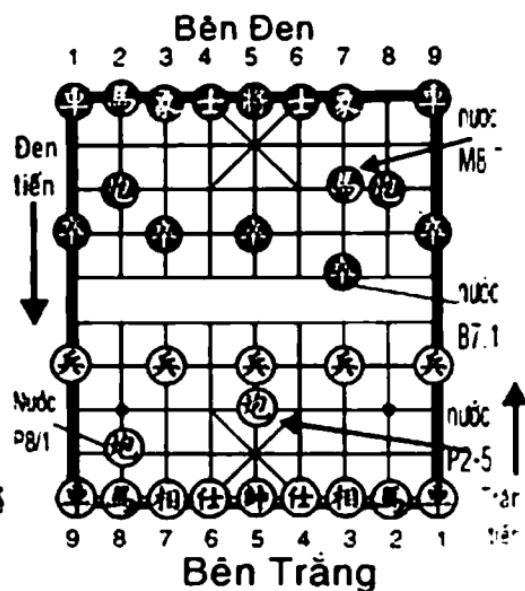
Tượng = T

Xe = X

Pháo = P

Mã = M

Tốt = B (bình)



GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Quá trung bí là quyển sách dùng ngôn ngữ chuyên môn của cờ Tướng, mà đa phần ngôn ngữ cờ Tướng là dưới dạng âm Hán-Việt, vì vậy những bạn trẻ ngày nay chưa làm quen được với ngôn ngữ này thường hay gặp trở ngại trong việc nghiên cứu. Nay cả một số bạn trước đây chơi cờ theo kiểu dân gian, nay muốn đi sâu tìm hiểu các thế cờ cơ bản, khi đọc sách gặp ngôn ngữ Hán-Việt cũng có chỗ thấy khó hiểu. Đó là vì bị hàng rào ngôn ngữ ngăn cách.

Nhằm giúp bạn đọc giải tỏa bởi những khó khăn đó, chúng tôi cung cấp những giải thích về ngôn ngữ bằng cách Việt hoá các từ ngữ cờ cũng như giải thích bằng tiến Việt tên những thê trận để các bạn có thể hiểu một cách dễ dàng hơn !

hoành = đi ngang

trực = đi dọc

trung = giữa

tuần hà Xa = Xe lén đường sông bên mình

quá hà Xa = Xe lén đường sông bên kia

ngũ lục Pháo = Pháo vào cột 5 và cột 6

tiến tam Bình = tiến Tối ở cột 3

quá cung = đi qua cung Tướng và nằm ở góc cung

khai Xa = mở đường cho Xe

thuận Pháo = 2 bên vào Pháo cùng bên

llệt Pháo = nghịch Pháo = vào Pháo ngược bên nhau

bàn đầu Mã = Mã lén cột giữa

cục = thế cờ, thế trận

phản cung Mã = Đưa Pháo đi ngang tới góc cung Tướng rồi

Mã mới lén tiếp

gọng Sĩ = góc phía trên của cung Tướng

đơn đe Mã = Mã ra biển (Cột 8 sang cột 9 hay cột 2 sang cột 1)

quy bối Pháo = Lùi Pháo về phía sau mót nước rồi sang

ngang nằm sau một quân khác

Pháo trùng = 2 pháo cùng trên một đường nhảm vào Tướng

Tiên nhân chỉ lộ = nước đầu tiên lên Tối cõi 3 hay Tối cõi 7

quải glác Mã = Mã nằm ở góc cung Tướng

sát chiêu = đòn bắt Tướng

lưỡng chiêu = Tướng cùng lúc bị 2 quân chiếu

tam tử quy bén = 3 quân cùng dồn về một bên

hợp công = cùng phối hợp để tấn công

hồi cung = đưa quân trở về cung của mình

tiến Mã hậu Pháo = Mã trước Pháo sau

tranh tiên = tranh giành thế chủ động

phản tiên = giành thế chủ động từ tay đối phương

Sĩ Tượng toàn = còn đủ 2 Sĩ và 2 Tượng

bên tiên = bên đi trước

bên hậu = bên đi sau

khi Mã, khi Xa = bỏ Mã, bỏ Xe

Mã ngoại tào = Mã nằm ngoài nhảm vào cung đối phương

lộ = cõi (hay đường)

Song Mã ẩn tuyển = cả 2 Mã đều nhảm vào một vị trí tấn công

Nhượng = nhường, chấp

Bất thực = không ăn quân thi của đối phương

Glác Pháo = Pháo nằm ở góc (glac = góc)

Pháo ngoại tâm = Pháo giữa lùi về nằm chính giữa cung

Tả = bên trái

Hữu = bên phải

Triển glác Mã = Mã quỳ = là M2.4 hay M8.6

Liém Pháo = Pháo vào cõi 3 hay cõi 7

Bình phong Mã = 2 Mã của một bên lên cõi 3 và cõi 7 để

cùng giữ tối giữa, như hình thành một bức bình phong

Đương đầu Pháo = 2 bên cùng vào Pháo giữa đối địch nhau

VỀ QUYẾN QUẤT TRUNG BÍ

Trước khi Quất Trung Bí xuất hiện (năm 1632) người ta đã thấy lưu hành trong làng cờ một số quyển kỳ phổ. Đó là các quyển *Mộng nhập Thần* cờ ra đời khoảng giữa thế kỷ 14, *Bách biến Tượng* cờ phổ ra đời năm 1522, *Kim bẳng bí quyết* khoảng đầu thế kỷ 16 và *Thích tình nhâ thú* của Từ Chi xuất bản năm 1570. Trong các quyển trên, hầu hết đều thiên về cờ tàn và cờ thế, chỉ có *Kim bẳng bí quyết* có nói về cờ bàn mà chủ yếu là trận Thuận Pháo. Nhưng rất tiếc là quyển này ngày nay vẫn chưa ai tìm được nguyên bản nên không rõ tác giả là ai và nội dung như thế nào để thẩm định giá trị. Còn quyển "*Thích tình nhâ thú*" của Từ Chi gồm mười tập, với 8 tập đầu trình bày cờ tàn và cờ thế, hai tập sau trình bày trận Thuận Pháo nhưng ghi rõ sao chép từ "*Kim bẳng bí quyết*". Chính nhờ đó mà ngày nay người ta biết được phần nào nội dung của cuốn "kỳ phổ vô danh" này.

Sau Quất Trung Bí, từ cuối thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20 người ta thấy có hơn 10 cuốn kỳ phổ lần lượt ra đời. Một số sách này cũng thiên về cờ thế và cờ tàn như: *Thao lược huyền cơ* (1707), *Tâm vũ tàn biến* (1800), *Bách cuộc tượng* (1801), *Trúc hương trai* (1817), *Lạn kha thần cơ* (1843), *Tiêu song đặt phẩm* (1879). Một số sách khác có đề cập đến cờ bàn nhưng chủ yếu nghiên cứu trận Pháo đấu đồi Bình phong Mã. Có một số quyển đề cập đến trận Thuận Pháo nhưng hầu hết đều sao chép từ Quất Trung Bí mà ra. Như *Mai Hoa tuyển* của Đồng Thánh Công biên soạn năm 1800 do Tiết Bình hiệu định, *Tự xuất động lai vô địch thủ* của Thuần Dương đạo nhân, ra đời cũng khoảng đầu thế kỷ 19. Ngay quyển *Mai Hoa Phổ* của Vương Tái Việt xuất bản khoảng 1690 là một quyển kỳ phổ lừng danh thời đó về

trận Bình Phong Mā phá Pháo đầu, khi viết về trận Thuận Pháo cũng chỉ sao chép lại từ "Quát phổ". Nếu có sáng tạo thì đáng chú ý nhất là quyển *Phản Mai Hoa* của Ba Kiết Nhân (dân tộc Mǎn) biến soạn vào khoảng cuối thế kỷ 19. Rất tiếc quyển này trước kia chỉ là bản chép tay nên không lưu hành rộng rãi. Cho đến khi Dương Kiếm Hồng đem "làng bản" của mình ra phổ biến trên Tạp chí *Tượng kỳ chiến* xuất bản tại Hồng Kông năm 1950 và năm 1962. Tạp chí "*Tượng kỳ nguyệt san*" ở Quảng Châu phổ biến thêm nhiều ván cờ và các nước biến thì người ta mới biết rõ hơn về tác phẩm này. Chính những sáng tạo của Ba Kiết Nhân đã tác động mạnh để làng cờ hiện đại tìm tòi, sáng tạo thêm nhiều cái mới khiến cho trận Thuận Pháo càng phát triển mạnh mẽ.

Đi sâu tìm hiểu kho tàng sách cổ là để thẩm định giá trị của từng quyển, đặc biệt là phần nghiên cứu trận Thuận Pháo để cuối cùng có thể khẳng định là : "Quát Trung Bí" xứng đáng là quyển kỳ phổ tiêu biểu nhất của trường phái cổ điển trong thế trận Thuận Pháo.

Vì sao vậy ?

Trước hết xin giới thiệu đôi điều về tác phẩm này.

Quát Trung Bí được in ra năm 1632 do Đông Hải Chu Tấn Trinh biên soạn và sau này các cháu chắt là Chu Nhī Nghiệp và Chu Cảnh Tiêu hiệu đính, bổ sung. Sách gồm 4 tập, hai tập đầu trình bày cờ bàn, hai tập sau nói về cờ tàn và cờ thế. Phần cờ bàn có nhiều thế trận như : Pháo đầu phá Đơn đế Mā - Pháo đầu phá Triển Giác Mā - Bình phong Mā phá Pháo đầu - Trận Liệt Pháo - Cách chấp một nước tiên - Cách chấp 2 nước tiên - Cách chấp 1 Mā và 2 mā, nhưng nổi bật và phong phú nhất là trận Thuận Pháo, chia ra phần "Đắc tiên" tức là di tiến thăng và phần "Nhiều tiên" chấp một tiên và di hậu thăng. Nếu tính chung thi có 18 ván Thuận Pháo với 185 thế biến ! So với các quyển kỲ phổ thời trước thi chỉ riêng phần này đã là một công trình khá quy mô, không quyển nào sánh kịp.

Xét về trình độ, phải nhìn nhận Chu Tấn Trinh đã xây dựng rõ các chiến lược đúng đắn, với tư tưởng chủ đạo là tấn công

liên tục, khai thác triệt để mọi sai lầm của đối phương để giành chiến thắng nhanh nhất. Rõ ràng ngay trong bố trí quân, mục tiêu được để ra là bằng mọi giá phải "chém đầu Tướng địch" càng nhanh càng tốt, bất chấp các tổn thất có thể xảy ra. Chính với tư tưởng này họ Chu đã tạo cho thế trận Thuận Pháo kiểu chơi đối công rất cảng thẳng, quyết liệt. Quan niệm về "quân" và "thế" của Chu rất rõ ràng : "*Bỏ quân thì cần giành được nước tiên. Bất quân chờ để bị thua thế*" (Khi tử lu yếu đắc tiên. Tròc tử mạc giáo lạc hậu). Quan niệm này cho đến tận ngày nay vẫn được các cao thủ đồng tình.

Điều độc đáo nổi bật của Quất Trung Bí là kỹ thuật điều binh thần tốc và nghệ thuật chơi đòn phối hợp, kết thúc cuộc chiến rất ngoạn mục và đầy ấn tượng. Cho đến tận bây giờ ai xem đoạn kết thúc cũng đều phải khâm phục óc thông minh tuyệt vời của một danh tài cách đây gần 400 năm ! Tất nhiên trong một số chỗ tác giả không tránh khỏi nhầm lẫn hoặc sai sót.

Ngay kiểu chơi nhảy Mã trong mà ngày nay coi là một đặc trưng của trường phái hiện đại thì Chu Tẩn Trinh cũng đã để cập rồi và sau này Ba Kiết Nhẫn phát triển thêm. Rất tiếc, thời đó các tay cờ còn chưa sử dụng nhiều nên Chu Tẩn Trinh trình bày rất sơ lược.

Xây dựng tư tưởng tấn công là đúng nhưng luôn đi những nước đối công, bất chấp nguy hiểm thì cần xét lại. Vì điều này không còn phù hợp với lối chơi ngày nay là "*Tấn công chắc chắn, phòng thủ vững vàng*".

Mặc dù có một số hạn chế như vậy nhưng đánh giá chung thì đây vẫn là một tác phẩm rất quý, rất đáng trân trọng. Bởi vì ảnh hưởng của nó rất to lớn từ khi nó xuất hiện đến nay. Cách đây 50 năm nó là một trong những quyển kỵ thủ được các cao thủ "gõi đầu giường" vì nó có rất nhiều điều cần nghiên ngẫm học tập. Nếu nói *Mai hoa phổ* của Vương Tái Việt là một tài liệu tổng kết xuất sắc trận Bình phong Mã phá Pháo đầu từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 17 thì *Quất Trung Bí* của Chu Tẩn Trinh là một tài liệu tổng kết tài tình trận Thuận Pháo từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 16. Chính hai tác phẩm này đã góp phần to lớn phổ biến cờ

Tướng rộng khắp nhiều quốc gia châu Á và nâng cao trình độ người chơi lên một đỉnh đáng kể.

Với những đặc điểm và lý do trên, Quất Trung Bí được coi là một quyển kinh phổ chủ yếu dạy chơi Thuận pháo, rất xứng đáng là tác phẩm tiêu biểu của trường phái cổ điển.

Cuối cùng cần nói rõ thêm về tên sách : Quất trung bí có nghĩa là "bí quyết hoặc bí mật trong trái quýt" lấy từ điển tích một người mê cờ mong muốn tìm người tài giỏi để thụ giáo. Ngày nọ anh ta bắt gặp một trái quýt lạ, bóc ra xem thì thấy hai ông tiên đang ngồi đánh cờ ở trong. Từ đó người ta dùng điển tích này để nói về chuyện chơi cờ. Chu Tần Trinh đặt tên sách như vậy có ngụ ý : đây là bí quyết của cờ tiên !

Theo cách hệ thống hóa, trận Thuận Pháo được chia làm 4 phần chính :

1 - Chiến lược hoành Xa phá trực Xa : là phần đắc tiên.

2 - Chiến lược hoành Xa bị trực Xa phá.

3 - Chiến lược trực Xa phá hoành Xa.

4 - Chiến lược trực Xa bị hoành Xa phá

Sách Quất trung bí có các phần "Phàm lệ" "Ca quyết" và "Toàn chí" tức là lời tựa và khái quát các bài học kinh nghiệm của từng thế trận cho người đọc dễ nhớ. Xin trích đoạn trong "ca quyết" dạy cách đánh Pháo đầu.

ĐƯỜNG ĐẦU PHÁO QUYẾT

Khởi Pháo tại trung cung

Tỷ chư cuộc giảo hùng

Mã thường thủ Trung Tối

Sĩ thượng Tướng phòng không.

Tượng yên Xa tương hộ.

Tối nghỉ lá, hữu công.

Nhược tướng Pháo làm địch

Mã xuất độ hè tùng

Xin tạm dịch :

BÍ QUYẾT ĐÁNH PHÁO ĐẦU

Trước tiên Pháo vào cung

So ra mạnh vỏ cùng

Mã luôn giữ Tốt giữa.

Sĩ lén che Tượng trung.
Tượng cần Xe yểm trợ
Tốt hai cánh nên bung.
Nếu đem Pháo lâm trận
Mã sang sông theo cùng.

SĨ GIÁC PHÁO QUYẾT

Pháo hướng Sĩ giác an
Xa hành nhị lộ tiến
Quá hà xa pháo thượng
Pháo huu mà tương liên
Xe tiên đỡ sỹ tướng
Mã tướng pháo hướng tiến
Địch nhân khinh bất thủ
Trác tướng hữu hả nan

Dịch:

BÍ QUYẾT TRẬN SĨ GIÁC PHÁO

Góc Sĩ, Pháo nằm yên
Hai Xe xuất trận tiến
Quá hà Xe Pháo thượng
Pháo và Mã kết liên
Xe đánh tung Sĩ Tượng
Mã Pháo cùng xông lên
Địch quân không lo thủ
Tướng tất bị bắt liên

PHI PHÁO QUYẾT

Pháo khơi biển tài thương
Phiên tốt thế như phi
Hoàng tịch đương thủ diệu
Xung tiền lạc giác nghi
Thứa hu si khả đặc
Hữu khích Tượng tiên đỡ
Hiệp phụ tu xa lực
Tung hoành mà địch kỳ

Dịch:

BÍ QUYẾT CHƠI PHI PHÁO

Pháo đánh phá ngoài biển

Nhàm Tốt tiêu diệt liền
Pháo công vào chính diện
Rối Pháo giác góc biển
Nhàm vào Sĩ chờ sẵn
Thừa cơ diệt Tượng liền
Nhờ vào Xe yểm trợ
Mã tung hoành ngang nhiên

TƯỢNG CUỘC QUYẾT

Tượng cuộc thế thường an
Trung cung si tái uyên
Xa liên hà thượng lập
Mã tại hậu già lan
Tượng nhân thảm phòng bế
Trung tâm Tốt mạc tiền
Thế thành phượng động Pháo
Phá địch luồng băng biển

Dịch :

BÍ QUYẾT TRẬN PHI TƯỢNG

Cuộc Tượng thường bình yên
Trung cung Sĩ kết liền
Xe lên hà giữ vững
Mã sau che chắn liền
Để phòng mất Tượng tắc
Tốt trung tâm khó lên
Vững thế mới dùng Pháo
Phá địch nhầm hai bên

PHÁ TƯỢNG CUỘC QUYẾT

Nhất pháo tại trung cung
Uyên ương mã khứ công
Nhất xa hà thượng lập
Trung tốt hướng tiến xung
Dẫn xa bế tượng nhân
Pháo tại hậu luồng tùng
Nhất mã hoàn nhị tượng
Kỳ thế tái anh hùng
Dịch :

BÍ QUYẾT PHÁ TRẬN PHI TƯỢNG

Pháo nằm ở trung cung
Mã cǎ đối cùng công
Một Xe tuần hà trước
Tốt giữa cứ xung phong
Thọc Xe cǎn mất Tượng

Ghi chú:

Chu Tân Trinh là một danh thủ thời Minh Sùng Trinh, tự là Tiến Chi. Gia cảnh thế nào không rõ, chỉ biết ông có người anh là Chu Dực Duy hiệu là "vô trú cư sĩ" từng làm tổng đốc lĩnh Vân Nam.

...Sau khi Quất trung bí xuất hiện, suốt các thế kỷ 17, 18 và 19 không thấy một quyển kỵ phổ nào viết về trận Thuận Pháo đầy đủ, sâu sắc hơn. Sở dĩ có tình trạng này là do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là vì từ những thập niên đầu thế kỷ 14, trận Bình phong Mã đã định hình và bắt đầu phát triển. Đến khoảng 1690, Vương Tái Việt xuất bản quyển *Mai hoa phổ* gây chấn động trong làng cờ các giới, vì Vương khẳng định : Bình phong Mã mạnh hơn Pháo đầu !

Việc này đã gây nên nhiều cuộc tranh luận sôi nổi về lý thuyết và cả trong thực tiễn thi đấu. Hầu hết danh thủ cờ các nước đều say sưa nghiên cứu và hình thành hai "trường phái" phản bác nhau với một đẳng bênh vực Pháo đầu và một đẳng bênh vựa Bình Phong Mã. Do đó quyển Quất Trung Bí nêu ra trận Thuận Pháo được đông đảo kỳ thủ các nơi hoan nghênh và hầu như chấp nhận hoàn toàn lý thuyết của Chu Tân Trinh để ra. Các cao thủ tập trung nghiên cứu trận Pháo đầu đối Bình phong Mã, không có điều kiện xem lại trận Thuận Pháo để sáng tạo, bổ sung thêm.

Thế nhưng từ đầu thế kỷ 20, cờ Tướng phát triển ở nhiều

nước châu Á, trận Thuận Pháo được nhiều kỳ thủ trẻ tuổi ưa thích và các cao thủ cũng quan tâm hơn nên nó bộc phát trở lại mạnh mẽ. Những phương án được trình bày trong Quất phổ trước kia được người ta hoan nghênh tiếp nhận nhưng bây giờ người ta không thỏa mãn. Tất cả những chỗ sai lầm được nêu ra, những nước đi thiếu tích cực được sửa đổi lại và bổ sung nhiều phương án mới mẻ, chính xác hơn. Nhờ đó trận Thuận Pháo trong 60 năm qua đã phát triển mạnh mẽ, so với thời trước thì nó phong phú, phức tạp hơn nhiều.

Trong thực tế, cho tới tận thời nay, hầu hết các kỳ thủ mới học chơi hay mắc phải những lỗi đã được Chu Tấn Trinh chỉ ra từ 400 năm trước. Vì vậy, việc học tập cổ thư QUẤT TRUNG Bí là hết sức cần thiết cho những người chơi cờ.

Để giúp các bạn dễ làm quen, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã nhiều lần biên tập lại Quất trung bí với những bình chú kỹ càng nhằm giúp mọi người dễ tiếp thu. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu QUẤT TRUNG Bí theo tác phẩm cải biên của Lý Cang và Dương Điển trong tủ sách "Tượng kỳ cổ phổ tân biên" do NXB Đại học Thể dục Bắc Kinh ấn hành.

Quất trung bí (do Lý, Dương cải biên) gồm 4 chương : chương I Đắc tiên loại 20 cục; chương II Nhuợng tiên loại 13 cục; chương III Nhuợng tả Mã loại 10 cục; chương IV Nhuợng song Mã loại 8 cục. Tổng cộng 51 cục. Phần Hạ biên: "Tàn cục phổ" có 135 cục cờ tàn.

So với nguyên bản, Quất trung bí cải biên của Lý, Dương sắp xếp lại và đưa vào các bình chủ khi cần, đã giới thiệu được tinh hoa của nguyên bản dưới dạng dễ học nhất và rất ngắn gọn. Mở đầu sách là 5 bài ca quyết: Dương đầu pháo quyết, Sĩ giáp pháo quyết, Phi Pháo quyết, Tượng cục quyết, Phá tượng cục quyết tóm tắt yếu lính chơi. Sau đó là phần Thượng biên (51 cục) và Hạ biên (135 cục cờ tàn mà một số bản Quất Trung Bí khác đã bỏ qua phần tàn cuộc khá quan trọng này).

TẬP THƯỢNG

Chương I ĐẶC TIỀN (ĐI TRƯỚC GIÀNH PHẦN THẮNG) GỒM 20 CỤC

CỤC 1

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA KHI MÃ CỤC

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8

Ở nước thứ 3 nếu đi X1-2, X9-1 thì hình thành "Thuận Pháo trực xa đối hoành xa"

4.X1-6 X8.6

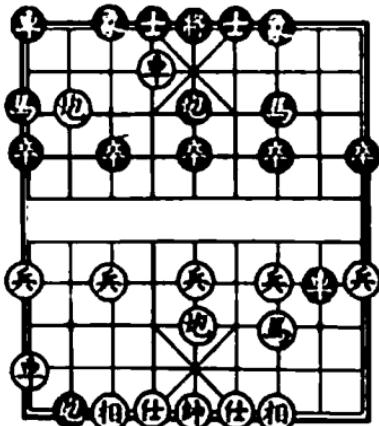
Bên Đen tiến Xe nhanh qua hà, chuẩn bị ăn Tốt đè Mã, gọi là đánh một bên. Đây là biện pháp chủ yếu của nguyên phồ. Hiện nay, biện pháp của bên Đen là: S6.5, M2.1 và X8.4, nước X8.4 có nhiều biến, lưu hành rộng những năm 80

5.X6.7

Tiến Xe cản Tượng là biện pháp công gấp chủ yếu của bộ cục hoành xa, phục nước X6-8 thành hình thế "đơn biền phong" (phong tỏa một bên). Nay phản động hay đi M8.7 hoặc B7.1.

5...M2.1 6.X9.1 P2.7

7.P8.5 (hình vẽ)



Đến đây bên Đen có các phương án sau: M7/8, P2/2, X8/4, X8-7 và S6.5, phân giải như dưới đây:

Thứ nhất: M7/8 (gồm biến 1-4)

7...M7/8 8.P5.4 S6.5 9.X9-6 Tg5-6 10.Xt.1

Đến đây bên Đen có thể đi Tg.1 hoặc S5/4

Một là: **Tg6.1**

Bên đó có hai cách tấn công:

(1) X6/1, P5-6. (nếu P5-7 thì Xs-4, P7-6, P8-5, X8/4, X6-5, Tg6/1, Ps-4! P6.6, P5-4! (biến 3), P8-5, Tg6/1, Ps-4, P6-8, Xt-5, T3.5, X6-4(*), P2/7, P4.1 Trắng thắng (biến 2)

Chú giải: (*) Nguyên phò cho rằng X6.7, thì M8.7, X5-4, Tg6-5, P4-5, T5.7, X4-3, T7.9, X6-5, lại X3/1 thắng. Không bằng X6-4 thắng nhanh.

(2) X6.7, P5-7, Xt-5, P7/1, P8.1, Tg6.1, X6-5, P7-6, P8/1 lại X5/1 thắng (biến 4).

Hai là: **S5/4**.

10...S5/4 11.X6-4 P5-6 12.X4.6 Tg6-5 13.P8-5 (Trắng thắng) (biến 1).

Thứ hai: P2/2 (gồm biến 5)

7...P2/2 8.P8-3 P2-7 9.P5.4 S6.5 10.X9-6 Tg5-6 11.Xt.1 S5/4 12.X6-4 P5-6 13.X4.6 Tg6-5 14.X4.1

Chờ nước P3-5 dùng Pháo chiếu hết (biến 5)

Thứ ba: X8/4 (gồm biến 6-17)

7..X8/4

Bên Trắng có hai cách đi: X6-3 và P5.4

Một là: **X6-3**

8.X6-3 X1-2 9.P8-3 T7.9 10.P5.4 S4.5

Đổi lại, nếu bên Đen đi S6.5, thì P3-1, X8/2 (như Tg5-6, X9-4, Đen cũng khó đổi phó được). X9-2, X8-6, X3-2, X2.4, P1.2, X6-9, Xt.1 sát cục (biến 9)

11.X9-6 P2/6

Theo nguyên phò đến đây Đen có hai biến:

(1) B3.1, X6.7, M1.3, P3-1!, M3/4, P1.2, X8/2, X3-5, Tg5-4, X5.1, sát cục (biến 8)

(2) X2.4, X6.7, X2-5, (nếu X8/2, thì X3-2, X8-9, X2/4, X2-

5. X2-5, đổi Xe xong Trắng cung ưu), P3-1! X8/2 (nếu X5/1 thì P1.2, lại X3-5, sát cục, (biến 6)), X3/1, X5/1, P1-5, S5/4, P5-8, X8.7, P8/6 (cũng có thể đi P8/3), X5-6 (nếu X8-7 thì P7-5, X7/1, X6-8, P2-1, X8/7 hoặc X3-9, Trắng ưu), X3.2, S4.5, P8-5, X6/2, X3/2, X8-7, X3-7, Trắng thắng (biến 7)

12.P5/2 B3.1 13.X6.5 P2/2 14.P3-9 X8.3 15.X6.2 X8-5 16.P9-1 X5-8 17.S4.5 X8/5 18.B3.1 P2.8 19.X3/2 P2-1

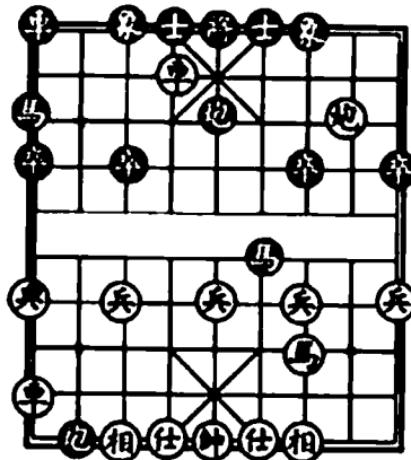
Bên Trắng nhiều Tốt tuy ưu thế nhưng bên Đen có thể công “Thiên địa Pháo” có cơ hội đổi công.

Hai là: P5.4

8.P5.4 M7.5

Nếu Đen di: S6.5, thì X9-4, X1-2, (nếu M7.5, P8-2, M5.6, S4.5, M6.7, P2.2, T7.9, X4.1, M7/9, X4-2, Trắng ưu) P8-3, X8-7, X6/3, P2/6, P5/2, Trắng ưu.

9.P8-2 M5.6



Đến đây, để đổi phó lại bên Trắng có 2 cách di: S4.5 và T3.5

(1) S4.5

10.S4.5 M6.7 11.P2/3...

Bên Đen có 2 biến ứng phó: X1-2 và M7/5

Biến 1: X1-2

11...X1-2 12.P2-5 P5.4(!)

Theo nguyên phồ thi: S6.5(?). X9.6. Tg5-6. P5.4. S4.5
X6-5 bắt Sĩ. Trắng thắng (biên 15)

13. T3.5

Nếu đi S5.4 (S5.6. P2/1 hoặc X2.5. Đen ưu), X2.7. Tg5.1
X2-6. Tg5-6. X6.1. S6.5. P5-9. Tg6.1. P9-8. X6-2. M7.5. Tg6-
5. M5/3. X9.1. X6/3. Đen thắng.

13...P2/1 14.X6/3 Tg5.1 15.P5-3 M7/9 16.X6-5 T7.5 17.X5/
2 M9/7 18.B3.1 Tg5/1. càn bằng

Biên 2: M7/5

11...M7/5 12.P2-5 S6.5 13.X6/5 M5.7

Đổi lại Đen đi: Tg5-6. X9.1. Tg6.1. X9-4. S5.6. X6.5. P5/1.
P5-4. M5/6. Tg5-4. lại X6/3. Trắng thắng (biên 16)

14.X9-6 Tg5-6 15.X6-4 P5-6 16.X6.5 X1-2

Nếu P2/6. thi X6.2. X1-2. P5-8. lại bình 3 bắt Mã. Trắng ưu
17.X6-3 T3.5 18.X3.1 P2/7 19.X4/1 M7/9 20.X4-2 B9.1
21.X2.6 P2/1 22.X2-4(!) Tg6.1 23.P5-4. Trắng thắng (biên
17)

(2) T3.5

10.T3.5 M6.5

Nếu Đen đi M6.7 thi X9-4. sau đó bên Đen có 2 biên:

Biên 1: X1-2. X4.1. M7.9. P2.2. S4.5. X4.6. P5.5. Tg5-1
bắt chết Pháo. lại phục nước X6-5 bắt cục. Trắng thắng (biên
10).

Biên 2: M7/5. P2.2. S4.5. X4.7. M5/6. S4.5. M6/7. X6-5
Tg5-4. (nếu như M7/5. X4.1. sát cục (biên 11)). X5-6. Tg4-5.
X4-3. X1-2. X6-4 (cũng có thể X3/1. X2.2. X3-4. Trắng thắng
(biên 12)). lại X4.1 bắt Sĩ. Trắng thắng.

11.S4.5 X1-2

Nếu Đen đi M5.7 thi Tg5-4. P5-6. X6-8. X1-2. X8.1. M1/2
X9-8. Trắng được quân thắng (biên 14).

12.X6-4 X2.4 13.P2/3 M5/3

Cũng có thể đi M5/7. Nguyên phồ cho là: M5.7 (?) thi Tg5-
4. S4.5. X9-6. P5-6. P2-5. X2-5. X4/1. X5.1. X4.2. S5/6. B5.1.
Trắng ưu (biên 13).

14.X9-7 P5-3 15.P2-7 P3.3 16.X7.2 P3/1

Thực lực hai bên tương đương.

Thứ tư, X8-7 (gồm biến 18)

7.....X8-7 8.P8-3 X7-6 9.X9-8(!)

Nguyên phổ (biến 18) nếu: X6-3, T7.9, P5.4, S6.5, (đổi lại: S4.5, X9-6, P2/6(!), P5/1, X6/4, Đen có thể giải vây), X9-2, X6/6, P3-2, P2/6, P5/2, P5.1, P2.2, X6.2, P2-1 (nếu như X3.1, X6/2, X2-4 thắng), T3.5, X3.1, X6/2, X2.7, T5/7, X2-4, Trắng thắng.

9.....P2-1 10.X8/1

Bên Trắng có thể bắt chết Pháo Đen, nhiều quân hơn nhất định thắng.

Thứ năm: S6-5 (gồm biến 19-21, thêm biến 1-2)

7.....S6.5 8.X9-4(?!)

Bên Trắng nên đi P8-3 bắt Mã được quân, xem ra hay hơn nguyên phổ.

Dưới đây bên Đen có 2 cách đi X1-2 và X8/4

Một là: X1-2

8.....X1-2 9.P8-3 P2/6 10.X4.7 X8/4 11.X4-3 T7.9 12.B3.1

B1.1 13.M3.4 P5.4 14.P5.4 P2-5 15.M4.5 X2.8 16.P3-1 X8/2

Nếu Đen đi X8-9 thì X3.1, S5/6, X3-4, Tg5-6, X6.1, Trắng thắng.

17.M5.3 M1.2

Nếu như Đen đi: S5/6, X3-4, X8-7, M3.1, X7-8, P1-5 Trắng thắng (thêm biến 1)

18.X3-5 (!)

Bỏ Xe bắt Sĩ là nước có sức mạnh . Nguyên phổ ghi: M3.5, P5/4, (nếu M2.3 thì P1-5, Tg5-6, X6.1, sát cục (biến 21)), X3.1, X8-7, M5.3, X2-8, P1.2, X8/8, M3/4, lưỡng chiếu Trắng thắng (thêm biến 2).

18.....S4.5 19.X6-5 Tg5-4 20.M3.2, Trắng thắng.

Hai là: X8/4

8.....X8/4 9.X4.7 X1-2 10.P8-3 X8-7 11.P5.4 X2.4 12.S4.5 X2-5 1.X4/2 T7.9 14.Tg5-4 X7/2 15.X6/4

Nguyên phổ (biến 19), "chỉ có thể được quân, thắng trông

thấy" (nguyên chủ)

15.....P2/6(!) 16.P5-8 X5-2

Bắt chết Pháo Trắng, Đen nhiều quân dễ thắng.

Bình luận và phân tích:

Tử nước thứ 7 bên Đen có 5 cách đi:

Thứ nhất: M7/8, nước sai lầm tạo thành đòn "khí mã thập tam trước" sát cục.

Thứ hai: P2/2, kết quả cũng như trên

Thứ ba: X8/4, bên Trắng di X6-3 phục nước P5.4

Thứ tư: X8-7, cũng vẫn là nước kém, Trắng ưu thế.

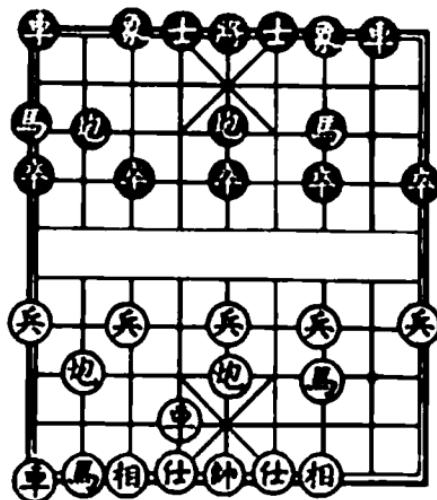
Thứ năm: S6.5, Trắng P8-3 bắt Mã, nhiều quân chiếm ưu, liền cảnh lạc quan.

CỤC 2

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA TIỀN THƯỢNG MÃ KHÍ MÃ CỤC

(nguyên phổ gồm 14 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 M2.1



Ở cục 1 bên Đen đi X8.6, cục này cho Mã phải lên biên.

Nếu như đổi lại đi X8.4 thì M8.7, B3.1 (hiện nay thường đi S6.5 hoặc M2.3, ổn định và nhiều biến hóa), X6.7, M2.3, B3.1, M3.4? P8.3! Được quân thắng (biến 14). Nước này do nguyên phổ thiết kế, kỳ thực nước đi chính xác không phải là M3.4 mà là B7.1 hoặc T3.1.

Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án X6.7 và X6.6

Phương án một: X6.7 (gồm biến 1)

5.X6.7...

Bên Đen có 2 cách đi B1.1 và S6.5

(1) B1.1

5.....B1.1 6.B9.1 B1.1 7.X9.4 P2.7?

Bên Đen ăn Mã, giống cục 1. Nên đổi lại S6.5, M8.9, X8.4
8.P8.5 X8.2 9.X6-3 X1-2 10.P8-3 T7.9 11.P5.4 S4.5 12.X9-
6 X2.4 13.X6.4 X2-5 14.P3-1 X8/2 15.X3/1 X5/1 16.P1-5 S5/
4 17.B3.1 M1.2 18.M3.4 X5.3 19.T3.5 M2.4

Hoặc đổi X8.7 phục X5.1 bắt Tượng.

Nguyên phổ cho bên Đen đi: M2.3, P5/1, X5/3, M4.5, M3.5.
M5.7, S6.5, Tg5.1 bắt chết Mã, Trắng thua.

**20.X6/4 T3.5 21.X6-8 P2-1 22.X8/4 P1/7 23.X3/1 X5/1
24.X3-4 S6.5**

Trắng tuy ưu nhưng Đen có thể chiến đấu được.

(2) S6.5

5.....S6.5 6.B9.1

Cũng có thể đi X6-8.

6.....X8.4 7.M8.9

Nếu đổi lại X6-8, thì P2.2, B3.1, X1-2!, X8.1, P2-3, M8.9.
M1/2, B7.1, P3-6, Đen trước bỏ sau lấy.

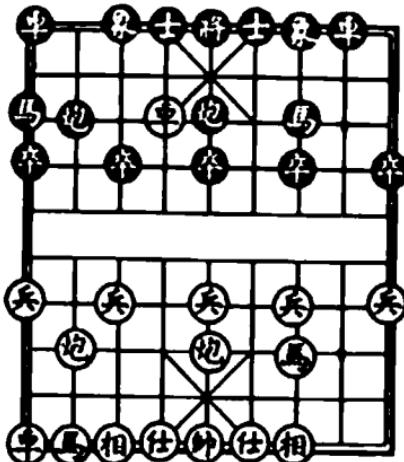
7.....B1.1 8.X6-8 P2-3 9.M9.8 B1.1 10.X9.4 P3.4 11.B3.1

Bên Trắng chiếm tiên

Phương án hai: X6.6 (gồm biến 2-14)

5.X6.6

Tiến Xe bắt Pháo là nước tranh tiên hay, khá thông dụng.
Bên Đen có 2 cách đi P2.4 và P2.2 (hình vẽ)



(1) P2.4

5.....P2.4 6.M8.7 P2/2

Nếu X8.6 thì X6-8, X8-7, P5/1, P2-5, M7.5, P5.4, M3.5, X7-5, P8-5 bắt chết Xe. Trắng thắng (biến 13)

**7.X6/2 P2-3 8.P8.5 P3.3 9.P8-3 P3-7 10.P5.4 S6.5 11.X9.2
X8.2 12.X9-4 T7.9 13.S4.5 X8-7 14.Tg5-4 X7/2 15.X4-6**

Trắng thắng (biến 12)

(2) P2.2

5.....P2.2 6.X6/2

Đến đây Đen có hai cách đi: P2/2 và B1.1

(Một là) P2/2

6.....P2/2 7.M8.7 P2-3 8.X6.2 P3.4 9.X6/4 P3/2 10.P8.5

X8.2!

Nếu như Đen đổi lại P3-7, thì X9.1, X1-2 (P7.3, P8-3, P7-3, P5.4, S6.5, X9-6, Tg5-6, X1.6, Tg6.1, X1/1, P5-6, Xs.6, P3/3, Xs-5, P3-5, S4.5, P5/2, P5-4, Sát cục (biến 10)), P8-3, P7/2, P5.4, S6.5, X9-6, Tg5-6, X1.6, S5/4, X6-4, P5-6, X4.6, Tg6-5, X4-3, X8.7, M3/5 (có thể đổi là M7.6, X8-7, M6.4, Trắng thắng), B1.1 (nên X8-4), M7.6, M1.2, M6.4, M2.3, X3-5 (nên M4.5!), Tg5-6, X5-4, Tg6-5, M4.3 Trắng thắng (biến 11).

11.X9.1 X1-2 12.P8-3 P3.5 13.S6.5 X8-7 14.P5.4 S6.5

Đối công, Đen có thể giữ cân bằng.

(Hai là): B1.1

6.....B1.1

Đến đây bên Trắng lại có 2 cách đi: M8.7 và B9.1

(1)M8.7

7.M8.7 P2-3 8.P8.5 P3.3 9.P8-3 P3-7 10.P5.4 S6.5 11.X9.2

P7-8

Nếu Đen đổi lại: X8.2, thì X9.4, T7.9, X6-4 (cũng có thể P3.2, X8/2, P3-6, bắt đổi Xe thắng (biến 5)), X8/2, S4.5, lại Tg5-4 vào cục (biến 4).

12.X9-6 Tg5-6 13.X6.4 S5/4

Nếu Đen đi Tg6.1, X1/1, P5-6, P5-4, P6-5, S6.5, P8.2, P4/5, Tg6/1, X6-5, Trắng thắng (biến 3).

14.X6-4 P5-6 15.X4.5 Tg6-5 16.X4.1 P8/4 17.P5/1 B7.1

18.P5.1, lại P3-5 chiếu hết (biến 2)

(2) B9.1

7.B9.1 B1.1 8.X9.4 P2.5 9.P8.5

Hình thành "khí mā cục". Bên Đen có 3 cách đi X8.2, M7/9.

P5/1:

A. X8.2

9.....X8.2 10.X9-4 P2/6!

Thoái Pháo giữ Tốt là nước đi ổn thỏa. Nguyên phổ ghi: X1-2, P8-3, X8-7, P5.4, S6.5, X6-4, Trắng thắng (biến 6).

11. X4.4

Nếu như đi X4.3 thì X1-2, X4-3, X8.4, P5-8, X8-7, T7.5, M1.2!, X6-8, P2.4, X8/3, X7.1, bên Đen vừa ý.

11.....X1-2 12.P5-8 M1.2! 13.X6-8 P2.4 14.X8/3 B5.1

15.S4.5 B5.1 16.B5.1 M7.5, cân bằng.

B. M7/9

9.....M7/9 10.P5.4 S6.5 11.X9-6 Tg5-6 12.X1.4 Tg6.1 13.Xt/1

1

Nếu như đi Xs-4 thì P5-6, X6/1, T7.9, P8-5, M7/9, X4.2, X8.7, X4-3, X8-7, X3.2, Tg6/1, X6-5, Trắng thắng (biến 8)

13.....P5-4 14.X6-4 P4-6 15. P8-5 P2/7 16.X6-5 Tg6/1

17.P5-4! P6.3 18.P5-4

Pháo chiếu hết (biến 7)

C. P5/1

9.....P5/1 10.X9-6 T3.5!

Bay bỏ Tượng lấy lại Mã, hình thế ổn định vững vàng. Nguyên phổ ghi: P5-9, X6.4, Tg5.1, P8.1! P9-2, X6.4, Tg5.1, X6/1, Tg5/1, Xf1, Tg5/1, Xs-3, S6.5, P5.4, T7.5, X6-8, X1-2, X8-5, Tg5-4, X3.1, Trắng thắng (biến 9)

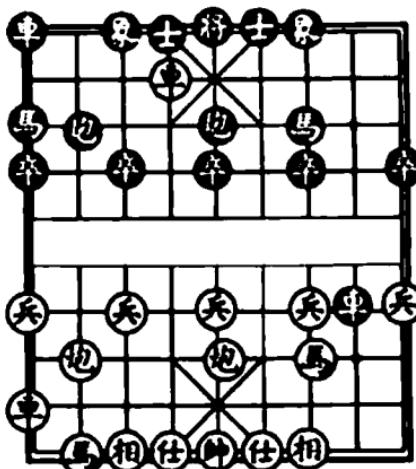
11.P8-3 T5.3 12.B7.1 X8.2, cân bằng

CỤC 3

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA BẮT THỰC KHI MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 12 biến)

**1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 X8.6 5.X6.7
M2.1 6.X9.1(*)**



Như hình vẽ, bên Đen không đi P2.7, có hai phương án là S6.5 và X8-7.

Phương án một: S6.5 (gồm biến 1-4)

6...S6.5 7.X9-4 P2-4 8.X4.7 X1-2 9.P8.6 B3.1

Tới đây bên Trắng có hai cách đi P8-5 và P5-8:

(Một là) **P8-5**

10.P8-5 S4.5 11.P5-6 P4-3

Nếu Đen P4.7 thì Tg5-6, X2.9, P6-5, P5-4, P5.4, Trắng

thắng (biến 3)

12.M8.7 X8-7 13.M3/5 P5.4 14.M5.6 X2.8!

Theo nguyên phồ bên Đen đi: P3-4, P6.5, P5/1, M6/4, X7-5, M7/5, S5.4, M4.5, X5/1, X4-3 (cũng có thể X6/1!), T7.5, X3/1, M1.3, X6-4, Trắng thắng (biến 4).

Đen phục nước P5/1 hoặc X7.2 sát cục, bên Trắng khó lòng ứng phó.

(Hai là) **P5-8**

10.P5-8 M1.3 11.P8.7 M3/4 12.Ps-7 X8-7 13.M3/1 P5.4?

Đen có thể đổi lại đi X7.2 bắt Mã, chờ nước X7-2, chiếm ưu.

14.P8/2 P4.2 15.Tg5.1 X7.2 16.Tg5.1 X7-9

Đen có thể đổi là P4-5, Tg5-4, S5.6!, P8-3, X7-9, Đen ưu 17.P8-7 S5.4!

Theo nguyên phồ bên Đen đi: T3.1, Pt-8, S5.4, X4-6, P4/3 (nếu như X9-2, P7.2, S4.5, P7-9, X2/7, X6-8, Trắng thắng (biến 2)), P7.2, S4.5, P8.1, Pháo chiếu hết (biến 1).

18. M8.7 P5/1

Đối công, Đen ưu

Phương án hai: X8-7 (gồm biến 5~12)

6...X8-7 7.X9-4

Đến đây bên Đen có các cách đi là: P2-3, P2.7 và S6.5:

(Một là): **P2-3**

7...P2-3 8.X6/1 X1-2!

Nguyên phồ cho bên Đen đi: P3.4, X4.6, S4.5, P5.4, X7.1, S6.5, M1/2, P8.6 lại Tg5-6, sát cục (biến 5)

9.X6-7

Nếu đổi lại X4.6 thì P5.4 lại P3-6 bắt xe, Trắng bất lợi

9...X2.7 10.X4.6 X7.1 (Đen nhiều quân ưu)

(Hai là): **P2.7**

7...P2.7 8.X4.6 X1-2

Nếu Đen đi S6.5 thì P5.4, X7.1, X4-3, Tg5-6, X6.1! Tg6.1, X3.1, Tg6.1, X3-5, Trắng thắng (biến 7)

9.P5.4 S4.5 10.P8-5 X7.1 11. X4-3 X7-6 12.X3.2 X6/6

13.X3/2 X2.2 14.Ps-2 X6-8 15.X6-5! Trắng thắng (biến 6)

(Ba là): S6.5

7...S6.5

Bên Trắng có hai cách đi: X4.7 và P5-6:

(1) X4.7

8.X4.7 P2.7 9.P8.5 M7/6 10.P5.4 P2/6

Theo nguyên phổ thi: X7.1, Tg5.1, P2/2, Tg5-6, P2-4, X6/6 (P8/5! chặt chẽ), X7-4, Tg6.1, X1-2, Tg6-5, X2.2, Tg5-4. Trắng thắng (biến 10)

11.P5/2 X7/2

Đến đây, bên Đen phục chờ nước X7-5 hoặc X1-2, dù sức đổi phò.

(2) P5-6

8.P5-6 P2-4

Nếu như Đen: P2.7 thì P6.7, S5/4, X6-3, S4.5, X3/1, Tg5-4 (có thể đổi là P5-6), X4.7, X1.1, X3.2, Tg4.1, X4-5!, Tg4-5. X3/1, Tg5/1, P8.7, chiếu hết (biến 8)

9.X4.7 X1-2 10.P8.6 X7.1 11.T3.5 P5.4 12.S6.5 X2.1

Bỏ xe lấy Pháo, tránh nước bên Trắng vật Pháo lên Tốt đấu bắt hết. Nếu bên Đen đi X7/1 thì P8-5, S4.5, X4-5, M7/5, X6.1, sát cục (biến 9).

13.X6-8 X7/1 14.B1.1 B1.1

Đen nhiều Tốt có ưu thế.

Chú giải:

("') Ở nước thứ 6 bên Trắng ngoài nước X9.1 ra, theo nguyên phổ còn có nước đi như sau: B7.1, X8-7, M8.7, S6.5, M7.6, B7.1, X9.1, P2-4, X9-4, X1-2, P8.6, X7.1, M6.4, M7.6, X4.4, X7/1 (Nếu như P5.4 thì P5.4, P4-5, Tg5.1, rồi lại Tg5-4, thắng (biến 12). Bên Đen có thể đổi lại là X7-5 bắt Pháo, cục thế thoáng, P8-5, X7-5, Pt-1, X5-8, P1.1, X8/6, P5.5, X8-9, X4.3, rồi X6-5 sát cục (biến 11)).

Bình chú và phân tích:

Ở nước thứ 6 bên Đen đi S6.5 là chính xác.

CỤC 4

THUẬN PHÁO HOÀNH XA

PHÁ TRỰC XÃ DỤNG MĀ CỤC

(Nguyên phổ gồm 9 biến)

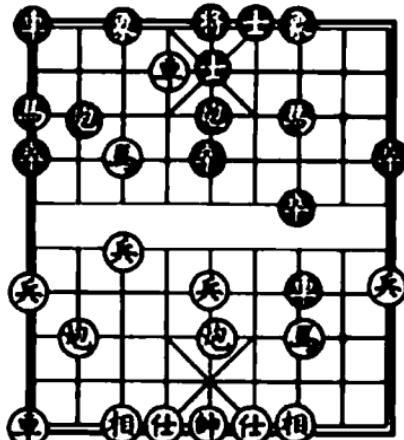
1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 S4.5

Đen lên S1 làm cho Xe hoành phong tỏa cửa Tướng, như là mở cửa đón kẻ trộm. Trong cục Thuận Pháo hiện đại cũng có cách di S4.5 này nhưng không quá sớm.

5.X6.7 M2.1 6.B7.1 X8.6 7.M8.7 X8-7

Nếu như Đen đổi lại đi: P2-3 thi M7.8, B3.1 (nên X8-7), M8.9 (có thể di B7.1), X1-2, P8.6, P3/1, X9-8, B3.1, S6.5, B3-2, P8-9, P3.6, M9.7, X2.2 (nếu như X2-1, thi X8.4, P3-7, X8-6, P5-4, P5-6, Trắng cũng ưu), P9.1, M1/2, P5-6, P3-7 (nếu như X2-3 thi X8.4, S5/4, P6.7, S6.5, P6-8, S5/4, X6.1, Tg5.1, X8.4, Trắng thắng (biến 9)), X6.1!, S5/4, P9-7, S4.5, P6.7, sát cục (biến 8).

8.M7.6 B7.1 9.M6.7



Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án: P2-4, P2-3 và B7.1, phân giải như sau:

Phương án một: P2-4 (gồm biến 1~3)

9...P2-4

Bên Trắng có hai cách đáp lại: M7.5 và M7.8.

(Một là) M7.5

10.M7.5 T7.5 11.P8.5 X7.1

Theo nguyên phổ thi bên Đen đi: M7.6, P5.4, X7.1, P5.3.

X7-2. P8-5. M6/5. P3.3 chiếu bí (biển 1).

12.P8-5 S5/4 13.X6/1 M1.3 14.X6/1 T3.5 15.X6-7 S4.5

Đen tuy hậu thủ nhưng có thể chống đỡ được.

(Hai là) M7.8

10.M7.8 P4-2 11.X9.1 B7.1 12. X9-2 B7-6 13.X6.1! s5/4

14.M8/6 Tg5.1 15.X2.7 Trắng thắng (biển 3).

Phương án hai: P2-3 (gồm biển 2)

9...P2-3 10.M7.5 T7.5 11.P8.5 M7.6 12.P5.4 X7.1

13.S6.5 X7/2 14.P8-5 M6/5 15.Tg5-6 Trắng thắng (biển 2)

Phương án ba: B7.1 (gồm biển 4-7)

9...B7.1

Bên Trắng có hai cách di: M7.8 và X9.1

(Một là) M7.8

10.M7.8 X7-6 11.X9.1 X6/2!

Theo nguyên phồ bên Đen di: B7.1. X9-2. X6/5. S6.5 (nên M8/6!), B7.1 (nên (P2-3), P8-3. T7.9. X2.7!. X6-8. P5.4. M7.5. P3.7 chiếu bí (biển 4).

12.X9-2 P2-3 13.T7.9 X1.1 14.X2.7 B7.1, đoạt tiên.

(Hai là) X9.1

10.X9.1 P2-3!

Nguyên phồ ghi bên Đen di: X7-8. X9-4. B7.1. M7.8 (cũng có thể di X4.7!). X8-5 (nếu như B7.1 thi X4.7. X1.1. X6.1. S5/4. M8/6. X1-4. X4-6. S6.5. X6.1! Tg5-4. P5-6, nước Mã hậu Pháo sát cục (biển 5)). X4.5 (nên M8/6!), B7.1 (nên P2-3). P8-3. X8/1. X4.3 (nếu như X4-2 thi T7.9. X2.. M7/8. P5.4. Trắng thắng (biển 6)). X1.1 chiếu hết, nếu như Đen S6.5 thi X6.1, sát cục (biển 7).

11.M7/8

Nếu đổi lại M7.5 thi T7.5. P8.5. P3.7. S6.5. T5/7. M3/1. X1-2. X9-8. P7/1, đoạt tiên.

11...P3.7 12.S6.5 P3-2

Đoạt nước tiên, bên Đen vừa ý.

CỤC 5
THUẬN PHÁO HOÀNH XA
PHÁ TRỰC XA DỤNG PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

**1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 S4.5 5.X6.7
M2.1 6.B7.1 X8.6**

Bên Đen còn biến khác: B1.1, M8.7, P2-4, M7.8, X8.4, S6.5, B3.1 (nên M1.2), B7.1, X8-3, T7.9, X3.2 (nên M1.2!), M8.6, X3-2 (nên X3/2), M6.4, P5-6, P5.4, T7.5 (nếu như P4-5, thì X9-6, Trắng ưu (biến 4)), P8-5, M1.3, P1-6!, M3.4 (Nếu M3/4 thì P5.5, Tg5-4, P5-3 chiếu bi (biến 5)), P5.5, S5/4, P5/3, X2/2, M4.6, X1.2, X6.1, Tg5.1, X6-5 sát cục (biến 6).

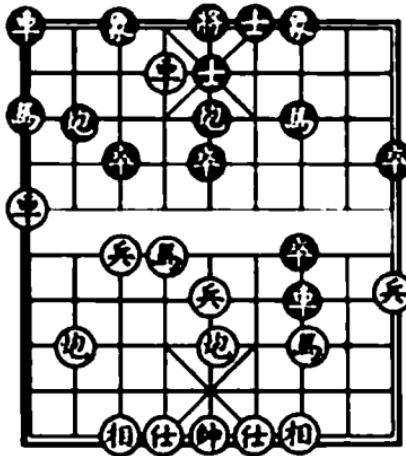
7.M8.7 X8-7 8.M7.6 B7.1 9.B9.1 B7.1

Quá vội, nên đổi lại là P2-4

10.B9.1

Cũng có thể đi M6.7

10...B1.1 11.X9.5



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là: P2-3 và P2-4

Phương án một: P2-3 (gồm biến 1-2)

11...P2-3 12.X6-8 B7-6 1.M6.5 M7.5 14.P5.4 X7.1

Nếu đổi lại đi: P3-4 thì X8-6, X7.1, T7.5 (cùng co thế X6/1), X7/3 (nếu như X7/1 thì P8-6, Trắng thắng). P8.4, bên Đen khó đối phó.

15.X9.2! X7-2

Nếu bên Đen đi X1.2 thì X8-5! S6.5, P8.7 bắt cục (biến 1).

16.X9.2 X2-4 17.X9-7 X4/7 18.X8.1, Trắng thắng (biến 2).

Phương án hal: P2-4 (biến 3)

11...P2-4 12.M6.4

Theo nguyên phồ bên Trắng đi: M6.5, M7.5 (nên X1-2, P8-6, X2.4, bên Đen thỏa mãn), P5.4, P4-2, X9-6, P2/2, S6.5 lại Tg5-6, sát cục (biến 3).

12...M7.6 13.X9-4 X1-2 14.P5.4 X2.7 15.X6/1 X2/3
16.S6.5!

Bỏ xe phục nước Tg5-6 hỏi hết, Trắng nhất định thắng.

Bình luận và phân tích:

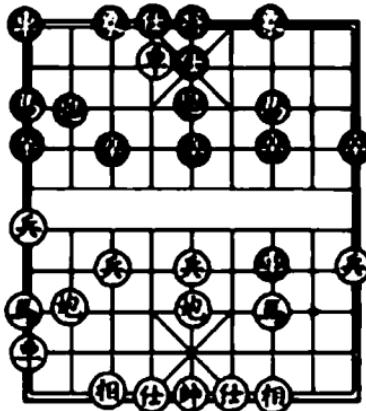
Bên Đen đi nước quá hà Xa, tốc độ đối công không bằng bên Trắng, xem ra hấp tấp quá. Nên đi X8.4 hoặc P2-3 ổn định và nhiều biến hóa hơn.

CỤC 6

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ BỐI BỎ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phồ gồm 11 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 S6.5 5.X6.7
M2.1 6.B9.1 X8.6 7.M8.9 X8-7 8.X9.1 ...



Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án đối phó là: P2-4, X7-

6.và P2.2:

Phương án một: P2-4 (gồm biến 1-5)

8...P2-4 9.M9.8 X7/M

Nguyên phô thiết kế thoái Xe bắt Mā. không bằng đi X7-6. Còn nếu Đen đi X7/2, X9-4, B7.1, B9.1, X7-1, X4.7, B7.1, M3.2, B7.1, M2.3, P5.4, S4.5, X1-7, M8.6!, X7-4, P8.5, M7/8 (nếu M7/9, X4-1, X4-7, X1-3, X1-2, X3.1, S5/6, X3-4, Tg5-6, X6.1, sát cục (biến 5)), M3.2, X1-2, X4.1! S5/6, M2/4, sát cục (biến 4).

10.M8.6 X1-2

Nếu Đen đi X7-4, M6.5, T7.5, P8.5, M7/6, X9-2, X1-2, P8-5! M6.5, X2.8, S5/6, P5.4, S4.5 (nếu M5/7, X6-4, Trắng thắng (biến 3) X6-5, sát cục. (biến 2)).

11.M6.4 X7.1 12.M4.3 Tg5-6 13.X9-4 P5-6 14.X6/1!

Theo nguyên phô bén Trắng tấn công như sau: P8.6, P6/1, (nên đi P6.4), X6-5! S4.5, X4.7, Tg6-5, X4/3, Tg5-4, P5-6, P4-5, X4-6, sát cục. (biến 1)

14...Tg6.1 15.X6/5 X7.1 16.X4.5 X2.4 17.P5-4 X7/3

18.X6.6! X7-4

Đen không thể đi X2.3 (nếu như X7-6, X4.1 sát cục), vì bên Trắng có thể P4.5, Trắng thắng.

19.P4.1!

Đến đây, bên Trắng phục nước X4.1! lại P8-4 trùng Pháo. nhất định thắng.

Phương án hai: X7-6 (gồm biến 6)

**8...X7-6 9.X9-2 B7.1 10.X2.3 X6-7 11.X2-4 B7.1 12.X4.4
X7-8**

Nếu Đen đi B7-8 thì P8-6, chờ nước M9-8, Trắng cũng ưu.
13.S4.5 X8/2

Đen thoái Xe lấy thủ làm công! Nguyên phô nêu: B7.1, M9.8, P2.5, M8.6, P2-7, M6.5, B7-6, (nên M7.6! Đen có khả năng giải nguy) P5-8, X1-2, P8.5! X2.2, M5.7, lại X6-5 sát cục (biến 6)

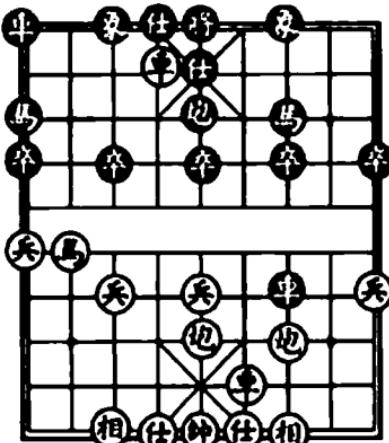
Đến đây, Đen có Tốt 7 qua hà, ưu thế.

Phương án ba: P2.2 (gồm biến 7-11)

8...P2.2

Chuẩn bị bình lộ 7 bắt Mã, đòn đối công hay gấp.

9.X9-4 P2-7 10.M9.8 P7.3 11.P8-3



Bên Trắng còn một cách tấn công mới, di P8/1 bảo trì thế công ở trung lộ, là đòn công kin đáo. Bạn đọc nào có hứng thú nghiên cứu, xin tìm đọc cuốn "Tượng kỳ chiến thuật cù yếu".

Đến đây, bên Đen có hai cách di: X7.1 và P5-4:

(Một là): X7.1

11...X7.1 12.X4.7 P5.4 13.S6.5 X1-2

Nguyên phồ có nêu cách di khác: P5-7, S5.4, P7.3, S4.5, X7/2, P5.6, S4.5, Tg5-6, X7-2, X4-5, M7/5, X6.1, sát cục (biển 7)

14.M8.6 X7-5!

Bỏ Xe bắt Pháo, hóa giải thế công bên Trắng. Theo nguyên phồ bên Đen di: P5/2, M6.5, X2.9, Tg5-6, X2-3, Tg6.1, X3/1, Tg6/1, P5-7, X6.1, S5/4, M5.7, lưỡng chiếu hết (biển 8).

15.T3.5

Nếu di gấp M6.4, X5-3, S5/6, X2.8, Đen tiên.

15...P5/2 16.X4-3 X2.2 17.X3.1 S5/6 18.X6-3 P5-7

Đen có cơ hội giữ cân bằng.

(Hai là): P5.4

11...P5.4 12.S6.5 X1-2 13.M8.6 P5/2 14.M6.7 X2.9

Nếu Đen di X2.2, X4.6! T7.5, Tg5-6, X7-5, P5.3, B5.1, (X5-3, P5.2, S5.6, X6.1, sát cục (biến 10), X4-5, Tg5-6, X5-3, X5-3, X3.2, Tg6.1, M7.6, Tg6.1, X3/2, Trắng thắng (biến 9).

15.Tg5-6 X2-3!

Bắt Tượng là nước giải nguy chính xác! Theo nguyên phồ: X7-3, X4.6, X3.2, P5.4, S5.4, X4-5, Tg5-6, X6-4! Tg6.1, M7.6, Tg6/1, X5-4, Tg6-5, M6/5, S4/5, M5.7, lưỡng chiếu hết. (biến 11).

16.Tg6.1 X3/3

Thoái Xe chờ đổi Xe, hai bên mỗi bên đều có chỗ mạnh riêng.

CỤC 7

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TIÊN BỎ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phồ gồm 13 biến)

1.P2-3 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 P2-4 4.X1-6

Bên Đen có hai phương án chính S4.5 và S6.5

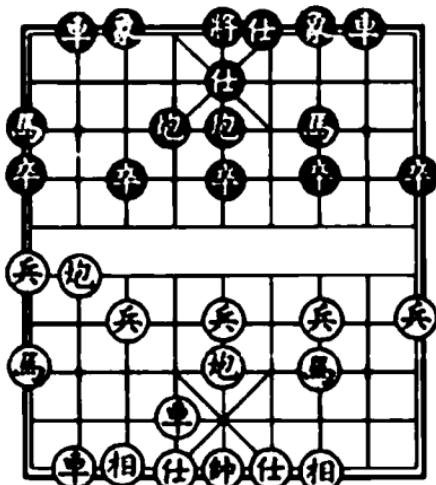
Phương án một: S4.5 (gồm biến 10~13)

4...S4.5 5.B9.1

Nếu bên Trắng đổi lại là P8.4, M2.3, P8-5, M7.5, P5.4, P4.7 (ăn Sĩ thất sách, nên đổi là P4/2, X6.6, X1.2, M8.7, X9-8, T7.5, X8.4, cân bằng). X6.6, P4-2, X9-8, X1.2, Tg5-6, X9-8, X8.9! M3/2, X6.2 (biến 10)

5...M2.1 6.M8.9 X1-2

7.P8.2 X9-8 8.X9-8 X2.4



Như hình vẽ, bên Trắng có hai cách đi: P5-8 và X6.3

Một là: P5-8

9.P5-8 X2-6 10.Pt.4 X6-2?

Bên Đen nên đi X6.3 bắt Mã, đổi công.

11.Pt-9 X8.6

Đi Xe qua hà gấp quá, nên X8.4

12.X6.3 X8-7 13.P8-6

Bên Trắng có thể M9.8 bắt xe, rồi T7.5 cũng chiếm nước tiên.

13...X2.5 14.M9/8 P4.5?

Đen có thể đổi lại X7.1 ăn Mã

15.X6/2 P5-3?

Bên Đen bình Pháo vào lộ 3 không bằng bình vào lộ 4.

16.P9.1 T3.5 17.S6.5 M1/3 18.P9-8 B7.1?

Tiến Tốt 7 gấp quá. Nên đi X7/2, sau đó bình 2 đuổi Pháo.
giải trừ nỗi lo tâm phúc mới là chính xác.

19.X6.6 P3.4 20.M8.9 P3/2 21.M9.8 X7.1 22.T3.5 X7/1

23.Tg5-6 S5.6?

Nên đi S5.4.

24.M8.6 B5.1?

Nước cờ thất bại! Nên đổi là M3.2.

25.M6.7 P3/2 26.X6.1 Tg5.1 27.P8/1 M3/5 28.X6/1 sát cục
(biến 13).

Hai là: X6.3

9.X6.3 X8.6?

Đen nên X8.4 tuần hà, ổn định vững vàng.

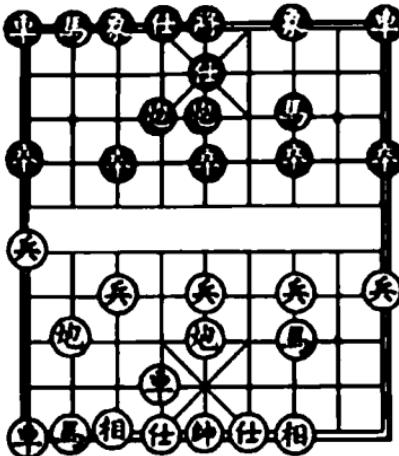
10.P5-8 X2-6 11.Pt.4 X8-7 12.Pt-9 X7.1

Nếu bên Đen P4/2, T3.5, B7.1, P8-6, P4.7 (Đen nên đổi lại P5-4 bắt xe, Đỏ khó ứng phó), P9.1, M1/2, X8.9, S5/4, X6.5!
Tg5-4, X8/1, sát cục. (biến 12).

13.X6.3! S5.4 14.P8.7! Tg5.1 15.X8.8 sát cục (biến 11)

Phương án hai: S6.5 (gồm biến 1-9)

4...S6.5 5.B9.1(Hình vẽ)



Bên Trắng mở Tốt biên đưa Mã biên ra. Bên Đen có 2 cách đi M2.1 và M2.3, phân giải như sau:

Một là: M2.1

5...M2.1

Nên đi M2.3, ổn định và nhiều biến hóa.

6.M8.9 X1-2 7.P8.2 X9-8

Nếu Đen đi X2.4 thi P5-8, X2-6, Pt-7, X6-3, M9.8, Tg5-6, X6-4, P5-6, M8.9, X3-2, P7.5, Tg6.1, X9-8, X9-8, P8-4, X2-6, X8.5, X6.2, P4.5! X6.2, P4-9, X8.7, S6.5, X8-7, X8-2, Trắng thắng (biến 9).

8.X9-8 B7.1?

Nên đi B3.1, tranh tiên.

9.P8-7 X2-1 10.X8.8 B3.1?

Đen nên đi Tg5-6, không đến mức mất Xe thất bại.

11.X8-9 X1-2 12.X6-8

Xe Đen mất, Trắng nhất định thắng (biến 8)

Hai là: M2.3

5...M2.3 6.M8.9 X1-2?

Có thể B1.1 đổi Tốt xuất Xe biên.

7.X9-8

Nếu bên Trắng đi P8.2, X2.4, X6.5, X9-8, P5-8, X2-6, X6-7, X8.4 (nên T3.1), Pt-7, X6-3, X7/1, X8-3, P8-7, Trắng được quân thắng thế (biến 7)

7...X2.6

Nếu đổi lại Đen di X2.4 thì Trắng X6.3, B7.1 (nên X2-6). M9.8, X2-6, M8.7, đến đây có 3 biến như sau:

(1) X9-8, P8-7. Nguyên phổ (biến 1) tuy chưa kết luận, nhưng Trắng ưu.

(2) X6-3, B7.1, X3/1 (nên X3-2), P8-7, bắt chết Xe, Trắng thăng (biến 2)

(3) X6-2, P5-7, sau đó nếu Đen X2/2 thì P8.2, X9-8, P7-8 bắt chết Xe, Trắng thăng (biến 3); còn nếu Đen P5-6 thì M7/8, X2-6, M8.9, Trắng được Mã thăng (biến 4).

8.X6.3 B7.1 9.X6-8 X2/1

Nếu Đen di X2-3, P8.1, X3/2, S4.5, X9-8, P8-7, X8.8, P5-7, bên Trắng được quân thăng Mã (biến 5)

10.M9.8 B3.1 11.P5-7 T3.1?

Đen nên di P5-6, ổn định hơn.

**12.B7.1 B3.1 13.M8.7 P4.1 14.M7.9! P5-1 15.P7.5 Tg5-6
16.P8.6 S5.6 17.P8.1 S4.5? 18.P8-9 X9-8 19.X8.9 Tg6.1
20.P7.1 P4/2 21.P9/1.** Đỏ thăng (biến 6).

THUẬN PHÁO HOÀNH XA NGOÀI TÂM PHÁO PHÁ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

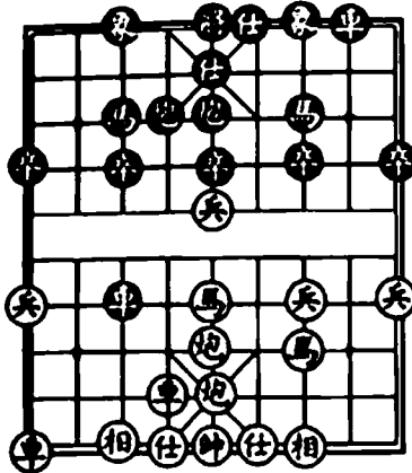
1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 P2-4 4.X1-6 S4.5

Để chống bên Trắng hoành Xa tấn công, đi S6.5 xem ra ổn hơn.

5.P5/1 M2.3 6.P8-5 X1-2 7.M8.7 X2.6

Bên Đen nên di X8.4

8.B5.1 X2-3 9.M7.5 X9-8 10.B5.1 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng phát động thế công ở trung lộ, bên Đen có hai phương án đối phó như sau:

Phương án một: B5.1 (gồm biến 1-3)

10...B5.1 11.Pt.3 P4/2

Nếu bên Đen di Tg5-4, thì X6.5, P5.4 (nên đổi lại là X8.4), M3.5, X3-5, T7.5, X5-7?, Ps-6, Tg4.1, X9-8, Trắng nhất định thắng (biến 3).

12.X6.6 M3/1

Nếu Đen M7.5, Pt.2, S4.5, Ps.5, Trắng trùng Pháo sát cục (biến 1)

13.M5.4 X8.2 14.M4.5 T3.5 15.X6-5! P4.6 16.X5-6 T7.5

17.Ps.6, sát cục (biến 2)

Phương án hai: P5.2 (gồm biến 4-5)

10...P5.2 11.Pt.3 B5.1 12.M5.4?

Bên Trắng đổi lại X6.6 ăn Pháo! Nếu Đen S5.4 ăn Xe thì M5.6, Trắng được quân thắng cuộc (biến 5)

12...T3.5?

Nước dẫn đến thất bại. Nên di P4-6, M4.3, X8.2 bắt Mã, Đen có thể giữ cân bằng.

13.M4.5 T7.5 14.P5.6 Tg5-4 15.P5-7 X3-6 16.P7-3 B5.1

17.X9-8 B5.1 18.X8.9 Tg4.1 19.P3.1 X6/5 20.X8/1 Tg4/1

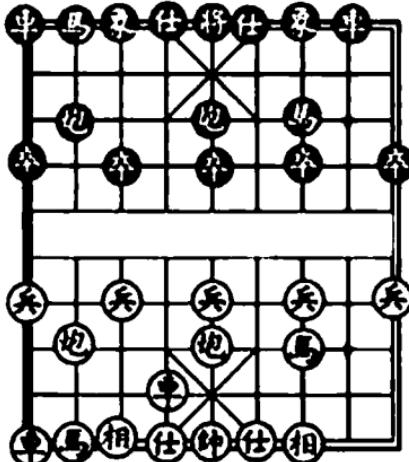
21.X6.6, sát cục (biến 4).

CỤC 9

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ GIÁP MÃ PHÁO CỤC

(Nguyên phô gồm 12 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6



Như hình vẽ, bên Trắng hoành Xa chiếm bên sườn, Đen có 2 phương án là M2.3 và X8.4 như sau:

Phương án một: **M2.3** (gồm biến 1-5)

4...M2.3

Đen đi nước “chinh mã”, so với “biến mã” thì biến hóa phức tạp hơn, tính đối kháng mạnh hơn.

5.X6.5

Bên Trắng chiếm tuyến Tốt. Bên Đen có 3 cách đi:

(1) X8.6, X6-7, M3/5, M8.9 (đi P8.4 càng có lực), X8-7 X9.1, P2-3, X9-4 (bên Trắng cũng có thể đổi lại là X9-6!, X1-2, P8-7, B7.1, X6.7, P3-2, X7.3, X2-3, P7.7, sát cục! (biến 3)). X1-2, P8-6, X2-4, S6.5, B7.1, X7-6, P3.7, P5.4, M7.5, X4.8!, Tg5-6, X6.3, Tg6.1, P6.6, Tg6.1, X6-4. (biến 2).

(2) T3.1, X6-7, X1-3, P8-7, M3/5, X7-6, P2-3 (nếu như P5.4, M3.5, M5.4, P7.7, T1/3, M5.4, M4/5, M4.3, X8.2, M3.5, Trắng nhiều quân thắng (biến 4)), X6.2, P3.5 (nên X8.6), M8.7, X3.6, X9.2, X8.6 (đổi lại P5-3 tốt hơn), M7/9, X8-7, X9-6, X3/6, S6.5

P5-2, Tg5-6, P2/2, Xs.5, X7.1, Xs-4, X7/3, P5.4, T7.5, X4-3, X7-5, X3-5, X5/1, X5/1, Trắng nhát định thắng (biến 1).

(3) B5.1, X6-7, M3.5, P8.4, M5.7, B3.1, bắt chét Mā, Trắng nhiều quân thắng (biến 1)

Phương án hai: X8.4, (gồm biến 6-12)

4...X8.4

Bên Đen lên Xe tuấn hà là cách đi có nhiều biến hóa phức tạp, lợi cả công lẫn thủ.

5.M8.7

Đến đây, bên Đen có hai cách đi là X8-3 và M2.3 như dưới đây:

Một là: X8-3

5...X8-3 6.B7.1 X3.1 7.M7.6 B7.1 8.T7.9

Bên Trắng có thể đổi lại là M6.5, Đen M6.7 (nên đi S6.5), P8.7, X1-2, M5.7, chiếu bắt Xe, Trắng thua (biến 12)

8...X3-2

Nếu như Đen: X3.1, P8.7, X1-2, M6.8, X3/2, M8.7, bắt Xe phục nước hết (biến 10)

9.P8-7 M2.1 10.M6.7 X2/2 11.M7.8 S4.5 12.P7.5 X1.1?

Đen nên đổi lại X1-2, xem ra lợi cả công thủ.

13.X6.7 M7.6 14.X9-7 M6.5

Đen nên đổi là X1/1

15.P7-9 X1/1 16.X6.1! S5/4 17.M8/6

Lại tiến Xe sát cục (biến 11)

Hai là M2.3

5...M2.3 6.X6.5 P5-6

Dời chỗ Pháo đầu phòng Xe công Mā, nhưng bị mất một tiên. Nên đổi là T3.1, X6-7, X1-3 giữ Mā, có thể hình thành một cách biến hóa khác.

7.B5.1 T3.5

Nếu Đen đi P6.5, B5.1, P6-3 (nên S4.5), M3.5, P3.1 (vẫn nên S4.5), X9.1, P3-8, X6-7, M3/5, B5.1, P2.4 (nếu P8.1, X9-4, P8-9, X4.7, X8.5, M5.4, M7.5, X7-5, P9-7, S4.5, biến 9), Đỏ thắng), M5.7, X1.1, M7.6, X1-4, B5.1, X4.2, B5.1, Tg5.1, X7-6, Trắng được Xe thắng (biến 8)

8.M7.5 S4.5?

Đen đổi lại S6.5 tốt hơn.

9.B5.1 P6.1 10.X6.2 B5.1 11.X6-8 X1.2?

Nên B5.1, P5.2, P2.2 tranh tiên, thế bên Đen không kém.

12.M5.6 M3/4

Nếu Đen di P6/2, M6.5, P6-2, M5.7, Tg5-4, P8-6, Tg4.1, P6/1, S5.6, X9.2, T7.5, X9-6, Tg4-5, M3.5, B5.1, P5.2, X8-5, X6-2 (biến 6). Trắng thắng.

13.X8.1 P6-5?

Nên đổi thành P6-4.

14.P5.4 M7.5 15.P8-5 M5/7 16.M6.5! T7.5 17.P5.5 S5.4

18.P5-8

Trắng phá hai Tượng chiếm ưu (biến 7)

CỤC 10

THUẬN PHÁO TRỰC XA TÀ PHÁO TUẦN HÀ PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 15 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9.1 4.X2.6

Tiến Xe nhanh qua hà là biện pháp tấn công chủ yếu của phò. Hiện nay biện pháp này được cải tiến: B3.1, B7.1, M8.7 và M8.9.

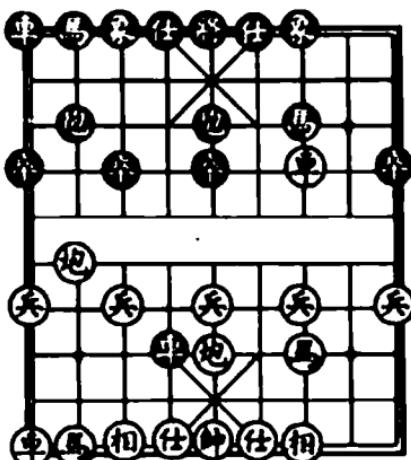
4...X9-4 5.X2-3 X4.6

Tiến bắt Pháo gấp làm bén

Trắng tiến Pháo tuần hà rồi binh bắt Mã. Nên di M2.3, rồi P5/1

chuyển thành Bình phong mã, có lực phản kích hơn.

6.P8.2 (hình vẽ)



Bên Trắng đưa Pháo tuần hà chuẩn bị bắt Mã. Bên Đen có các phương án đáp lại sau: P5-4, X4-2 hoặc X4/2.

Phương án một: P5-4 (gồm biến 13~15)

6...P5-4 7.M8.7

Nếu bên Trắng đổi lại đi S4.5, X4-2, P8-3, P2.7 (nên T3.5), X9-8!, X2.2, X3.1, T7.5, P5.4, S4.5, X3-5, Tg5-4, P5-6, P4.7, X5-6, Tg4-5, P3.5. chiếu bí (biến 15).

7...X4/2

Thoái Xe chặn Pháo không thỏa đáng, nên di T3.5. nếu Trắng P8-3 thì S4.5, X9.2, M2.1, trận thế bên Đen vững chắc.

8.B7.1

Bên Trắng đi P8-9, có thể ổn định giữ nước tiên.

8...X4-3 9.P8-9 M2.1 10.X9-8 P2-3 11.M7.8

Trắng nên di B5.1 bỏ Mã tranh tiên. Đen nếu di X3.2 thi B5.1, bên Đen trung lộ rỗng. Trắng có thể công.

11...X3.4 12.M8.9?

Trắng bỏ Xe là sai, nên đổi lại là X8.2.

12...X3-2 13.M9.7 M1.2 14.X3.1 T7.5

Lên Tượng trái là chính xác, nếu di T3.5 thi: P5.4, S4.5, P9-3, T7.9, X3-1, sát cục! (biến 13).

15.P5.4 S4.5 16.X3-5 M2/3?

Nước bại vong, nên M2.4 có thể đổi bại thành thắng.

17.P9-3 Tg5-4 18.P5-6 P4.7 19.X5-6 Tg4-5 20.P3.5

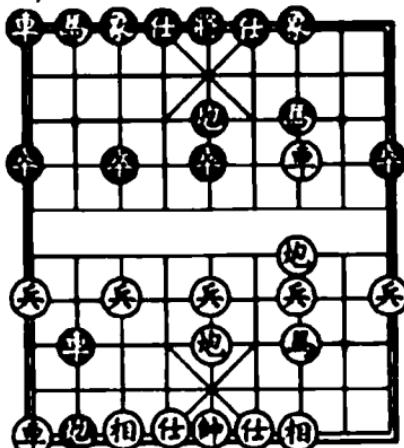
Chiếu bí. Trắng thằng (biến 14).

Phương án hai: X4-2

(gồm biến 9~12)

6...X4-2 7.P8-3 P2.7

(hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen ăn mā, bên Trắng có hai cách đi là X3.1 và X9-8, phân giải như sau:

Một là: X3.1

8.X3.1 M2.3 9.P3.5 S6.5 10.P3-1 Tg5-6

Nếu bên Đen đi S6.5 thì: X3.2 Tg5.1, X3/1, Tg5/1, B3.1 X2/2, X9-8!, X2.4, M3.4, P5.4, P5-2!, P5-8, M4.6, X2/7, M6.4, X2.2, M4.2, X1.1, M2.3, P8/6, X3-5, Tg5-6, P2-4, S6/5, M3/4, lưỡng chiêu hết! (biến 10)

11.X3.2 Tg6.1 12.B3.1 X1-2 13.X9-8 X1.2 14.P5-4?

Trắng nên đi M3.4 trước, có thể thắng nhanh.

14...Xs.7 15.M3.4 Xs-6 16.M4.3 P5-7 17.S4.5 X6/5 18.X3/1 Tg6/1 19.T7.5

Nếu Trắng vội vã đi M3.1 thì Đen X6.7 bỏ Xe chiêu Tướng sau đó P7.7, thắng.

19...B3.1 20.M3.1 Tg6-5 21.M1.2 S5/6 22.M2/3 S6.5 23.X3.1

Trắng thắng (biến 9).

Hai là: X9-8

8.X9-8

Bên Trắng bỏ Xe có thể công mạnh, nhưng rút cục X3.1 ăn Mā như biến một ổn định hơn.

8...X2.2 9.X3.1 M2.3

Nếu Đen đi T7.9, thi P3-2 (nên P5.4), M2.3, P2.5, S6.5 B3.1, X2/4, M3.2, P5.4 (nên S5.6), S4.5, X2-6, M2.3!, X6-7 (nếu như P5-7, thi X3.2, X6/5, M3.2!, P7/6, M2/4, hay!). X3.2, S5/6, M3.1, X7/5 (nếu X7-8, thi X3/6, X8/5, X3-5, Trắng nhất định thắng), M1.3, Tg5.1, P2/1, tiến Mā hậu Pháo thắng (biến 11).

10.P3.5 S6.5 11.P3-1 Tg5-6 12.B3.1 X2/4 13.X3.2 Tg6.1

14.P5-4 P5.4 15.M3.4 S5.6 16.M4.3

Trắng nên đi M4.5, thắng nhanh.

16...Tg6-5 17.X3/1 Tg5/1 18.P5-2

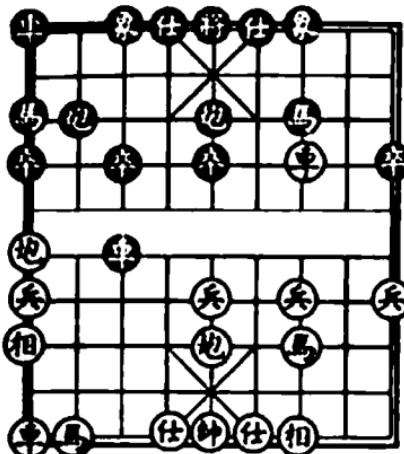
Nên M3.1, Trắng thắng nhanh.

18...P5-8 19.M3.1 S6.5 20.M1.2 S5/6 21.M2/3 P8/6 22.X3-2 P8-7 23.X2-4 S4.5 24.P2.7 Tg5-4 25.P1-3 Tg4.1 26.M3.4 Tg4.1 27.X4-5 X1.1 28.X5/1! T3.5 29.P3/2 T5/7 30.P2/2!

Trắng thắng (biến 12).

Phương án ba: X4/2 (gồm biến 1-8)

6...X4/2 7.P8-9! M2.1 8.B7.1 X4-3 9.T7.9 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng lên Tượng bắt Xe, chuẩn bị Pháo binh 3 bắt Mã. Bên Đen có 3 phương pháp đối phó là: X3-6, X3.3 và X3-2:

Một là: X3-6.

9...X3-6 10.M8.7 B1.1 11.X9-8 P2-3 12.M7.8 B1.1?

Nên di X6/1

13.M8.6 X6.2 14.M6.7 X6-7 15.X3.1 P5.4? 16.P5.4 X7-5

17.S4.5 X5-2 18.T3.5

Bên Trắng có thể di Tg5-4, lại X3-5 chiếu hết.

18...X2.2 19.X3.1, sát cục (biến 5)

Hai là: X3.3

9...X3.3 10.P9-3 X3-2 11.S4.5

Bên Trắng nên đổi là P3.3 bắt Mã, nếu Đen P2.7, thì S6.5, X1-2, P3-2, S4.5, X3.3. Trắng ưu.

11...P2.7

Bên Đen ăn quân bị thắt thê, không bằng M7/9.

12.X9-8 X2.1 13.X3.1

Sau đó bên Đen có hai cách di là S6.5 và T7.9

(1) S6.5

13...S6.5 14.P5.4 Tg5-6 15.X3.2 Tq6.1 16.P5-4 S5.4

17.X3-5 X2/4 18.P4/3! X2-7 19.B3.1 X1-2 20.M3.4 P5-6 21.M4.3

Nếu bên Trắng đổi lại đi M4.5 thì P6-5, M5.3, S4.5, X5-2. Trắng thắng nhanh.

**21...P6-7 22.B3.1 S4.5 23.B3-4 S5.6 24.B4.1 X2.4 25.B4.1
Tg6.1 26.X5-4**

Trắng thắng (biến 6).

(2) T7.9

13...T7.9 14.P5.4 S4.5 15.X3-1 Tg5-4 16.P3.5 Tg4.1

17.X1-5 X1-2 18.P5-2 Xs.2 19.P2.2 S5.6

Nếu Đen đổi S5.4, thi X5.2, Trắng thắng nhanh! (biến 7).

20.X5.2 Xs.2 21.P3/1 Tg4.1 22.X5-7 M1/2 23.P2/1 S6/5

24.P3/1 Tg4/1 25.X7/1 Tg4/1 26.P2.2, sát cục (biến 8).

Ba là: X3-2

9...X3-2 10.M8.7 X2-6 11.X9-8 P2-3? 12.M7.8 X6.2 13.M8.6

P3-4 14.P9-3 M7/9

Nếu Đen đổi lại đi X6/5, thi P5.4, S4.5, S6.5, X1-2, X8.9. M1/2, M6.4, (Trắng nên đổi P5/2!). P4.1, P5/2, P4-7 (nước thua! Nên đổi lại là P5.1!), M4.6, Tg5-4, P5-6, P7-4, M6.8, Tg4-5. P3.5, sát cục (biến 4).

15.P5.4 S4.5 16.X8.8

Nếu Trắng đổi lại đi X8.7, thi Tg5-4, M6.5, T3.5, X3.2, M9.8. (nước kém! Nên đổi là: P4/1 bắt Xe, giải trừ bên Trắng X8-6 ăn Pháo gọi hết, vừa có thể giải trừ nguy của Mã biên), X8-6! S5.4, X3-6!, Tg4.1, P3-6, S4/5, P5-6, Pháo sát cục! (biến 3)

16...X1-2 17.X8-6 X2.2 18.P3.5

Nếu bên Trắng đi X3.3, thi M9/7, M6.5, X6/5, P3-6, P4.7. X6.1, Tg5-4, P5-6, Tg4-5, M5.7, sát cục! (biến 2).

**18...M9/7 19.X3.3 X6/6 20.M6.5 P4.2 21.X3-4 Tg5-6 22.X6.1!
(biến 1).**

CỤC 11

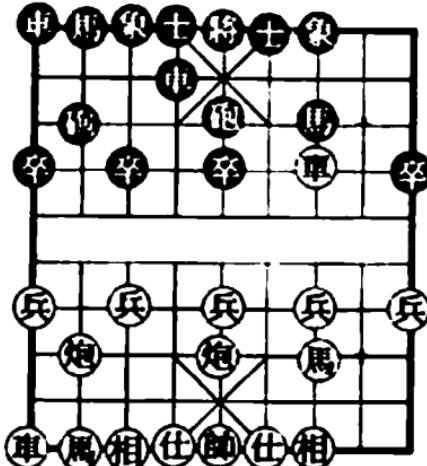
THUẬN PHÁO TRỰC XA TÀ PHÁO TUẦN HÀ CÔNG HOÀNH XA GIÁP MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9.1 4.X2.6

Bên Trắng còn có cách đi khác, lên Xe tuấn hà: X2.4, X9-4, M8.7, M2.3, B7.1, X1.1, P8.2, X4.5, S4.5, X4-3, X9.2, B3.1 (nên đi P2.2), P5-4, X3/1 (nước kém, nên đi X1-6), B3.1, X1-6 (nếu Đen P5-4, không bị mất Xe), T3.5, X3.1, P8-4, X6-4, P1/1, Xe đen mất, Trắng thắng (biến 6).

4...X9-4 5.X2-3 (hình)



Theo hình vẽ, Xe trắng đe Mã, bên Đen có hai cách đi là X4.7 và M2.1, phân giải như sau:

Phương án một: X4.7 (gồm biến 1-2)

5...X4.7 6.M8.7 X4-3 7.P8.2 M2.1

Bên Đen không thể ăn Mã, vì Pháo bên Trắng bình 7 bắt xe, lại P7.5 ăn Tượng chiếu bắt Xe.

8.M3/5

Bên Trắng cũng có thể đổi lại đi X9.2, P2-4, P8-3, P4.5, X3.1, P4-1, P5.4, sát cục ("Khai Pháo tắc trọng, thượng Sĩ tắc muộn" - nguyên chú) (biến 2).

(Câu của nguyên chú có nghĩa: dời Pháo bị Pháo trùng, lên Sĩ bị chiếu bí)

8...P2-3 9.P8-3 M7/9 10.P5-2! X3-4 11.P2.6! S6.5 12.P3.5
Tg5-6 13.X3.2

Tuyệt sát, Trắng thắng (biến 1).

Phương án hai: M2.1 (gồm biến 3-5)

5...M2.1 6.M8.7 X4.5 7.B5.1 X4-3 8.M7.5 P2.4 9.X3.1 P2-5 10.M3.5 X3-5 11.X3.2

Nếu bên Trắng đi P8/1, thì X5/1, P8-5, X5-4, Ps.5, S4.5, S6.5, X1.1 (nước làm thua nhanh, Đen nên đi X4-5), P1-3, T7.9, X3-1, Tg5-4, P3.3, Tg4.1, X1-5, Trắng nhiều quân thăng (biến 3).

11...X1-2 12.X9.2 P5.3 13.P5/1 X5-7

Nếu Đen đi P5.3, thì S4.5, T3.5 (nước yếu, Đen nên đi X2.6 bắt Tốt, còn có thể giằng co được), X3/2, M1/3, P8-2, S6.5, P2.7, Tg5-6, X9-4, Trắng thăng (biến 5).

14.P8-5 X7/6 15.Ps.3 S4.5 16.Ps.4 Tg5-4 17.X9-6

Trắng thăng (biến 4).

CỤC 12

HỮU TRUNG PHÁO TRỰC XA PHÁ HỮU ĐƠN MÃ SĨ TƯỢNG CỤC

(nguyên phổ gồm 9 biến)

**"Pháo phá Tượng cục, tất tiến trung bình, dĩ diện tiến
dữ bắc chí". (Nguyên chủ)**

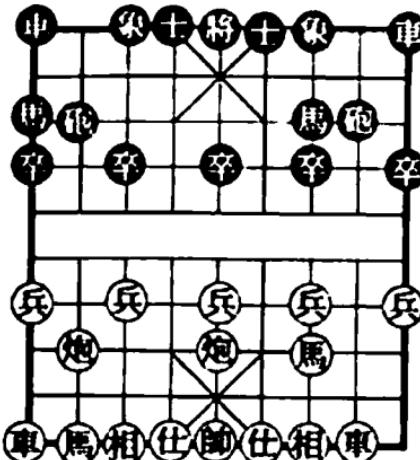
(Pháo phá Tượng cục, tất phải tiến Tốt đầu vì có lợi cho
tấn công).

1.P2-5 M8.7 2.M2.3 M2.1

Đến đây, hình thành trận thế: "Trung Pháo đổi là đơn Mã bối
cục".

Nếu Đen đổi lại là T7.5, thì X1-2, X9-8, X2.6, B7.1, M8.7, M2.1, X2-3, S6.5, B5.1, P2-4, X9-8, X1-2, B5.1, (có thể P8.5 phong Xe), B5.1, M7.5, X2.4, M5.7, B5.1, P8.2, B3.1, (Đen nên đi P4-2 không chế Xe Pháo bên Trắng), M7.5, P4-3, (Đen nên đổi là P4-2!), B7.1, B3.1, P8-5, X2.5, M5.6, Tg5-6, X3-4, S5.6, Ps.4, P3.7, Tg5.1, X2/1, Tg5.1, Tg6.1, X4.1, Tg6.1, P5-4, sát cục! (biến 9).

3.X1-2 (hình)



Nếu Trắng đi M8.7, thì T7.5 (nên S6.5), B5.1, S6.5, B5.1, B5.1, M7.5, X9-6 (Đen nên tiến Tốt để làm chậm thế cờ), X1-2, P8-9, M5.7, B5.1, M7.6, P2-4, P8.5, X1-2, X9-8, X6.7, M6/5, X6-7, M5.4, X7-6, M4.3, Tg5-6, S4.5, X6/3, X2.9, Tg6.1, P5-4, (nếu Trắng đi P8.1, thì M1/3, P5-4, X6-4, X2/5, Trắng thắng (biển 7)), X6-4, X8.4, P9.4, X8-4, S5.6, X4.3, Tg6-5, X2-5, Tg5-4, X4.1, S4.5, X4-5, M7/5, P4.6, chiếu bí! (biển 8).

Như hình vẽ, Trắng xuất trực Xe, bên Đen có hai phương án là: X9-8 và P8-9:

Phương án một: X9-8 (gồm biển 1-3)

3...X9-8 4.X2.6 B7.1 5.B5.1 S6.5 6.M8.7 P8-9?

Binh Pháo đổi Xe làm bên Trắng tranh tiên đè Mã, phát động thế công ở trung lộ, bên Đen bất lợi. Không bằng T7.5 phòng thủ trung lộ, sau đó P2.1 phản kích.

7.X2-3 T7.5 8.B5.1 B5.1 9.M7.5 P9/1?

Thoái Pháo bị động, nên B5.1

10.M5.4 X8-7

Nếu Đen P9-7, thì M5.3. Trắng được quân thắng thế (biển 1).

11.M4.5 T3.5 12.P5.5 S5/6

Nếu Đen đi Tg5-6, thì P8-4, Tg6.1 (tiến Tướng làm thua nhanh, nên P2.1 bắt Xe, có thể giữ cân bằng), P5-4, Tg6.1, X3-4, Tg6-5, P5-4, X4-6, Trắng thắng (biển 3).

**13.P8-5 M1/2 14.X3-5! M2.3 15.Pt/2 S5.4 16.X5.2 Tg5-4
17.X5.1 Tg4.1 18.X9.1 M3/2 19.X9-6 P2-4 20.Ps-6 P4.6 21.P5-6**

Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: P8-9 (gồm biến 4-6)

3...P8-9 4.B5.1 T7.5

Lên Tượng giúp ngược thế công ở trung lộ. Đen nên P2-5 xem ra có lực.

5.B5.1 B5.1 6.M3.5 P2-4 7.P5.3 S6.5 8.P8-5 X1-2 9.M8.7 X2.4?

Bên Đen tiến xe tuân hà không hay, nên X2.8 phong tỏa Xe trái tốt hơn.

10.X9.1 X9-6 11.X9-6 X2/2 12.X2.7 P9.4

Nếu Đen M7.5, thì X2-5, T3.5, Pt.2, S5.6, Ps.4! sát cục (biến 4).

13.M5.3 P9/1 14.M3.2 P9-5 15.M7.5 P5.2

Đổi Pháo làm bên Trắng có thế công, đổi lại X2.2 bắt Pháo hay hơn.

16.P5/3 X6.6 17.X2-1 X6-5

Tham quân thua nhanh. Nên Tg5-6 còn có thể chiến đấu.

18.M2.3

Nếu Trắng đi X1.2, thì M7/6 (nếu Đen S5/6, M2.3, Tg5.1, X6.2, X5/2, X1-4, Tg5-4, S4.5, B7.1, P5-6, X5-6, X6.4, Tg4-5, X6-8, Trắng thắng), M2.3, Trắng cũng thắng (biến 5).

18...Tg5-6 19.X6-4 S5.6 20.X1.2 Tg6.1 21.S4.5 S4.5 22.P5-2

Trắng thắng (biến 6)

CỤC 13

HỮU TRUNG PHÁO TRỰC XA PHÁO TÀ ĐƠN MÃ SĨ TƯỢNG CỤC

(Nguyên phò gồm 12 biến)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 P8-6 4.B5.1 T3.5

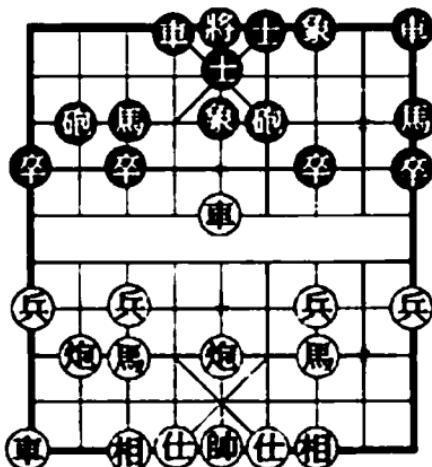
Nếu bên Đen đi P6-5 thì M8.7, P5.3 (ăn Tốt quá vội, nên

đi X9.1 lại bình 4 chiếm vị). M3.5. B5.1 (tiến Tốt giữ Pháo là nước kém, nên P5/1). X2.5. P5.2. P8-5. S4.5. X9-8. X1-2. X2-5. T3.5. M5.6. P2-1. M6.7! X2.9. X5-6. bên Trắng được quân được tiến (biển 12).

5.B5.1 B5.1 6.X2.5

Nếu M3.5 thì S4.5. P5.3. X1-4. P8-5. B3.1 (Đen nên đi P2.4, xem ra có lợi), M8.7. P2.4. X2.7. P2-5. M7.5. X4.5 (nên đổi là X4.6 bắt Mã). X9-8. X9-8. X2-4. Tg5-4. S6.5. S5.6. P5-6. X4-5 (nên đi X4.2 bỏ Xe bắt Pháo, chưa đến nỗi thua). X8.4. X5/1 (nếu X5-2 thì M5.6. X2-4. M6.7. Trắng thắng (biển 10)), M5.6. Tg4-5. M6.7. T5/3. X8.5. T7.5. P6.6! Trắng thắng (biển 11).

6...S4.5 7.X2-5 X1-4 8.M8.7 (hình)



Đến đây bên Đen có hai phương án là P6.5 và X9-8:

Phương án một: P6.5 (gồm biến 1-4)

8...P6.5 9.P8-9 P6-3 10.M3.5 X4.6

Nếu Đen đổi lại P3.1, thì X9-8. P2/2, X5.2. T7.5. P5.5 sau đó Đen có hai 2 biến:

(1) S5.6. P9-5. X4.3. M5.6. Tg5-4. Ps-6. Trắng thắng (biển 4).

(2) S5.4. P9-5. X4-3. M5.6. Tg5-4. M6.7. Tg4.1. X8.8. Trắng thắng (biển 3).

11.X9-8 P2-1 12.X8.7 P1.4 13.M5.6 M3/4 14.P9.4 P1.3

15.P9.3 M4.2

Nếu Đen T5/3, thì X5.3, Tg5.1, X8.1, Tg5/1, M6.5, S6.5, X8-5, Tg5-6, X5.1, Tg6.1, X5-4, Trắng thăng (biến 1).

16.X8.1 X4.3 17.Tg5.1 X9-8 18.X8.1 S5/4 19.X5.2 S6.5

20.X8/1!

Sát cục (biến 2)

Phương án hai: X9-8 (gồm biến 5~9)

8...X9-8

Đến đây bên Trắng có hai cách đi là M7.5 và P8-9:

(Một là): **M7.5**

9.M7.5 B9.1 10.P8-9 B3.1

Nếu Đen đi X8.4, thì M5.4 (liền Mã quá gấp, nên X9-8 chiếm tiên) B3.1, X5-7, X4.4 (đổi xe là nước yếu, Đen nên P2.2. Trắng mất quân kém thẻ), X7-6, M3.4, M4.6, P2-4 (binh Pháo nhường đường cho bên Trắng gọi hết, thành cục thế bị động. Đen nên M4.3 có thể công), X9-8, X8-5, X8.9, S5/4, P9.4, M9.8, P9.3, S6.5 (nước kém, làm thua nhanh. Nên đi M8.6!). X8/1, T5/3, M6.4, Tg5-6, M4/5, Trắng được Xe nhất định thăng (biến 5).

11. X9-8 P2-1

Nếu Đen P2/2 (Đen nên X4-2), X5.2, T7.5, P5.5, S5.4, P9-5, Tg5.1, P1-7 (nên X8.8! thăng nhanh), Tg5-6, P5-4 (nên X8.8), P6-3 (nước thất bại! Nên đổi là Tg6-5, nếu Trắng P7-4 thì Tg5/1, Ps-5, S6.5, bên Trắng khó đưa vào sát cục), M5.4. Trắng thăng (biến 6).

12.M5.4 X8.4 13.X8.7 P1.4

Đen tiến Pháo bắt Tốt là nước thất bại! Nên M3.4 bắt Xe, còn có thể đổi kháng.

14.M4.5 T7.5

Nếu Đen đi X8-5, M5.7, X4.1, X8.2, Trắng thăng (biến 7).

15.P5.5 S5.4 16.X5-2 M9.8 17.P9-5

Đòn chiếu bí (biến 8).

(Hai là): **P8-9.**

9.P8-9 B9.1

Đen nên đổi là B3.1, nếu Trắng M7.5, thì M9/7, hai bên

dễu mạnh.

10.X9-8 P2-1 11.X8.7 M3.5 12.X8.1 M5/3 13.M7.5 P1.4

Án Tốt biên làm yếu phòng tuyến, nên X8.4 đổi Xe.

14.M5.6?

Nên X5.2 bỏ Xe bắt Tượng có thể nhập cục nhanh.

14...B3.1 15.M6.5 T7.5 16.X5.2?

Bên Trắng nên đổi là P5.5, S5.4, P9-5, X8.5, Pt-7, thắng nhanh!

16...X4.3 17.X5.1

Trắng cũng có thể X5-7.

17...Tg5-4 18.P5-6 X4.4 19.X5.1 (biến 9).

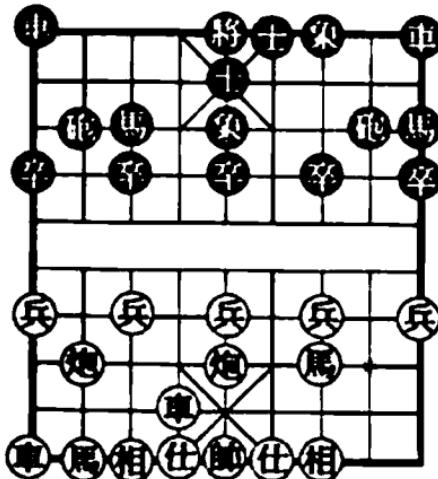
CỤC 14

HỮU TRUNG PHÁO HOÀNH XA PHÁ TƯỢNG CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9

3.X1.1 T3.5 4.X1-6 S4.5 (hình)



Như hình vẽ, bên Trắng có hai phương án:

Phương án một: X6.5 (gồm biến 1)

5.X6.5 X1-4

Đối Xe xem ra không bằng B3.1, nếu Trắng X6-7, thì P8-6

có tác dụng hơn.

6.X6-7 P2/2

Đen nên đổi là P2/1.

7.M8.7 P2-3

Bắt Xe là nước dẫn đến thất bại, bị bên Trắng lợi dụng. Nên X4.6, rồi lại bình Pháo bắt Xe tranh tiên.

8.X7.1!

Bỏ Xe bỏ Mã là nước hay, sau đó tiến Pháo đáy không chế cục diện.

8...P8-3 9.P8.7 P1.5 10.X9.2 P3-7

Nước thất bại. Nên X9-8

11.P5.4 P7.1 12.X9-6 (biến 1).

Phương án hai: M8.7 gồm biến 2-5)

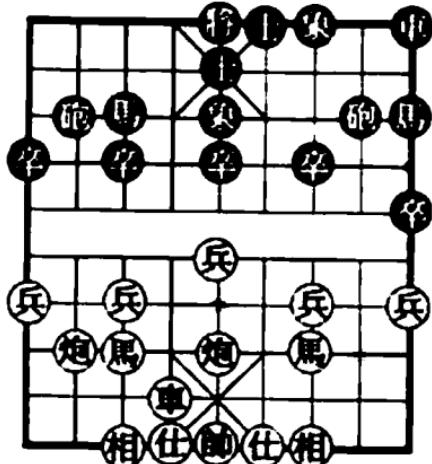
5.M8.7 X1-4

Nếu Đen di X9-8 hoặc P8-6 xem ra ổn.

6.X9.1 X4.8 7.X9-6 B9.1?

Nên di P8-6, ổn thỏa.

8.B5.1 (hình)



Bên Trắng tiến Tốt, tấn công trung lộ. Đen có hai cách di: B3.1 hoặc X9-8:

(Một là): B3.1

8...B3.1 9.B5.1 B5.1 10.M7.5 P2.2 11.B7.1 X9-8 12.X6.5

Nên di P8-7, có lực.

12...B3.1?

Đen nên đi P8.1 bắt Xe, nếu Trắng X6.2, thi B5.1, Đen đẻ

đL

13.M5.7 B5.1 14.X6-7 P2-3 15.T7.9 P8-6 16.P8.2 X8.5
17.M7.5 B5.1 18.T9.7 X8.1 19.M3.5 X8-7 20.Mt.4 S5.6 21.M5.6
S6.5 22.X7.1 Tg5-4 23.X7-9

Trắng thua (biến 5).

(Hai là): X9-8

8...X9-8 9.B5.1 B5.1 10.M7.5 P8-6?

Đen bình Sĩ giác Pháo là nước yếu, đổi là B5.1 hay hơn.

11.M5.7 B3.1

Nếu Đen đổi là X8.4, thi M7.8, M3/4, P8.5, P6-2, P5-8, B5.1, P8.5, M4.3, P8.1, Trắng thua (biến 2).

12. M7.5 M3/4 13.X6.6! X8.2

Nếu Đen đổi là P6-4 bắt Xe, thi M5.6. Trắng thua (biến 3).

14.X6-8 M4.3 15.X8-7 Tg5-4 16.X7-6 Tg4-5 17.X6-9 Tg5-4

18.X9.2 Tg4.1 19.M5.7

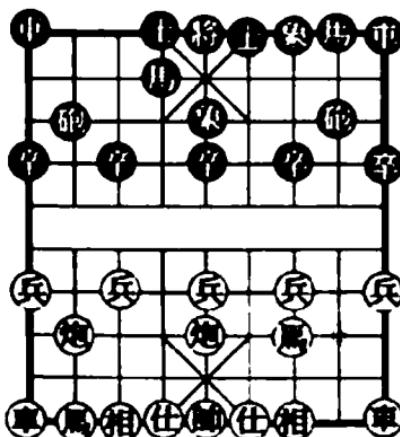
Cục "Trắc diện hổ"!

CỤC 15

HỮU TRUNG PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRIỀN GIÁC MÃ TƯỢNG CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1.P2-5 T3.5 2.M2.3 M2.4 (hình)



"Phi Tượng triển giác Mā" cũng gọi là "Xuyên cung Mā". "Chuyển giác Mā" hay "Quái giác Mā". Đây là loại bối cục đối phó với Bình cục hoặc Sĩ Tượng cục, nhưng đối phó sức tấn công của Trung Pháo xem ra thiếu khả năng phản kích. Trong các giải lớn hiện nay, bối cục này ít xuất hiện.

Như hình vẽ, bên Trắng có hai phương án sau:

Phương án một: X1.1 (gồm biến 1-3)

3.X1.1 M8.9 4.X1-4

Bên Trắng đi X1-6 bắt Mā, thì Đen M4.6 hình thành "Xuyên cung Mā", chính hợp bối cục dự tính của bên Đen.

4...X9-8 5.X4.7

Tiến Xe đè Mā là vội, nên đổi là M8.7 tốt hơn.

5...M4.6?

Tiến Mā là nước kém, không bằng đi S4.5 ổn định vững vàng.

6.P5.4 S4.5

Chính xác nên đi S6.5, tuy hậu thủ song không đến nỗi thua nhanh.

7.P8-4 Tg5-4

Bắt buộc. Đen không thể M6.7 vì có P4.7 bắt đôi Xe, nhất định thắn (biến 1).

8.X9.2 P8.2

Đen nên đi X1.1 phòng bên Trắng dùng Xe trái chiếu Tướng. Nếu đổi lại P8.1, thì X9-6, P2-4, X6.5!, S5.4, X4-6, Tg4.1, P4-6!, S5/4, P5-6, trùng Pháo (biến 2).

9.X9-6 P2-4 10.X4.1! M6/5 11.X6.5 S5.4 12.X4-5 Tg5.1

13.P5/1

Trắng thắn (biến 3).

Phương án hai: X1-2 (gồm biến 4)

3.X1-2 M8.9 4.B5.1

Tấn trung bình quá vội, nên X2.4

4...X9-8 5.B5.1 B5.1 6.M3.5 M4.6 7.X2.4 P2-3?

Tạo cơ hội cho Mā bên Trắng tấn công. Nên đổi lại S4.5 hoặc P8-7 cục thế bình ổn.

8.M5.6 X1-3 9.M8.7 B9.1 10.X9-8 S4.5

Đen nên đổi là S6.5, củng cố trận thέ cánh phải.

11.M7.5 P3-4 12.P8.7 P4/2 13.M6.7 P4-2 14.X8.9 X3-2

15.M7.8 P8-7 16.X2-8 X8.4

Đen nên đi T5/3, tăng sức phòng thủ, nhất thời Trắng khó nhập cục.

17.M8/6 Tg5-4 18.P5-6! Tg4.1 19.M5.6 S5.4 20.X8.4 Tg4/1

21.P6.5 B5.1 22.M6.7 Tg4-5 23.P6.1 Trắng thắn (biến 4).

CỤC 16

ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(5 phô)

(Nguyên phô gồm 40 biến, cải biến từ 5 phô phản thuật)

Phô thứ nhất: Đối tuần hà Xa tấn Mā đà Xa hình (gồm biến

1-14)

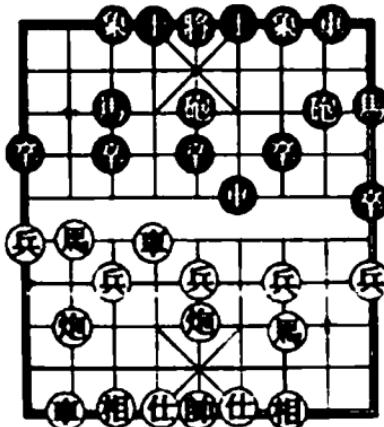
1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3 5.X9-8 X1-2 6.B9.1 B9.1

Đến đây, hai bên hình thành bối cục trận thέ "đại liệt thủ Pháo" (Còn gọi là "Nghịch thủ Pháo"). Liệt Pháo là loại bối cục tranh cướp thέ công, bên đi sau dùng liệt Pháo đối kháng trung Pháo.

7.X2.4 X2.4

Hai bên đều lên Xe tuần hà, thành trận thέ hai bên đều mạnh, do bên Đen đi sau nên chậm hơn một nước.

8.M9.8 X2-6 9.X2-6 (hình)



Như hình vẽ, hai bên đều tấn công một phía. Bên Đen có thể di M9.8, X8.1 hay B3.1.

Phương án một: M9.8

9...M9.8 10.M8.6 B3.1

Nếu Đen M8.7 thì M6.7, P8-3, P8.7, S6.5, P5-6, X8.8, P6.7, M7.9, P6/1, T3.1, P6-9, Tg5-6, X6.5, Trắng thắng (biến 2).

11.M6.7 P8-3 12.P8.7 S6.5 13.P5.4 Tg5-6 14.X8.8 X8.1?

Nước thua! Để bên Trắng dùng đòn “Đại đảm xuyên tâm” sát cục. Nên di P5.4, cùng có lực đối sát.

15.X8-5! X8-5 16.X6.5 X5/1 17.X6-5 Tg6.1 18.X5-4 Trắng thắng (biến 1)

Phương án hai: X8.1

9...X8.1 10.X8.1 M9.8?

Đen nên B3.1 ngăn chặn Mã trắng tiến vào lộ 6.

11.M8.6 X8-4 12.X8-6 X4.2 13.M6.8 X4.2 14.M8.7 X4/4

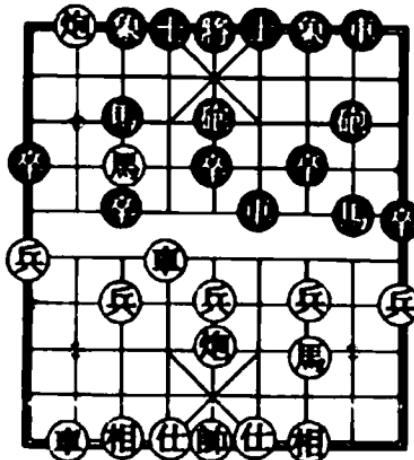
15.X6.7 S6.5 16.X6/3 Tg5-6 17.X6-4 P5-6 18.P5-4 Tg6.1 19.X4.2 Tg6.1 20.P4/1 Trắng thắng (biến 3).

Phương án ba: B3.1

9...B3.1 10.M8.7 M9.8

Nếu Đen di P8.7, thì P8.7, P5.4, P5.4, X8.8, X8.8, X8-7, X6.5!, M3/4, M7.5, S6.5, X8-5, Tg5-6, X5.1, Tg6.1, X5-4 sát cục (biến 14).

11.P8.7 (hình)



Đến đây bên Đen có 3 cách di: M3/2, S6.5, M8.6 xét từng

bíến như sau:

Một là: M3/2

11...M3/2 12.P5.4 S6.5 13.X6.5!

Bỏ Xe nhập cục, đấy là do Đen đi M3/2 ăn Pháo rơi vào nước thua.

13...Tg5-4 14.X8.9 P5-3 15.X8-7 Tg4.1 16.X7/2 T7.5

17.X7-8 Tg4/1 18.X8.2

Cục “trắc diện hổ”! Trắng thắng (biến 4).

Hai là: S6.5

11...S6.5 12.P8-9 P5-6 13.X8.9 T7.5

Nếu Đen đi M3/1, thì M7.8, T7.5, X6.4, Tg5-6, X8-7, Trắng thắng.

14.M7.5

Dưới đây Đen có hai biến:

(1) Tg5-6, P9-7, Tg6.1, P7/1, S5.4, M5.6, Tg6-5, P5-8, Trắng thắng (biến 11).

(2) M3/1, P5.4, Tg5-6, (nếu đổi lại đi P8-5, thì X6.5, Tg5-4, X8/1 sát cục (biến 13)), X6.5, Tg6.1, X6/1, M1.3, X6-5, M3/5, P9/1, M5.3, X8/1, M3/5, X8-5, Tg6/1, X5.1, Tg6.1, M5.7, Trắng thắng (biến 12).

Ba là: M8.6

11...M8.6 12.P5.4 S6.5 13.X8.8 M6.7?

Nếu Đen đi M3.5, thì X8-5, Tg5.1, X6.4, Tg5/1, X6.1, Tg5.1, X6/1, thắng! (biến 5).

Bên Đen tiến Mã phục nước hết là kém, nên đi X8.1 giữ Sĩ, cục thế ổn định, bên Trắng không tấn công được.

14.X8-5 Tg5-6 15.X5.1 Tg6.1 16.X6.4 P5/1

Nếu Đen đi M3/5, thì X5-4, Tg6/1, X6.1, Tg6.1, X6-4, Trắng thắng (biến 6).

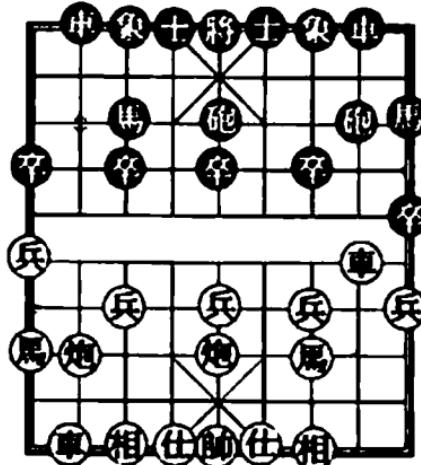
17.S6.5 M3.5

Nếu Đen đi M3/2, thì M7.5, M2.3 (nếu X6/2, X6-5! S4.5, X5/1, Tg6/1, X5.1 lại bình 4 thắng (biến 8)), P5.2, X6/2, M5/6!, S4.5 (nếu M3.4, thì P5/2, S4.5, X6-5 ăn Sĩ, Trắng thắng (biến 9)), M6.7, X6-5, M7.6, Tg6.1, X5-4, Trắng thắng (biến 10). Có thể thấy bên Đen động Mã không bằng X6-4 (phục nước P5.5).

**18.M7.5 P8-6 19.P8/1 P6.1 20.M5/3 Tg6.1 21.X6/1 T3.5
22.P8/1 X8.4 23.X5-4 P6/3 24.X6-5 Trăng thăng (biển 7).**

Phố thứ hai: Bạch Xa tuấn hà hắc bình Pháo đài Xa hình
(biển 15-20)

**1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3 5.X9-8
X1-2 6.B9.1 B9.1 7.X2.4 (hình)**



Như hình vẽ, hai bên hình thành trận “đại liệt thủ pháo” có “hình đối xứng”. Bên Đen có hai phương án: P8-7 và X2.6, tướng thuật và phân tích như sau:

Phương án một: P8-7

7...P8-7 8.X2-6 X2.4?

**Không nên tuấn hà mà nên X2.6 ngăn cản Trăng tiến Mâ
bắt Xe.**

9.M9.8 X2-6 10.M8.6 X8.8 11.M6.7 P7-3 12.P5.4?

Trắng nén P8.7 trước, nếu Đen S6.5, thì X8.8, Tg5-6, X8-5, P5.4, P5-4, X6-4, X6-4, Trắng thắng.

12...S6.5 13.P8.7 Tg5-6 14.S6.5 X8-7 15.X8.8 X6/3?

Nên đi X7/1, còn có thể ứng phó.

16.X8-5

Trắng thăng (biển 15).

Phương án hai: X2.6

7...X2.6 8.X2-6

Nếu bên Trắng đi P5-6, thì P8-7, X2-6 có thể:

(1) X8.8, P6.1 (nên S4.5 ổn hơn). X2-3, P8.7, X3/2 (chạy xe bị hậu thủ, nên X3-4 bỏ Xe ăn Pháo còn có thể hình thành cục diện đối công). P6.6, S6.5, P6/1, M3/2, X8.9, X8/4, M9.8. X3-2, X8-7, S5/4, P6-9, Trắng thắng (biến 19).

(2) S6.5, P6.1, X2-3, P8.7, X3.1, P8-9, X3-7, X8.9. M3/1, P6-7, Tg5-6, X8/1, P5.4, X6-4, P7-6, X4.3! S5.6, P7.6, Trắng thắng (biến 20)

8..M9.8?

Tiến Mã quá vội, nên di P8-7

9.P5-6 S6.5

Bên Đen còn hai cách đi khác:

(1) P8-7, P6.1, X2-3, P8.7, X3.1, P6-7, X3-7, X6.5, M3/4. P7.6, Tg5.1, X8.8, sát cục (biến 17).

(2) P8-6, P6.1, X2-3, P8.7, X3/2, P8-9 (Trắng nên di P6.6, nếu Đen S6.5, thì P6-3, S5/4, P3-6, X8.1, P6/2, M3/2, P6-4, M2.1, P4-9, Trắng nhất định thắng). S6.5, X8.9, M3/1, P6.6. S5/4, X6.5, Tg5-4, X8/1, Trắng thắng (biến 16).

10.P6.1 X2-3 11.P8.7 X3.1

Đen có thể di X3-4 thì Xe! Nếu Trắng X6/1, thì M8.6, X6/1, P8.5, M3/2, M3/2, X8.9, P5.4, X8/6, P5/2, X8-4, P8-5, X4-5. P5-1, Đen thắng.

12.P8-9 X3-7 13.X8.9 Tg5-6 14.P9-7 Tg6.1 15.P7/1 Tg6/1
16.P6.6 M8.7 17.P6/1 S5/4 18.X8-6 P5/2 19.X6-4, Trắng thắng (biến 18)

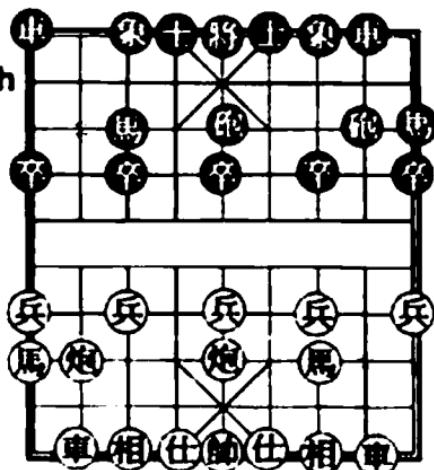
Phổ thứ ba: Bạch công để

Tượng hắc tá trung Pháo hình
(gồm biến 21~29)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9

3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3

5.X9-8 (hình)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là: B1.1 và X1-2,
tương thuật và phân tích như sau:

Phương án một: B1.1

5...B1.1 6.X2.4 X1-2

Đổi lại P8-7 đổi Xe xem ra hay hơn.

7.B9.1 B1.1 8.X2-9 X2.4 9.P8-7 X2-6

Bên Trắng có Mâ biên linh hoạt, bên Đen nên X2.5 đổi Xe nhằm giảm lực công kích của bên Trắng ở cánh phải, cục thế ổn định.

10.X8.8 P5-6 11.P7.4 T3.5 12.X8-6 X6.3 13.P5.4 S6.5

Nếu Đen di M3.5, thi P7.3 (Trắng cũng có thể di X9.5! M5/3, X9-6, M3/4, P7.3 chiếu bí !), S4.5, X9.5, M5.3, P7/1, lại X9-6 chiếu hết ! (biến 27).

14.X6-5! Tg5-6

Nếu Đen di S4.5, thi X9.5, M3/4, P7.3, M4.3, P7/1 Trắng thắng (biến 28).

15.X5.1 Tg6.1 16.X9-6 P6-7?

Nên đổi là P8/1 phòng chiếu hết.

17.X6.4 S4.5 18.P5-6! P7.4 19.X6-5 M3/5 20.P6.2 Tg6.1

21.X5-4, sát cục (biến 29).

Phương án hai: X1-2

5...X1-2 6.B9.1 X2.4 7.X2.4

Nếu bên Trắng P8-7 đổi Xe thi Đen X2-6 (nên X2.5 đổi Xe), X8.8, B3.1 (nếu Đen B9.1, thi P7.4, M9.8, P7.3, S4.5, P7-9, Tg5-4, P5-6!, P8.7, M9.8, X6.3, M8.6, X6-4, M6.7, lại X8.1 chiếu hết ! (biến 25)), B7.1, B3.1, X2.4, P8-7, X2-7, X8.8, P7.5, P7-3, X7.3, X6/2, P5-7, X8-7, P7.7, S4.5, P7-9, X7/1, X7.2, S5/4, X8-5, Tg5.1, X7/1, Trắng thắng (biến 26).

7...P8-7 8.X2-6 X8.8 9.M9.8 X2-6 10.M8.6 P7.4

Nếu Đen di X8-7 (vô i, nên di trước S6.5 xem ra ổn hơn), S6.5, S6.5, P5-6, X7.1, T7.5, X7/1, M6.7, P7-3, P8.7, Tg5-6 (nếu P3-4, P6.5, Xs/1, P6-9 Trắng cũng thắng), P6.7, Tg6.1, X6.4, X7/1, X6-5, Tg6-5, X8.8, Tg5/1, X6/2 chiếu hết (biến 21).

11.M6.7 P7.3 12.S4.5 S6.5 13.P5.4 Tg5-6 14.P8-4 P5-6

Nếu Đen X6-7, thi X8.4, P7-9, X6-4, Tg6-5, X8-6, X8.1, P4/2, X8/5, P4.1.X7-4, X6.1, X8-4, S5.4. Trắng thắng (biến 22).
15.M3.4 X6-7 16.M4.2 P6-5

Đổi lại Đen di X7-6, thi M2/3, P6.5, S5.4, X8.1, M3.4, P7-4, Tg5.1, P4-2, M4.3, Tg6.1 (nếu Đen M9/7 thi X6-4, S5.6, M7.6, Trắng thắng), M7.6, S5/4, X6-4. Sát cục (biến 24).

17.X6-4

Trắng cũng có thể đổi là M2.3, nếu Đen M9/7 (nếu Tg6.1, M7.6, S5/4, X8.8, liên chiếu hết), thi X6-4, Tg6-5, P4-3, lại xuất Tướng bắt hết!

17...Tg6-5 18.Tg5-4 X8/4

Nếu Đen P7-4 thi, P4-3, X8.1, Tg4.1, P4-6, X4-6, X7-6, P3-4! Trắng thắng.

19.X8.2 P7-9 20.P4-3 X7-6 21.X8-6 Trắng thắng (biến 23).

Nguyên phổ cho rằng Tướng xuất có thể giải nguy, thật là lầm. Còn như bên Trắng X8-6, Đen X6.1, P3-4, X6-4, X6.2, Tg5-6, X6-4, Tg6-5, P4-3! Tướng bên Đen tuy xuất, cũng vẫn thất bại.

Phổ thứ tư: Bạch tần Mã đà Xa hắc Xa Pháo trắc công hình

(gồm biến 30-35)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3

Nếu Đen di B9.1, thi X2.4, M2.3, B9.1, B1.1 (nên X1.1 ra quân chủ lực), M9.8! B1.1, X2-6, X8.1 (nên B3.1, linh hoạt), M8.6, X8-4 (nước bại! Tự làm mất quân. Nên B3.1), M6.5!, X4.4, M5.7, X4/4, M7.9, X4-1, X9.4, Trắng thắng (biến 35).

5.X2.4 X1-2 6.X9-8 P8-7 7.X2-6 X8.8 8.B9.1

Nếu Trắng di P6-5, thi S6.5, B9.1, X2.6, P6.1 (bắt Xe không thỏa đáng, nên S4.5), X2-3, P8.7 (nên P8-6), X3.1 (chạy Xe hơi yếu, nên X3-4 bỏ Xe lấy Pháo, Trắng X6/1, thi P7.4, Đen có thể công), P8-9, X3-7, X8.9, M3/1, P6-7, Tg5-6, X8/1, P5.4, X6.5! chiếu hết! "chạy Xe bị đòn Pháo, tiến Tướng bị chiếu

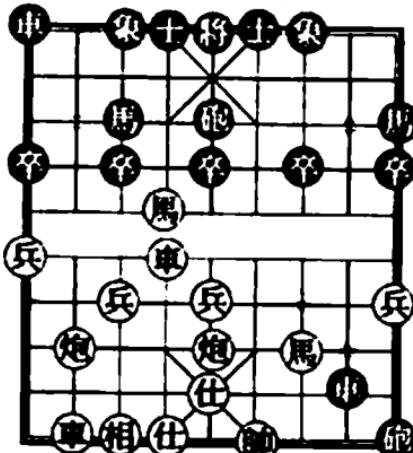
dáy" (Nguyên chủ) (biến 30).

8...P7.4

Pháo bắt Tốt quá gấp, đổi là X2.6 tốt hơn.

Nếu Đen di X2.4, thi M9.8, X2-6, M8.6, P7.4, M6.7, P7.3? S4.5, S6.5, P5.4, Tg5-6, P8-4, P5-6, M3.2, X6/1, P5-9, B3.1, X8.6 tróc Xe, Trắng thắng (biến 31).

9.M9.8 P7.3 10.S4.5 P7-9 11.Tg5-4 X2-1 12.M8.6 (hình)



Như hình vẽ, bên Trắng nhảy Mã qua hà bắt Mã, bên Đen có ba phương án X1.2, M3/1 và X1.1

Phương án một: X1.2

12...X1.2 13.M6.8 X8/7 14.X6-4 B9.1 15.M8.7! X8-3 16.X4.5
Tg5.1 17.P8.6

Trắng chiếu bí thắng (biến 33).

Phương án hai: M3/1

12...M3/1 13.P5.4 S6.5 14.X6-4, Trắng thắng (biến 32).

Phương án ba: X1.1

12...X1.1 13.M6.7 X1-6 14.M3.4 S6.5 15.P5.4 Tg5-6
16.P8-4 P5-6 17.P5-4

Xe đen chết, Trắng tất thắng (biến 34).

Phố thứ 5: Bạch Kỵ hà Xa chính mã hắc hữu Xa quá hà áp Mã hình

(gồm biến 36~40)

1.P2-5 P2-5 M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.X2.5

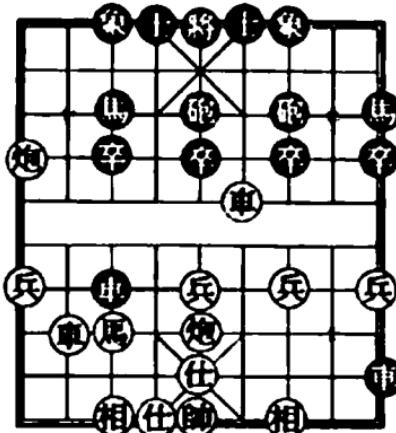
Tiến Xe kỵ hả không bằng tuấn hả.

4...M2.3 5.M8.7 X1-2 6.X9-8 X2.6 7.P8-9 X2-3 8.X8.2 P8-7'

9.X2-4

Trắng nên đổi Xe, sau đó P9/1 công cánh phải.

9...X8.8 10.S4.5 X8-7 11.M3/1 X7-9 12.P9.4 (hình)



Như hình vẽ bên Trắng xuất kích Pháo biên nhằm vào Tốt đầu, bên Đen có bốn phương án: M3.1, X9.1, S6.5 và B3.1 tướng thuật và phân tích như sau:

Phương án một: M3.1

12...M3.1 13.P5.4 S4.5 14.X8.7 Tg5-4

Nếu Đen di M1/3, thì bên Trắng X8-7 bắt Tượng chiếu Tướng, Đen M3/4, Trắng Tg5-4, tuyệt sát (biến 36).

15.X8-7 Tg4.1 16.X7/1 Tg4/1 17.X4-8. Trắng thắng (biến 37).

Phương án hai: X9.1

12...X9.1 13.P5.4

Bên Trắng nên di Tg5-4, nếu Đen lên Sĩ trái thì P5.4, nếu lên Sĩ phải thì P9.3, Trắng thắng nhanh.

13...M3.5 14.P9-5 S4.5 15.T7.5?

Lên Tượng là nước yếu. Nếu X4-6, sau lại X8.7 là thắng.

15...X3-4 16.X8.7 Tg5-4 17.X8-7 Tg4.1 18.X4-8?

Trắng nên đổi là X7/1, chật chẽ.

**18...X4/3 19.P5/2 X9/1 20.P5-6 X4-6 21.X8-6 S5.4 22.X6.2
Tg4-5 23.X7/1 Tg5/1 24.X6.1 P5.5 25.S5/4.** Trắng thắng (biển 38).

Phương án ba: S6.5

**12...S6.5 13.P9.3 Tg5-6 14.X4-6 T7.5 15.X6.3 P7/1 16.X8.7
Tg5-6?**

Nước thất bại! Nên M3/1, Đen có thể giải nguy.

17.P9-7 Tg6.1 18.P7/1 Tg6/1 19.X6-5 M3/5 20.X8-6. Sát cục (biển 39).

Phương án bốn: B3.1

12...B3.1 13.P9-7?

Có thể đổi là Tg5-4, Đen khó ứng phó.

**13...X3-4 14.P7.3 S4.5 15.P7-9 Tg5-4 16.X8.7 Tg4.1 17.X8/1
1 Tg4/1 18.P5-6 P5-4 19.M7.8 B3.1 20.M8.7 X9.1 21.T7.5 P4.5
22.X4-8 P4-3 23.Xt.1 Tg4.1 24.X8.3 Tg4.1 25.P9/2! M3/2 26.X8/1
1 M2.3 27.X8-7 Tg4/1 28.X7.1,** Trắng thắng (biển 40).

CỤC 17

TIỂU LIỆT THỦ PHÁO PHÁ ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biển).

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9-8 4.X2.6 P8-9

Đen bình Pháo đổi Xe để giảm áp lực Xe quá hà của bên Trắng. Hiện nay dấu pháp là M2.3 nhằm ra quân cánh phải.

Ba nước dấu còn có cách đi khác. P2-5, M8.7, M2.3, X9-8, X1-2, P2-5, hình thành bố cục thịnh hành "Trung Pháo đổi hậu bổ liệt Pháo" (Cũng gọi là "bán đồ liệt Pháo").

5.X2-3

Ấn Tốt đè Mā làm cục thế phức tạp. hiện đại phần lớn đi X2.3 (đổi Xe), M7/8, M8.7, M2.3, X9-8, bên Trắng vẫn giữ nước tiên.

5...X8.2 6.P8.2

Lên Pháo tuấn hà là cách tiến công điển hình của phổ. Hiện đại phần nhiều đi X9.1, P8-6, M8.7 và M8.9.

6...P9/1

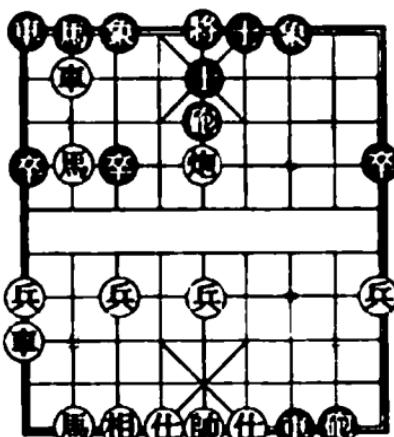
Thoái Pháo là nước yếu. Nên đi M2.3 hoặc X1.1

7.P8-3 P9-7 8.X3-4 M7.8 9.X4.2 P7.5 10.X4-8 M8.6 11.X9.2

X8-7 12.T3.1 P7-8 13.M3.4 X7.3 14.P5.4 S4.5 15.M4.6

Cũng có thể đổi là X9-2, bên Trắng dễ đi.

15...P8.3 16.T1/3 X7.4 17.M6.8? (hình vẽ)



Tiến Mã dùng nước ngoặt tào tướng hay thực ra là kém. Nước chính xác là M6.5 ăn Pháo đầu. lại P5/2, X9-8, Trắng ưu.

Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là X7/6 và P8-6 như sau:

Phương án một: X7/6 (gồm biến 1).

17...X7/6 18.S4.5 X7-5?

Án Pháo là hỏng, nên P8/8 bắt Xe, Đen chiếm ưu.

19.Mt.7 Tg5-4 20.X9-6 P5-4 21.X8/1 Tg4.1?

Thượng Tướng mất Xe, nước thua! Nên X1.2 bỏ Xe lấy Mã.

22.M7.9 M2.1 23.X8-7 X5-7 24.M9/8 X7.6 25.S5/4 X7/5

26.S4.5 P4.2 27.X7/1 Tg4.1 28.Mt.7 M1/3 29.X7.2 Tg4-5

30.X7/1 P4/2 31.X7-6! S5.4 32.X6.5, sát cục (biến 1).

Phương án hai: P8-6 (gồm biến 2-4)

17...P8-6 18.T7.5 P6/1 19.Tg5.1 X7-4 20.Ms.6 P6/7

Nếu Đen P6/6, thì M8.7, Tg5-4, X9-6, P5-4, X6.5 (bỏ Xe lấy Pháo. Ngay lập tức dùng Pháo khiến Mã chiếu hết), S5.4, P5-6, S4/5, P6/6, P6-4, M6.8, P4-5, M8.6, P5-4, M6.5, Tg4-5.

M5.6. nước Mã hậu Pháo chiếu hết (biến 2).

21.X9-6 X1.2

Nếu Đen X4-8, thì X6.4, X8/6, X6-7, X8-5, X7.3, S5/4, M8.6, P6-4, X8-6, S6.5, X6.1, thắng (biến 3).

22.X8.1 X1-3 23.X6.4 X4-8 24.X6-7 X3.1 25.X8-7 X3/3
26.M8.6 Tg5-4 27.P5-6, Trắng thắng (biến 4).

CỤC 18

LIỆT PHÁO PHÁ LIỀM PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biến)

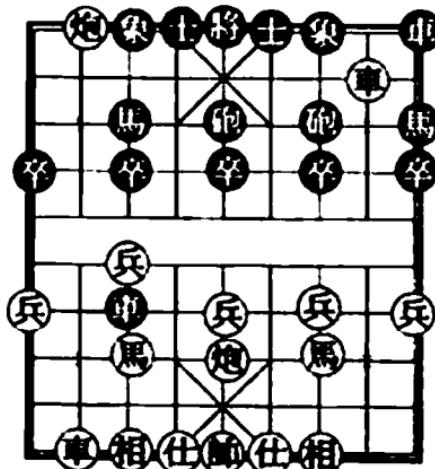
1.P2-5 P2-5 M2.3 M8.9 3.X1-2 P8-7 4.X2.8?

Một nước lảng phí. Nên M8.7 hoặc M8.9.

4...M2.3 5.B7.1 X1-2 6.M8.7 X2.6 7.X9-8 X2-3

Đè Mã tạo cơ hội cho bên Trắng bỏ quân tranh tiên. Nên di X9-8.

8.P8.7? (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng tiến Pháo đáy là không chính xác. quá vội! Nên X2-4!, nếu Đen X3.1 thì lại P8.7. Bên Trắng thi quân nhưng thế quân mạnh.

Đến đây bên Đen có hai phương án là M3/2 và X9-8:

Phương án một: M3'2 (gồm biến 1)

8...M3/2 9.X9.8 X3.1?

Ăn Mã là nước thua! Nên di P7/1 chở P7-5, bên Đen tốt hơn.

**10.P5.4 S6.5 11.X2-5 Tg5-6 12.X8-7 X3-4 13.X5.1 Tg6.1
14.X5/2 S4.5 15.X7/1 P7/1 16.P5.2.** Trắng thắng (biến 1).

Phương án hai: X9-8 (gồm biến 2~3)

8...X9-8 9.X2-4 S6.5 10.P8-9 X3.1

Nếu Đen B7.1, thi X8.9, T3.1, X8/1, M3/2, X8-5, sát cục (biến 3).

11.X8.9 M3/1 12.X8/1 S5/6 13.P5.4. Trắng thắng (biến 2).

Bình chú và phân tích:

Ở cục này bên Trắng di X2-4! nước thứ 8 thủ thế vững. Xin giới thiệu một ví dụ: (Ví dụ một cục thực chiến)

1.B3.1 P8-7 2.P2-5 P2-5

Trận thế "Tiễn nhân chỉ lộ" đổi Tốt để Pháo chuyển thành liệt Pháo cục.

3.M2.3 M2.3 4.M8.7 X1-2 5.X1-2 M8.9 6.X9-8 X2.5?

Đen nên di B7.1 thay cho X2.5

7.X2.8 S6.5 8.B7.1 X2-3 9.X2-4!

Xe bên Trắng bỏ Mã áp sườn, là mấu chốt của việc thủ thế.

9...X3.2 10.P8.7 P7.3

Nếu M3/2, thi X8.9 (phục nước P5.4 bắt Tốt đầu công sát), nếu Đen X3-5, thi T7.5, B7.1, M3.4, P5.4, S4.5, B7.1, M4.5, P7.7, M5.7! Chờ X4-5 sát cục, Trắng thắng thế.

11.P8-9 P7-3 12.X8.8 B7.1 13.P5.4!

Trắng hình thành thế công Thiến địa Pháo.

13...X3-4 14.S4.5 M9.7 15.X4-5 M3/5 16.S5.6! Tg5-6

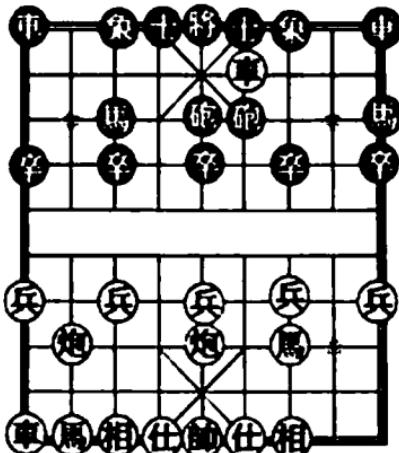
Không còn cách nào nữa, thi Trắng X8-6 tuyệt sát.

**17.X8-5 B7.1 18.T7.5 B7.1 19.X5.1 Tg6.1 20.X5-6 P3-6
21.X6/1 P5/1 22.X6/3 X9.2 23.P9/1 P5.1 24.X6.3 Tg6/1 25.X6-
3 B7.1 26.P9.1 T3.1 27.P5-6 P5-4 28.X3.1 Tg6.1 29.X3/1 Tg6/
1 30.X3/2**

Bên Trắng thắng thế. Ví dụ này chọn từ giải cá nhân toàn quốc năm 1996 giữa danh thủ Trương Cường (Bắc Kinh) và Lâm Hoành Mẫn (Thượng Hải)

(Nguyễn phổ góm 5 biến)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 P8-6 4.X2.8 M2.3 5.X2-4 (hình vē)



Như hình vē, bên Đen có hai phương án S6.5 và S4.5:

Phương án một: S6.5 (gồm biến 1-3)

5...S6.5? 6.B7.1 X1-2 7.M8.7 X2.6 8.X9-8 X2-3?

Nước kém! Nên di X9-8, bên Đen dễ đi.

9.P8.7! X3.1

Nếu Đen di M3/2, thi X8.9, X3.1, P5.4, X3-4, X8-7, X4/6, S4.5, X9-8, X7/2!, P6-3 (nếu X4.2, thi X7-5, X4-5, X5/1 (biến 3), Trắng thắng). Tg5-4, tuyệt sát (biến 2).

10.P8-9 B7.1 11.X8.9 S5/6 12.P9-7 S4.5 1.P7/1 S5/4 14.X4-6, Trắng thắng (biến 1).

Phương án hai: S4.5 (gồm biến 4-5)

5...S4.5

Nước chính xác!

6.B7.1 X1-2 7.M8.7 X2.6

Nên di P5-4

8.X9-8 X2-3?

Nên di X9-8 xuất Xe.

9.P8.7 M3/2 10.X8.9 X3.1 11.X8-7

Nếu P5.4, thi X3-4 (nên Tg5-4), S4.5, X4/4?, P5-1, Trắng được Xe nhất định thắng (biến 5).

11...S5/4 12.X4-6

Nên di P5.4

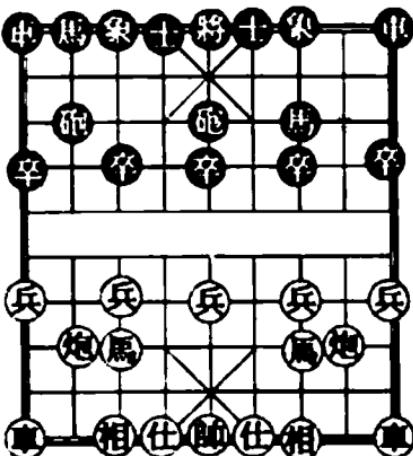
12...S6.5 13.P5.4 Tg5-6 14.X6-5 X3-4 15.X5.1 Tg6.1
16.X5/2 X4-7 17.X7/1 Tg6/1 18.X5-4 Tg6-5 19.X4.1. Trắng thắng (biến 4).

CỤC 20

BÌNH PHONG MĀ PHÁ ĐƯỜNG ĐẦU PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 8 biến).

1.M2.3 P8-5 2.M8.7 M8.7 (hình vẽ)



Đến đây hình thành "Bình phong Mā đối Trung Pháo". Bên Trung Pháo khó phá Bình phong Mā nên bên di hậu thường dùng Bình cục hoặc Tượng cục đối phó với Mā cục.

Như hình vẽ, bên Trắng dùng Bình phong Mā, hiện tại có hai phương án là B3.1 hoặc B7.1.

A) Phương án một: B3.1 (gồm biến 1-5).

3.B3.1 X9-8 4.X1-2 X8.6 5.T7.5 B3.1

Theo lý thuyết hiện đại thì nước thứ 5 bên Trắng có cách di M3.4, X9.1, B7.1 và P2-1. Bên Đen tiến Tốt 3, cũng có thể di X8-7.

6.S6.5 P2-3 7.X9-6 X8-7

Bên Đen dè Mā, trúng kế bên Trắng bỏ quân lấy thế công. Nên di B3.1. Dưới đây bên Trắng có hai cách di là P2.7 và P2.6

a) (Một là): P2.7

8.P2.7 M7/8 9.X2.9 X7.1 10.X6.8

Nếu Trắng đổi là P8.4 thì B7.1, P8.1, T7.9, X6.8, M2.1, X2/3, B5.1, X2-6, S6.5, P1-5, Tg5-6, P5.2, S4.5, X6-5, Trắng thắng (biến 1).

10...M2.1

Nếu Đen S4.5, thì P8.6 (nên X6-8!). X7/1 (nên X1.1), P8-5, X7-6, P5/2, P5-7, X2/1, sát cục (biến 3).

11.X2-3?

Nên đổi là Tg5-6! thì S4.5, P8.6! phục nước bắt Sĩ giữa. Trắng thắng thế.

11...X1-2 12.P8.6 P3/1?

Nước thua ! Nên đổi là X2.1 đổi Pháo, còn khả năng chiến đấu.

13.X6-4! S4.5 14.X4-5. sát cục (biến 2)

b) (Hai là) : P2.6

8.P2.6 X7.1 9.P2-3 X7/1 10.P3/2 X7-6 11.P3.2 S6.5 12.P3-1 M2.1

Đen nếu đổi là Tg5-6, thì P8.6, P3/1, X6.9!, Tg6.1, X2.8, Tg6.1, P1/2, M7/6, X6-4! S5/6, X2/1 sát cục (biến 4).

13.P8.6 X1-2 14.X6.8 P3/1 15.P8-9 X6/2 16.X2.9?

Quá vội ! Nên B3.1

16...S5/6

Nước thua ! Nên X6/4

17.X6-3 X2.7 18.X2-4! Tg5-6 19.X3.1 sát cục(biến 5)

b) Phương án hai: B7.1 (gồm biến 6~8)

3.B7.1 X9-8 4.X1-2 X8.6 5.T7.5 X8-7

Xe Đen bắt Tốt làm Trắng chiếm tiền lớn. Nên di M2.1

6.M7.6 M2.1

Nếu Đen di B7.1? thì P2.4, P5.4, S6.5, P5/1, P2-3, X7-4, P3.3, S6.5, P3-1, X4/1, P8.2, X4-3, P8-5, X3-5, X2.9, M7/6, X2/5, bên Trắng được Xe thắng thế (biến 6).

7.P2.7!?

Vội, nên đổi là P8-6.

7...M7/8 8.X2.9 X7/2 9.S6.5 X7-4 10.X9-6 P2-4 11.M3.4 X4/

17

Thoái Xe là nước kém. Nên X4-2.

12.P8.4! B3.1 13.P8-5 S4.5 14.P5-1 B7.1 15.M4.5 X4.1

16.B7.1 X4-5 17.P1.3 Tg5-4

Đen nếu S5.6, thì P1-3, S6.5, P3-7, S5/6, P7-4. Trắng thắng (biển 8).

18.P1-3 Tg4.1 19.X6-8 X1-2 20.X8.9 M1/2 21.M6.7 M2.3

22.M7/5 Trắng thắng (biển 7)

Chương hai

NHƯỢNG TIÊN

(NHƯỢNG ĐỔI PHƯƠNG ĐI TRƯỚC,

BÊN ĐI SAU THẮNG)

GỒM 13 CỤC

CỤC 21

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA ĐOẠT TIÊN CỤC

(2 phô)

(Nguyên phô cộng 24 biến, cải biến từ 2 phô)

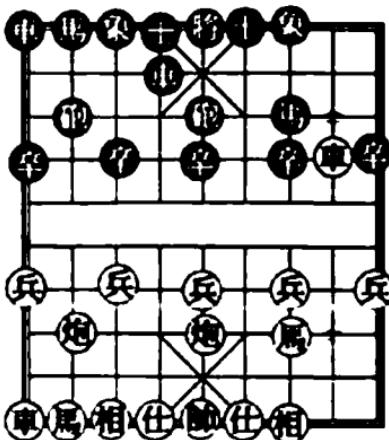
Phô thứ nhất: Hắc hoành Xa chiếm hữu lặc hình (gồm biến 1~10)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7

3.X1-2 X9.1 4.X2.6

Tiến Xe nhanh qua hà là nước đổi công quyết liệt. Hiện nay thường đi M8.7, B3.1 ổn định hơn.

4..X9-4 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có ba phương án là X2-3, B9.1, M8.9 phân tích và tường thuật dưới đây:

Phương án một: X2-3

5.X2-3

Đến dây bên Đen có thể X4.7 hoặc M2.3

(Một là) X4.7

5...X4.7

Bên Trắng có hai cách đi M8.9 và P8.2:

(1) **M8.9**

6.M8.9

Không bằng M8.7

6...B1.1 7.S4.5 M2.1 8.P8-6

Binh Pháo dễ bị Đen tiến Mã phong Xe, không bằng di B3.1

8...M1.2 9.X3/1

Nếu Trắng đi B3.1, thì X1.1, B3.1 (nên X3-4), X1-6, X3-2, X6.7, B3.1 (nên X2/2 phòng thủ), M2.4, P5-4, P5.4, P4-5, P2.5, P6.7, M4.3, M3.5, P2-5, Đen thắng (biến 1).

9...M2.4 10.X3-6?

Nên đổi là X9-8 bắt Pháo.

10...M4.6 11.P5-4 P5.4 12.P4-5

Nên đổi là Tg5-4, phục nước P4/1 bắt Xe, còn nếu Trắng đi T3.5 thi X1.1, X9-8, P2.6 (nên P2-6! nếu Trắng P4.5 thi X1-6, Đen ưu), P4/1, M6.7. (1) Nếu Tg5- thi P2-5 (X1-6, M3.5, X6.5, T5.7, Trắng thắng), S6.5, P5.2, Tg4-5, X1-8, Đen thắng; (2) Nếu M3.5 thi X1-8, T5.3, X8.8, S5/4, X8-6, Tg5-4, X4.1 Đen thắng (biến 2).

12...P5/2

Nên M6.7, Tg5-4, P2-6, M3.5, M7.6, P5-4, M6.5, P4-5, M7/5, Đen thắng.

13.M3.5 P5.3 14.T3.5 M6.7 15.Tg5-4 X1.1 16.X9-8 P2-6

Nên đổi là X1-6! Nếu Trắng đi S5.4, thi X4.1, Tg4.1, X4/1, Tg4/1, M7/5, (cũng có thể P2-6), Tg4-5, X6-8, M5/3, X4.1, Tg5.1, P2-5, Đen thắng.

17.T5/3 M7.6

Đen cũng có thể X1-8 bỏ Xe, nếu Trắng M5/6 thì X8.6, Đen tất thắng.

18.M5/4 X1-8

Nên M6/7, M4.5, X8.6, Đen tất thắng.

19.X6-4 X8.8 20.Tg4-5?

Nước thua ! Nên P6-3, Trắng nhiều quân có lợi.

20...X8-7 21.S5/4 X7-6 22.Tg5-4 X4.1

Đen thắng (biến 3)

(2) P8.2.

6.P8.2 P5-4 7.M8.9

Nên đổi lại M8.7

7...T3.5 8.S4.5 M2.1 9.P8-3 P4.1 10.P5.4 M7.5 11.X3-5

P2.1 12.P3-5 S4.5 13.X9-8 P2.5 14.X8.1

Đổi Xe lấy 2 Pháo là nước chính xác. Ở nguyên phổ bên Trắng đi như sau : T3.5, P4.6, S5/6, X1-4, S6.5, P2-5, Tg5-4, P5/2, X5-4, X1.1, Tg4.1, X4.8, Tg4.1, Tg5-4, X8.7, Xs-7, T5.7, X7/1, Đen thắng (biến 4).

(Hai là) : M2.3

5...M2.3

Nhảy Mã trong lợi cả công lẩn thủ, chờ nước P5/1 đuổi Xe là nước chính xác đối phó với Xe tiến nhanh qua hà. Trắng không nên X3.1 ăn Mã, vì Đen có nước P5.4.

Sau đây Trắng có ba cách đi:

(1) P8.2

6.P8.2 B3.1 7.P8-3 M3.4 8.P8.3

Nếu Trắng đi M8.7 thì M4.6, X3-4, M7.8, X4/1, P2.2, X4-7, M6.4, X7-8, M4.3, Tg5.1, M3.1, X8/5, X4.6, M7/9, X4.2, X8-9, X1-2, Tg5-4, X2.8, S4.5, M8.6, P5-7, P5-, P7-4, M6.7, P4-5, X4-6, Đen thắng (biến 7).

8...M4.6 9.X3/2 P2-7 10.X3-4

Theo nguyên phổ bên Trắng đi : X3.3 ăn Pháo, thì M6.7 (cũng có thể X1-2), P5.4, S4.5, T7.5, M7/5, P5-3 (nên đi S4.5), M5.3, X3-5, X4.8, Đen thắng (biến 6).

10...P7.5 11.P5.4 P5.4 12.X4-5 P5/3 13.X5.2 S4.5

Cân bằng.

(2) S6.5

6.S6.5?

Đi S4.5 mới là thỏa đáng.

6...P5/1 7.M8.9 X4.3 8.P8-7 P5-7 9.X3-4 M7.8 10.X4-3 M8/

9

Cũng có thể đi P7.1, X9-8, X1-2, thế của Đen cũng hay.

11.X3/2 X1-2 12.B9.1 T3.5 13.X9-8 B1.1 14.B9.1 P7-1

15.X8.6 P2-1 16.X8-7?

Ấn Tốt đè Mã là nước thua ! Nên X8.3 đổi Xe.

16...Pt.5 17.P5-9 X2.9 18.T3.5 P1.6 19.X7.1 P1.2 20.S5/6

X4.5 21.Tg5-6 X2/1, Đen thắng (biến 5) (3) M8.9

6.M8.9 B3.1 7.S6.5?

Nên đổi là S4.5

7...M3.4 8.X3/1?

Nên đổi là B3.1

8...M4.6 9.B3.1?

Nước thua ! Nên đổi là P5-6

8...T7.9? 10.X3-7 M6.4 11.X7-8 M4.3. Đen thắng (biến 8).

Phương án hai : B9.1

5.B9.1 X4.7 6.M8.9 M2.3 7.X2-3 B3.1 8.S6.5?

Nên đổi là S4.5

8...M3.4 9.B3.1 X1.1 10.B3.1M4.5 11.M3.5?

Đổ Mã có tác dụng ngược làm Pháo được thế ở trung lộ.

Nên X3-4.

11...P5.4 12.X3.1 T3.5 13.X3/1 X1-4 14.P8/2 S4.5 15.X3-5 P2.4 16.B7.1 Xs.5 17.M9/7 Xt-3 18.T7.9 P2-1 Đen thắng (biến 9).

Phương án ba : M8.9

5.M8.9 B3.1 6.X2-3 M2.3 7.S6.5

Nên S4.5

7...M3.4 8.X3/1 S4.5?

Không bằng M4.6.

9.P8-6 M4.5 10.M3.5?

Nên X9-8, P2-3, X8.6. Trắng dễ đi.

10...P5.4 11.P6/2?

Nước thua ! Nên Tg5-6, nếu Đen X4.1 thi P6/1. Trắng có thể đổi phó được.

11...X4.7 12.X3.2 T3.5 13.X3/1 X1-4 14.P6.9 Tg5-4

Đen thắng (biến 10).

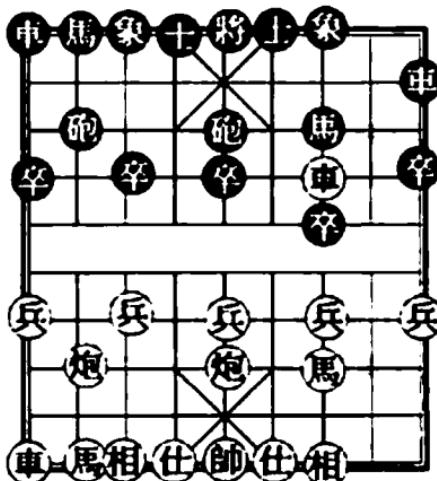
Phổ thứ hai : Hắc đính ba lộ tốt hình (gồm biến 11~24)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3M8.7 3.X1-2 X9.1 4.X2.6 B3.1 5.X2-3

Nếu bên Trắng P8-7 thi M2.3, B7.1, M3.4, B7.1, M4.5, hình thành bối cục “Thiên Mã hành không”, biến hoá phức tạp, đối công kịch liệt. Có thể xem “Trung Quốc tượng kỳ phổ” tập thứ 2

(Bạn đọc có thể tìm đọc Thể trận thuận Pháo cổ điển và hiện đại tập 1 của nhóm tác giả Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hoà, Lê Thiên Vị, Quách Anh Tú do Hội cờ Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1991, chương III, phương án G về bối cục Thiên Mã hành không).

5...M2.3 (hình vẽ)



Như hình vẽ, đến đây bên Trắng có bốn phương án :S6.5, X3/1, P8.2 và M8.9 phân tích và tướng thuật dưới đây:

A) Phương án một: S6.5

6.S6.5 M3.4 7.B3.1 X9-4 8.M8.9 S4.5 9.P8-6 M4.5 10.M3.5?

Nên X9-8

10...P5.4 11.Tg5-6

Nếu bên Trắng di X3.1 thi X4.6. M9/8. P2.6! lại Tg4-5 sát cục (biến 11).

11...X4.4 12.P6/1

Nếu Trắng đi X3.1 thì P2-4, Tg6.1, T3.5, X3/1, X4.2, Tg6.1, P5-4, trùng Pháo (biển 12).

12...T3.5 13.X9-8?

Xuất Xe bắt Pháo vô tình giúp đối phương ! Nên đi P5-6

13...X4.3! 14.Tg6.1 X1-4 15.S5.6

Nếu P5-6 thì P2-4, P6 7, P5-4, trùng Pháo chiếu.

15...P2-4 16.S6/5 P5-4. trùng Pháo chiếu hết (biển 12)

B) Phương án hai: X3 1

6.X3/1 X9-4 7.X3-7 M3.4 8.B3.1 T3.1

Bên Trắng có các cách đi là X7.1, X7/1 và X7-8:

(Một là): X7.1

9.X7.1

Nên P8.4 thì X1-3, B7 1, M4.5, Đen thắng.

9...P2.7 10.X9-8 M4.2 11.X7/2 M2.3

Gọi hết được Xe, Đen thắng (biển 14).

(Hai là): X7.1

9.X7/1 M4/2 10.X7.2 P2.5 11.X7-8 P2-7 12.M8.9 P5.4 13.S4.5

X4-6 14.X8/2 P7-8 15.X8-5 P8.2 16.T3.1 X6.5 17.M9/8 S6.5

18.M8.7 Tg5-6. Đen thắng (biển 15).

(Ba là): X7-8

9.X7-8 P2-3 10.M8.9?

Nên đi P8-7 đổi Pháo.

10...M4.3 11.X8/2 M3.2 12.S6.5?

Đổi lại đi S4.5 ổn thoả.

12...P3.5 13.X9-8

Nếu Trắng X9.1 thi X4.7, M3.4, X1-3, M4.5, P3-1, X9/1, X4.1, S5/6, M2/4, Tg5.1, X3.8, sát cục (biển 19).

13...X4.7 14.M3.4

Nếu Trắng P5-4 thi X1-3, T3.5, P3-1, M3., P5-6, P4-3, M7.8, B3., M8.9, P3/1, P1-5, M4/5, P6-8, M5.3 (nên đổi là B3-2). P8.7, P3/1, X3.8, S5.4, X3/1, S4/5, X3-7, Đen thắng (biển 18).

14...X1-3 15.X8-6 X4/2 16.M4/6 P3-1 17.P5-9 P5.4 18.T3.5

Nếu Trắng T7.5 thi X3.6, P8.7, S4.5, Đen thắng (biển 16)

18...X3.6 19.P8.7 S4.5 20.B3.1 M2/4 21.Tg5-6 X3-4 22.P9-7 Tg5-4 23.Tg6.1 X4/2 24.X8.2 P5-4 25.Tg6.1 P4-2

Đen thắng (biến 17)

c) Phương án ba : P8.2

6.P8.2 X9-6 7.P8-3 M3.4 8.P3.3 M4.6 9.X3/2 P2-7 10.X3.3 M8.7 11.S6.5 P5.4

Nếu Đen di X1.2 thì X3.2 (nên X3/1), X6.2 (nên P5.4!), M8.7, X1-4, X9-8, (có thể di P5-4), X4.5 (nhổ răng miệng hổ I), X8.6, P5.4, X8-5, X6-5, X3/3, X5/1. Đen thắng (biến 23).

12.Tg5-6 X6-4 13.P5-6

Nếu đổi di Tg6-5 thì X1-2, M8.7, X4.6, X9.2, S4.5, X3/1, Tg5-4, X3-5, X2.9! X5/3, X2-3, S5/6, X3-4, M7/6, X4.2, sát cục (biến 22).

13...X1-2 14.M8.9 X2.7

Đen còn cách di khác là M7.5 phá Sĩ thì S4.5, X2.8, X9-8, X2-5, X8.2, X4-6, P6-4, X6-4, P4-6, P5.1! T7.5, X4-6, sát cục (biến 21).

15.X9-8 X2-4 16.S5.6 X4.6 17.Tg6-5 X4-6

Đen nên đổi là S4.5, lại Tg5-4 vàp cục.

18.Tg5-6 X6.2 19.Tg6.1 X6-7 20.X8.2

Nếu đổi là X3-4

20...M7.6 21.Tg6/1 M6/5 22.Tg6.1 X7-4, sát cục (biến 20).

D) Phương án bốn : M8.9

6.M8.9 X9-6 7.S4.5?

Nên S6.5

**7...M3.4 8.B3.1 M4.6 9.M3.4 X6.4 10.P8-6 X1.1 11.P5-4
P5.4 12.T3.5 X1-8 13.P4-2 P5-7**

Bắt chết Xe Trắng, Đen thắng. (biến 24).

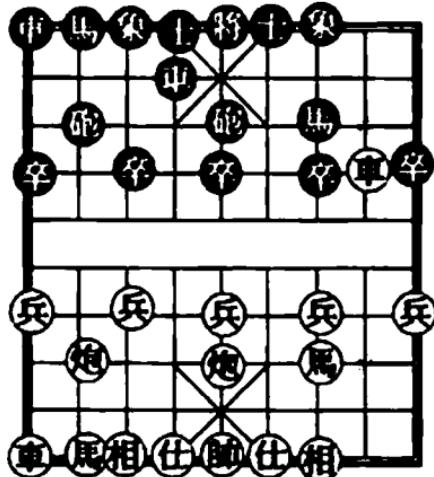
Bình luận và phân tích:

Ở phô thứ nhất và phô thứ hai nên Trắng thất bại. Nguyên nhân chủ yếu là lên Sĩ không đúng làm bên Đen đưa Xe không chế cửa Tướng.

CỤC 22
THUẬN PHÁO HÒA NH XA PHÁ
TRỰC XA KHÍ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 12 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. X2.6 X9-4



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án là X2-3 và B9.1.
phân tích và tường thuật như sau:

- Phương án 1: X2-3 (gồm biến 1 đến 8)

5. X2-3 X4.7 6. M8.9

Bên Trắng lén Mã biên, không bằng M8.7 lợi cả công lẫn thù.

6...X1.1

Đen lén Xe, hình thành "khí Mã cục".

7. P8.7 P2.5

Đến đây bên Trắng có 2 cách đi: X3.1 hoặc P5.4

(Một là): X3.1

8. X3.1 P2-7 9. X3-2

Nếu bên Trắng di X3-4 (P5.4 thi P5.4. Đen thắng (biển 2)).
thì X4-7. T3.1. P5.4. đèn dây bên Trắng lại có 2 cách di.

(1) S6.5. X1-4 (nên đổi X7-8!). X4/4 (nước thua ! Nên di X4/5. Trắng nhiều quân hơi ưu). X7-8. X4-5. P7.2 chiếu bí (biển 3)

(2) S4.5. X1-8. P8/8 (X4/7 thi P7-8. X4-2. X7/1. Tg5-4. X8-6. Tg4-5. P8-5. T7.5. X7-5. P8/6. P5/2. X2-4. X5-1. S5.4. X1 2 đèn thắng (biển 5)). X8.8. X4/7. X7-8. P8-2. P7.2. X4.3. P7-4. X4/3. P4-1. M9/8. X8/1. X4.3. X8-5. Tg5-4. X5/1. Đen nhiều quân tất thắng (biển 4).

9...X4-7 30. T3.1 P5.4 11. S4.5 X7-9 12. X2/7 X1-8 13. X2-4 P7-8 14. X9-8 P8.2 15. X4.3 P8-9 16. X4-5 X8.8 17. S5/4 X9-5! 18. S6.5 X8/1. sát cục (biển 1).

(Hai là): P5.4

8. P5.4 M7.5 9. X3-5 X1-7

Nếu đen di X4-7 thi M3/5 (nếu X9-8 thi X7/1. T7.5. đòn ưu). X7-6. M5.7. P2/6. S6.5. P2-7. T3.1. P7-8. T7.5 (nên X5-2 chắn pháo). P8-5. X5-6. P1.5. Tg5-6. P-4. X6-7. X1.1. X7.3. X1-4. S5.6. X4.5. Tg6-5. X4.1. đèn thắng (biển 8).

10. X9-8 P2/6 11. S6.5 ?

Nên đổi là S4.5

11...P2-5 12. X5-7 X7.5 13. X7.3 Ps.5 14. M3.5 X4-5

Nếu đen X7-5 thi X7/2. S4.5. X7-5. T7.5. P8-9 (nên P8/7!). Tg5-4. đèn thắng (biển 6).

15. Tg5-6 X5.1 16. Tg6.1 X7.2 17. M5/4 X7-6 18. Tg6.1 X5-4 19. Tg6-5 X6-4 20. X8.2 X1-5 21. Tg5-4 X5-6 22. Tg4-5 X6-7 đèn thắng (biển 7)

Phương án hai: B9.1 (gồm biển 9 đến 12)

5. B9.1 X4.7 6. M8.9 B1.1 7. B9.1 X1.4 8. P8.7 P2.5

Hình thành khi mà cục giống cục 1. chỉ khác hai bên đối chỗ.

9. X2/4

Nếu đi P8/2 hoặc S4.5 thì có thể xem cục 2 (biển 5) và (biển 19).

9...X4-7 10. P8/6

Nếu đi P8/2 thì P2-7, P8-3, P5.4. đèn thăng (biển 9)

10...P2-7 11. T3.1 X1-4

Đến đây bên Trắng có 2 cách đi là S6.5 và S4.5. phân tích và tường thuật như sau :

(Một là): S6.5

12. S6.5 X4.4 13. X9-8 B7.1 14. M9.8 M7.6 15. P5.4 P5.4
16. P8-5 M6.5 17. P5/1 X7-8 18. X2-3 M5.7 19. X8.2 X4-5!
20. S4.5 X8.1 sát cục (biển 10).

(Hai là) : S4.5

12. S4.5 X4.4 13. X9-8 B7.1 14. M9.8 M7.6 15. P5.4 S6.5
cũng có thể đổi là P5.4 thì P8-5, M6.5, X8.2, P7-9, X2-1, X7.1,
S5/4, X7-6, Tg5-4, X4.1, sát cục (biển 11).

16. X2.7?

Tiến xe bỏ việc phòng trung lộ là nước thua. Nên X8.2 thế
bên Trắng không kém. 16...P7-5 17. P5/4 P5.5 18. Tg-4 X7/
2 19. X2-3 S5/6 đèn thăng (biển 12).

CỤC 23

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA TRẦM PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biển)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 M8.7 4. X2.6 X9-4 5. X2-3 M2.3 6. S4.5

Lên Sĩ là nước đi chính xác để đối phó với xe hoành, nhưng lên sĩ thuận lợi cho tiến công, không lợi cho phòng thủ

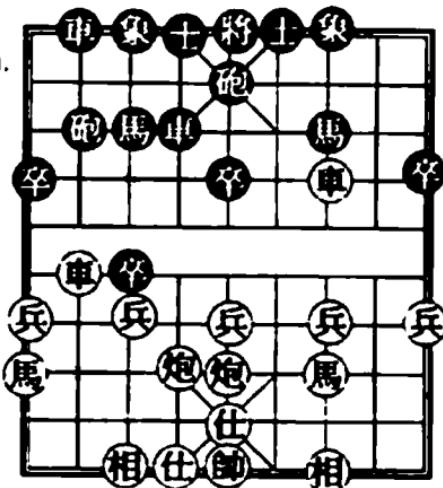
6...P5/1 7. M8.9 B3.1 8. P8-6 X4.1

Bên Trắng P8-6 là đề phòng M3.4, cũng có thể đổi là P8-7 9. X9-8 X1-2 10. X8.4

9.X9-8 X1-2 10.X8.4

Nên đổi X8.6 qua hà thì hơn.

10...B3.1



Như hình vẽ trên đen bỏ Tốt đuôi xe. bên Trắng có hai phương án là X8-7 và B7.1 như sau:

Phương án một: X8-7 (gồm biến 1 và 2)

11. X8-7 P5-7 12. X3-2 P7-3 13. X7-3 M3.2 14. Tg-4

Nếu Trắng di X3-7 thì P2-3 phục bắt chết xe (biến 1)

14...P3.8 15. Tg4.1 X4-6 16. P5-4 M2.4! 17. X3-6 P2.6 18. P6/1

Nếu Trắng đổi là M9/7 thì P3-1. Trắng cũng khó đối phó.

18...X2.7 19. P4.2 X2-7 20. X2-3 P3/2 21. X6-8 X7.1

Cũng có thể X6.3 bỏ xe ăn pháo, lại X7.1 sát cục.

22. Tg4.1 X6.3 23. X8-4 P2/1 (biển 2)

Phương án 2: B7.1 (gồm biển 3 và 6)

11. B7.1 P5-7 12. X3-2 P7-3 13. X8/4

Nếu bên Trắng đổi là P6-7 (B7 1. M3.2. biển 3) đen thắng) thi M3.4. B7.1. P3.6. B7-6. P3-7. bên đen được quân thắng thế (biển 4)

**13...M3.2 14. X8-9 15. Tg-4 Pt.7 16. Tg4.1 X4-6 17. S5.4 M2.4
18. P6.1 X2.8 19. S6.5 Pt/2**

Nếu bên đen Ps-6 thì X9-7. M7.6. X2-3. M6.8. X3/2. X6-8. X3-4. M8.7. P5-3. X6.6. Tg4/1. X2-5. X4.4 (nếu như P6/2 thi X5-4. X4.4. X8-6. Tg4-5. M4 5. P3-5. X6-7. T3.1. X7-8. (đen thắng) X8-6. đen thắng (biển 6)

20. Tg4/1 X2-5 21. P6/1 đen thắng (biển 5)

Bình luận và phân tích:

Bên đen có chiến thuật bờ tốt công Xe ở nước thứ 10. trong các giải toàn quốc thập niên 60 thế kỷ XX. danh kỳ Dương Quan Lân đã áp dụng nhiều lần rất thành công.

CỤC 24

THUẬN PHÁO TRỰC XA PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phò' gồm 4 biển)

**1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 M2.1 4. X1-6 P2-3 5. X6.6
P3.4 6. X6/4**

Pháo bắt Tốt làm trận hình không tốt. dễ bị hậu thủ. Nên X1-2 6. X6/4

Nên đi M8.9 cờ có lực

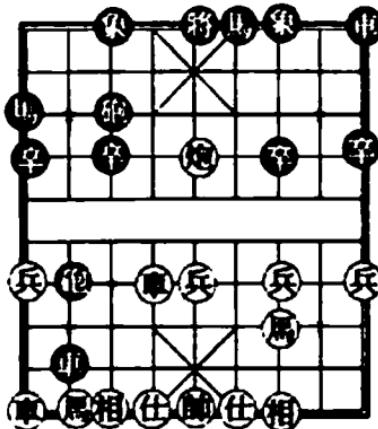
6...X1-2 7. P8-6

Nếu đi M8.7 thì X2.6, B3.1, X9-8, X9-8, X8.6, P8-9, X2.3, M7/8, P5-3, hai bên đổi chọi.

7...X2.8 8. P6.7

Nếu bên Trắng di X6-7 thì P5-3, X7/1, X9.1, S4.5, P3.5, P5-7, X9-2, đen được quân trắng thê (biến 1)

8...P5-3 9. P6-4 M7/6 10. P5.4 Pt-2



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án như sau:

Phương án 1: T3.5 (gồm biến 2 và 3)

11. T3.5 P2.3 12. X9.2 X9-8 13. X9-6 X2-4!

Xe đen làm tắc lưng Tượng là nước hay.

14. Xt.6

Nếu X9/1 thi P3/7, Tg5.1, X8.8, sát cục (biến 2)

14...Tg5.1 15. T5.7 X4/1 16. X6/7 X8.7

Bên đen nhiều quân tất thắng (biến 3)

Phương án 2: T7.5 (gồm biến 4)

11. T7.5 P2.3 12. S6.5 X9.2 13. X9.2 B1.1 14. X9-6 P2-1

Đến đây hình thành cục diện đối sát, bên Trắng thất bại. Ở

nước trước. bên Trắng bên B9.1 không cho Mã bên đen xuất động thì tốt hơn.

15. Tg5-6 X2.16. Tg6.1 P3-4! 17. X6.4 X9-4 18. X6.5 M6.7 19. X6-3 M1.2 20. S5.4 X2-5

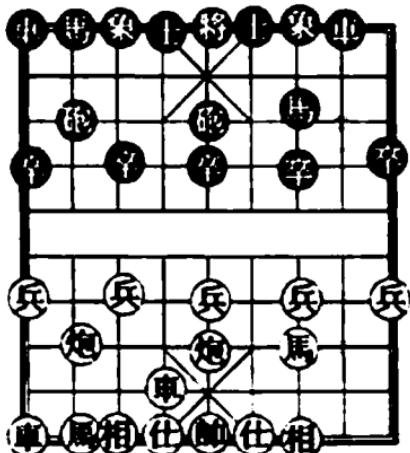
Đen thắng (biến 4)

CỤC 25.

THUẬN PHÁO TRỰC XA TUẦN HÀ PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên đen có 2 phương án là X8.4 và S4.5, phân tích và tường thuật dưới đây:

Phương án một: X8.4 (gồm biến 1 và 2)

4...X8.4 5. M8.9

Hiện nay thường đi M8.7, ổn định vững chắc nhiều biến hóa.

5...M2.1 6. B9.1 B1.1 7. B9.1 X8-1 8. X6.6

Tiến xe bắt pháo không bằng X6.7 có lực.

8...P2.4 9. S6.5

Nếu X6-8 thi M1.2. X8/2 ? P2-5, M3.5. P5.4. S4.5. X1-2.

đen nhiều quân tất thắng (biển 2).

Bên sĩ bên trái theo nguyên phẩ. Nên đổi là S4.5.

9...S4.5 10. X6-8 ?

Nước thua ! Nên đổi là X6.1, P2-1, M9/8 (nếu X9-8 thì P5-2 !), Xs-2, M8.7. thế bên Trắng thoảng.

10...M1.2 11. X8/2 P2-1

Đen thắng (biển 1)

Phương án hai : S4.5 (gồm biển 3 và 4)

4...S4.5 ?

Nên đi S6.5 xem ra ổn thoả.

5. X6.7 M2.1 6. B9.1

Nếu B7.1 thì X8.4, M8.7, P2-4, M7.8, X8-4, S6.5, X4.4 (nên đổi B1.1), X9-8, P4.4, B3.1 (nước thua ! Nên đi M8.9, P5-7, S5.6, X4-7, M3/5, P5.4, Tg5-6, X7-6, M5.7, đòn ưu), P5-4, X6-8, Pt-2. Pháo bắt hai Xe, đen thắng (biển 4).

6...P2-4 7. X6-8 X8.4 8. S6.5

Lên sĩ e rằng chậm, nên M8.9 tích cực hơn.

8... B1.1 9. B9.1 M1.2 10. X8.1 P4/2 11. X8-9

Đổi xe hậu thủ. Nên X8/1, đen không làm gì.

11...P4-1 12. B9-8 ?

Nên M8.9

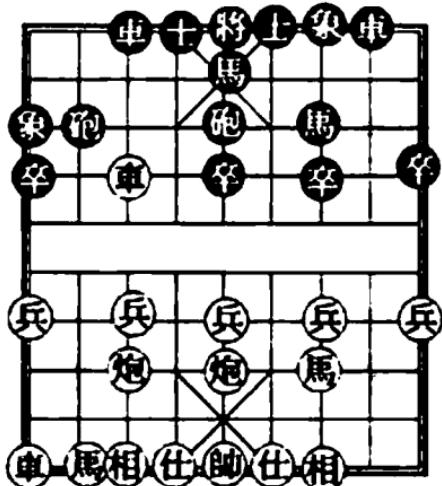
12...P5-1. Đen thắng (biển 3).

Cục 26

THUẬN PHÁO TRỰC XA GIÁP MÃ PHÁO KHỎI TƯỢNG BẢO MÃ THẮNG HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phẩ gồm 4 biển)

**1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.3 5.
X6.5 T3.1 6. X6-7 X1-3 7. P8-7 M3/5 (hình vẽ)**



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 cách đi X7.3 và X7.8.

Phương án 1 : X7.3 (biến 4)

8. X7.3 M5/3 9. M8.9 X8.8 10. X9-8 M3.4 11. X8.4

Đổi lại đi S6.5 tốt hơn. Nếu đen X8-7 thì P5-6, X7.1, T7.5.

X7-9, B9.1, X9/2, T5/3, X9.2, T3.1, Trắng ưu.

11...X8-7, 12. S4.5!

Nên đổi là S6.5 hoặc B3.1.

12...P2-3! 13. P7.5

Đổi pháo mất quân. Nên X8-7.

13...P5-3 14. X8-7 M4.3 15. X7-4 X7/1 16. X4.3 M3/4

Thoái mã bắt xe gọi hết, đen thắng (biến 4)

Phương án hai: X7-8 (gồm biến 1 và 3)

8. X7-8 P2-3 9. X8-7 ?

Hóng cờ! Nên X9.2 hoặc P7.5

9...P3.4 10. S6.5

Trắng còn có 2 cách đi khác: 1. M8.9 thi P3.3, gọi tướng được xe (biến 2); 2. X7.3 thi P3.3, S6.5, P3-1, M8.9, M5/3 ăn xe, đen thắng (biến 1)

10...X3.3 11. P7.4 P3-7 12. P7-3 X8.3 13. P3/3 X8-7 14.

T3.1 P7-8 15. M3.4 X7.2

Bên đen được quân tát thắng (biến 3)

THUẬN PHÁO TRỰC XA NGOÀI TÀO MÃ CỤC

(Nguyên phỏ gồm 5 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 M2.3 4. X2.6

Đến đây bên Trắng không nên cho Xe quá hà, nên B7.1 hoặc P8.7 ngăn Mã đen.

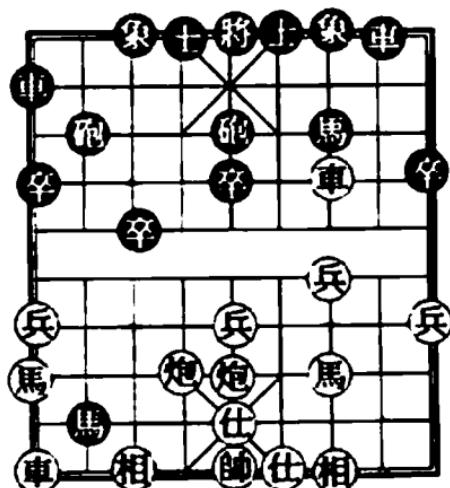
4... X9-8 5. X2-3

Nên tiến đổi xe, sau đó lại B7.1 hoặc M8.9, giữ được nước tiên.

5...B3.1 6. S6.5 M3.4 7. B3.1 M4.3 8. M8.9 M3.2 9. P8-6

Binh sĩ giác Pháo là nước đi yếu. Nên X9.1.

9...X1.1 (hình vẽ)



Đến đây bên Trắng có 3 phương án: P6.6. P6/2 hoặc X9.1.

Phương án một: P6.5 (biến 3)

10. P6.5 X1-4 11. P6-3

Nước thua. Nên đi X9.1

11...X4.8 12. S5/6 M2/4 13. Tg5.1 X8.8

Sát cục (biến 3)

Phương án 2: P6/2 (biến 4 và 5)

10. P6/2 X1-4 11. X9.1 X4.7 12. P5-7 P2.5

Nếu đen x8 8 ?' thi P7/1 (nên đổi là P7 7 bắt tượng, lại M9/

7. Trắng ưu). P2.5. X9-8. P2-3. X8/1. X8-6. S5.6. X4/1. S4 5
X4.1, đen thắng (biến 4).

13. P7.7 S4.5 14. X3.1 X8.8 15. X3/1 X8-6

Đen thắng (biến 5).

Phương án ba: X9.1 (gồm biến 1 và 2)

10. X9.1 ?

Bắt Mã buộc Mã đen ăn Pháo dẫn đến thất bại. Nên M9/7 hoặc P6.5.

10...M2/4 11. x9-6

Nếu S5.6 thì P2.7. Tg5.1, X8.8, sát cục (biến 1)

11... M4/3 12. X6.6 P2.5 13. P5.4 M7.5 14. X3-5 X8.7 15.

M3.4 X1-6

Đen nhiều quân thắng thế (biến 2).

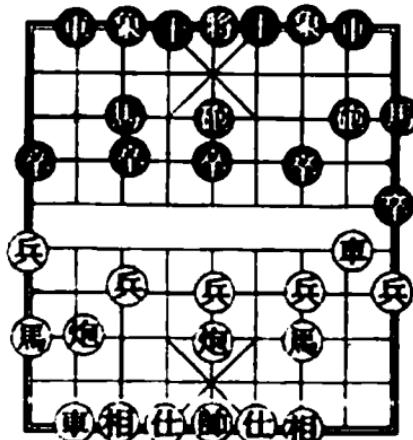
CỤC 28 **ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC**

(Nguyên phổ gồm 27 biến, cải biến thành 2 phổ)

Phổ thứ nhất: Bạch đĩnh biến bình hình (biến 1 đến 4, 22 đến 24)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 M2.35. X9-8

X1-2 6. B9.1 B9.1 7. X2.4 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án: X2.4 P8-7 và X2.6

Phương án một: X2.4

7...X2.4 8. M9.8 X2-6 9. X2-6 P8.7?

Nên đổi là X8 1 ổn định

10. M3/2 ?

Nên đi M8.6 đổi công. Trắng ưu

10...X8.8! 11. M8.6 P5-8 12. M6.7

Nước thua ! Nên đi S6 5 ưu thế.

12...X6.5 13. Tg5-4 P8.7. sát cục (biển 1)

Phương án 2 : P8-7

7... P8-7 8. X2-6

Đến đây bên Đen lại có 2 cách đi là X2 4 hoặc X8 8.

(Một là) : X2 4

8...X2.4 9. M8.9 X2-6 10. M8.6 X8.8 11. M6.7 P7-3 12. P5.4

S6.5 13. P8.7 Tg5-6 14. X8.8 X8-7 15. S6.5

Đến đây giống như cục 16 (biển 15)

15...X7/1 16. T7.5?

Nên đổi là X8-5 ! Trắng ưu Xem cục 16 (biển 15).

16...P5.4 17. Tg5-6 P3-4 18. X6-5 P5.2 19. S4.5 X6.4 20. X8-

5 X7.2 21. Tg6.1 X7/3 22. Tg6/1 X7-4 23. Tg6-5 X4.2 (Đen thắng (biển 2)

(Hai là) : X8.8

8...X8.8 9. S4.5 ?

Lên Sì rõ ràng là yêu ! Nên M9.8 bắt Xe. nếu Đen X2 5 thì X6-8 P7.4 S4.5 P7.3 X8-2 X8-7 X2/4. Trắng ưu.

9...X8-7 10. T3.1

Nên đổi M9.8 bắt Xe

10...X2.4 11. M9.8 X2-6 12. M8.6 M9.8 13. M6.7

Đổi Mã vôi, đổi lại S5/4 ổn thoả.

13...P7-3 14. P5.4

Nếu Trắng đi B3.1 thì M8.7 P5.4 S6.5 X6/2 M7.9 P8.7 Tg5-6 X8.8 X7.1 S5/4 M9.7 Tg5 1 X6.4. sát cục (biển 4)

14...S6.5 15. X6/2 M8.7 16. P8/1 M7.9 17. M3.2 X7.1 18.

S5/4 X6.5 19. Tg5.1 X6-5 20. Tg5-6 X5-4 21. Tg6-5 X7-5 22. Tg5-4 M9.8 23. Tg4.1 X4/2 sát cục (biển 3).

Phương án 3: X2.6

7...X2.6 8. X2-6 P8-7 9. P5-6

Đến đây bên Đen có 3 cách đi là : X8.8 B5.1 và P7.4
(Một là) X8.8

9...X8.8 10. P6.1 X2-3 11. P8.7 X3-4 12. X6/1 P7.4 13. X6.4

Bắt Mã làm Mã đen đổi Pháo, tác dụng không lớn. Nên X6.1

13...M3/2 14. X8.9 P7.3 15. S4.5 P7-9 16. Tg5-4 M9.8 17. X8/

5 M8.7 18. X8-3 M7.9 19. Tg4-5 X8-7 20. X3-2 M9.8 21. S5/4 M8/

7 22. X2/4 P5.4 23. X2-1 X7-5

Sát cục (biển 22)

(Hai là) B5.1

9...B5.1 10. P6.1? X2-3?

Bên Trắng tiến Pháo bắt Xe không hay, vì trung lộ rộng dễ bị công kích, nên T3.5. Bên Đen ăn Tốt là vội, nên B5.1 chiếm ưu.

11. P8.7 ?

Nên đổi là P8-5

11...B5.1 12. X6.2 X3-4! 13. X6/3 B5.1 14. S6.5 B5-4 15. T7.5

M3/2 16. X8.9 X8.7

Bên Đen bò xe bắt Pháo, vận dụng trước bò sau lấy hơn quân thắng thế (biển 23).

(ba là) P7.4

9...P7.4 10. T3.5 P5-7 11. B5.1 S6.5 12. P6.1 X2-3 13. P8.2

X3-2 14. P8-7 Pt-6?

Đen bình Pháo là nước kém ! Nên X2.3 đổi Xe

15. P6-7?

Bình Pháo tấn công lộ 3, chậm ! Nên X8.3 hoặc M3.4

15...P7.5 16. Ps.3 ?

Nước thua ! Nên S6.5 còn khả năng chiến đấu

16...P6-5

"Khai Tượng tắc trọng Pháo, thượng Sĩ tắc muộn sát"

(Nguyên chú)

(Bay Tượng bị Pháo trùng, lên Sĩ bị chiếu bí)

Đen thắng (Biển 24)

Phổ thứ hai : Bạch thăng xa tuần hà hình

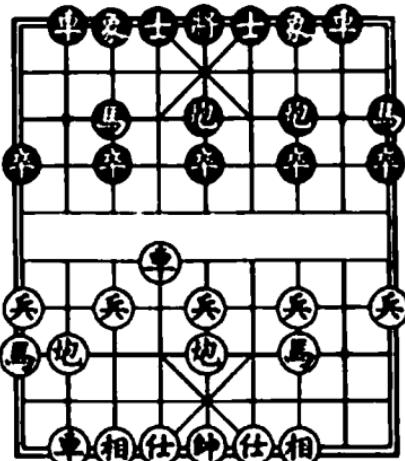
(gắn biển 5 đến 21, biển 25 đến 27)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 M2.3 5. X9-8

X1-2.6. X2.4

Bên Trắng lên Xe tuần hà là một cách đi.

6...P8-7 7. X2.6 (hình vẽ)



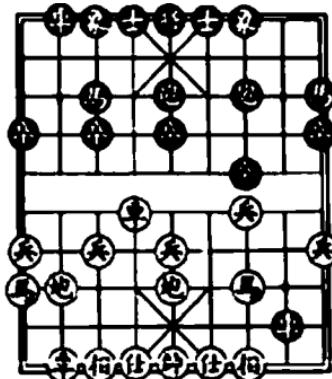
Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án là X8.8 S6.5 và X2.6 như sau :

Phương án một: X8.8

7...X8.8 8. B3.1

Nếu bên Đỏ B9.1 thi X2.4 M9.8 X2-6 M8.6 X8-7 (nếu P7.4 thi xem lại cục 16 (biển 21) ở trên M6.7 (có thể S6.5) P7-3 P8.7 S6.5 P5.4 Tg5-6 S6.5 X7/1 X8.4 P5.4 Tg5-6 P3-4 X6-4 X7-4 sát cục (biển 21).

8...B7.1 (hình vẽ)



Đến đây bên Trắng lại có 2 cách đi: B3.1 hoặc B9.1
(Một là): B3.1

9.B3.1 X2.4! 10. B3.1

Nếu bên Trắng di P5-6 thì X2-7 T3.5 (nếu T7.5 X8-4 M3 4 P5.4 T5.3 X7.1 M4.5 P7 7 Đen thắng (biên 7)

Trả lời nước di này, bên Đen lại có 2 cách di:

Cách 1: B3.1 M3.4 (nên S6.5!) P5.4 S6 5 X8-5! Tg5-6 X5 1 Tg6.1 X7.4, sát cục (biên 8)

Cách 2: X8-4 S6.5 P7 5 X6-7 P7 2! T5/3 P5 4 P6-5 X4-5 Tg5-6 X7-4 sát cục (biên 9)

10...M9.7 11. P8-7 X2-6 12. X8.8

Nếu Trắng P7 4 thì T3 1 P7-3 P7 5. Đen ưu.

12...M7.9 13. M3.2

Đổi lại, nếu Trắng P7 4 thì P7 7 S4.5 M9 8 P7 3 S4.5 P5-4 X6 3 S5.4 M8 6 Tg5-4 P5-6 X6-4 M6.4 Tg4-5 M4 6 thắng (biên 6)

13...X6-7 14. P7.4 P5.4 15. P5-3 X7.3 16. P7.3 S4.5 17. M2/3 P7.7

Đen thắng (biên 5).

(hai là): B9.1

9. B9.1 P7.3! 10. M9.8 P7.4 11. S4.5 P7-9 ?

Nên đổi là X2.5! X6-8 B7.1 thê bên Đen không yêu.

12. Tg5-4

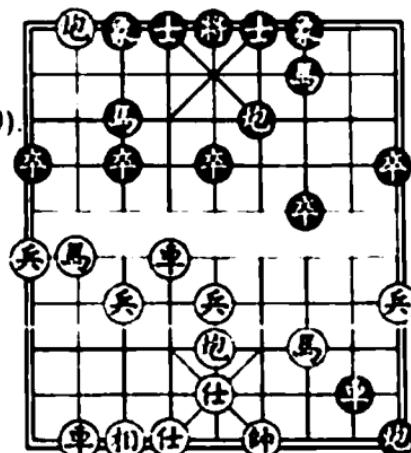
Nếu bên Trắng S5.6 thì P5-7, M3.2 B7.1 X6-3 (nếu M2 1 P7-8 P8 7 X8.1 Tg5.1 P8.6 đến đây nguyên phò ghi Đen thắng (biên 20). Thực ra bên Trắng có

thê P5-3 giải nguy. Đen khó nhập cục). X2.5! X3.2 X2-8

P8/1 X1-6. Đen thắng (biên 19).

12...P5-6

13. P8.7 M9/7 (hình vẽ)



Theo hình vẽ, bên Trắng có 3 cách đi: X6-2 M8 6 S5.6

(1) X6-2

14. X6-2 ? M7.6 15. P5-4 M6.7 16. P4-5 M7.6 17. X2-4 M6.7

Đen lưỡng chiêu hết (biên 10)

(2) M8 6

14. M8.6 X8-7

Đen còn một cách đi khác: M7.6 P5-4 M6.7 Tg4-5 (nên X6-

4. Trắng (lù) X8 1 S5/4 (nếu P4/2 thì X8-6! Tg5-4 M7.6 X6-4

M6.7) X8-6 Tg5 1 X6/1 Tg5 1 (Tg5/1 thì M7.6? Nguyễn phô

(biên 11) cho Đen thắng. Nhưng Trắng có thể X6-4 giải nguy.

Đen đứng đi M7.6 mà nên P6-8 M3 2 M7.8. Đen có thể nháp

cục) X6/1 Tg5/1 M3/2 X8 9 T7 5. Nguyễn phô (biên 12) cho

Đen thắng. Kỳ thực có nhiều biến hóa, như Trắng M6.5 thi

S6.5 X8-7 X6-7 song phương đối sát

15. M6.7 ?

Quá vội! Nên S5.6 giải thê công sát của Đen

15...M7.6 16. P5-4?

Nước thua! Nên đi S5.4 hoặc M3 4.

16...M6.7?

Tiến Mã chiêu Tường không hay ! Nên X7.1 thi Tg4.1 M6 7

X6-4 (nếu P4-5 X7/1, lại M7.6 thành sát cục) M7.8. Đen tắt

thắng.

17. Tg4-5

Nếu Trắng đổi là X6-4 thi X7 1 Tg4 1 X7/2 (có thể M7.8,

xem ở trên). X4.3 X7.1 Tg4/1 X7.1 Tg4.1 M7 8 P4-3 X7/1

Tg4.1 X7/1 Tg4/1 X7-6 Tg4.1 P9/2 Mà hiệu Pháo sát cục

(biên 14).

17...X7.1 18. P4/2 ?

Thoái Pháo làm bên Đen nháp cục. Nên đổi là S5/4.

18...X7-6! 19. Tg5-4 M7.6 20. X6-4 M6.4

Lưỡng chiêu hết (biên 13)

(3) S5 6

14. S5.6 M7.6 15. Tg4-5 M6.7 16. X6-4 P6-8 17. M8.6 X8-7 18.

M3.2 M7.8 19. M6.7 ?

Nước thua! Nên P5-3 Trắng có thể giải nguy

**19...B7.1 20. X4.4 M8.7 21. X4/8 X7-6 22. S6.5 P8-6 23. P5.4
P6.7 24. M2/3.**

Nếu S5/4 thì M7/6 S4.5 M6.8 sát cục (biển 15).

24...X6/6 25. S5/4

Nếu Đò M7.6 thì M7/6 Tg5-4 M6.7 Lưỡng chiếu (biển 16)

25...M7/9 26. M3/2 M9/7 27. S6/5 M7.8 28. S5.6

Nếu Trắng Tg5-6 thì M8/7 Tg6.1 M7/5 Tg6.1 P9/2 X8.8
M5.7 Tg6/1 X6-4 S5.6 X4.5. sát cục (biển 17).

28...X6.7

Đen nên đổi nước M8/7.

**29. Tg5.1 X6-5 30. Tg5-6 X5-4 31. Tg6-5 M8/7 32. Tg5-4
X4-6 sát cục (biển 18).**

Phương án 2: S6.5

7...S6.5 8. B9.1 X2.6 9. P5-6 P7.4 10. T3.5 P5-7 11. B5.1

Có thể đổi là P8-7 đổi Xe. xem ra ổn định.

11...T7.5 12. P6.1 X2-3 13. P8.7 X3-2 14. X8.3 ?

Đổi là là nước thua. Nên M9.8.

14...Pt-2 15. M3.4 M3/2 16. X6-8 P2-9 17. X8.5 P9.3 18.

T5/3

Nếu Trắng S4.5 thì X8.9 lại rút Mã. nhất định thắng.

18...P7.7 19. Tg5.1 X8.8 20. Tg5.1 P9/2

Trung Pháo sát cục (biển 25).

Phương án 3: X2.6

7...X2.6

Tiến nhanh Xe qua hà phòng Trắng tiến Tốt biên. Dưới đây bên Trắng có 2 cách đi: P5-6 và P8-7.

(Một là): P5-6

8. P5-6 B5.1 9. S6.5

Cục này có phần giống Phổ thứ nhất (biển 23) nhưng lại có chỗ không giống ở nước tiến Tốt biên.

9...B9.1 10. P6.1?

Tiến Pháo bắt Xe không hay ! Nên T3.5 ổn định.

10...X2-3 11. P8.7?

Thua ! Nên T3.5.

11...X3-4 12. X6/1 P7.4 13. T3.5 P7-4 14. M3.4 B5.1 15. B5.1

X8.5 16. M4/3 X8-5.

Bên Đen nhiều quân tất thăng (biển 26)
(Hai là): P8-7

8. P8-7 X2.3 9. M9/8 X8.8 10. S4.5 ?

Không bằng M8.9. Nếu Đen P7.4 thì X6.3. Trắng ưu.
10...P7.4?

Bắt Tốt quá vội, vì bên Trắng có nước P7/1 đuổi Xe, nên
B9.1 làm Mã linh hoạt.

11. P7/1

Có thể đổi là B7.1 đổi công.

11...X8/2 12. T3.1?

Có thể đổi là B7.1 đổi công.

12...P5-7 13. M8.9 Pt/2?

Nên T7.5

14. M3.4 X8.3 15. S5/4 Pt.5 ?

Bỏ Pháo tướng hay hoá kém, nên T7.5.

16. T1/3 P7.7 17. S4.5 ??

Nhường cho bên Đen rút Xe là do lên Sĩ. Nên Tg5.1. Trắng
ưu

17...P7/4 18. S5/4 P7-4

Đen được Xe thăng (biển 27).

CỤC 29

TIỂU LIỆT THỦ PHÁO PHÁ

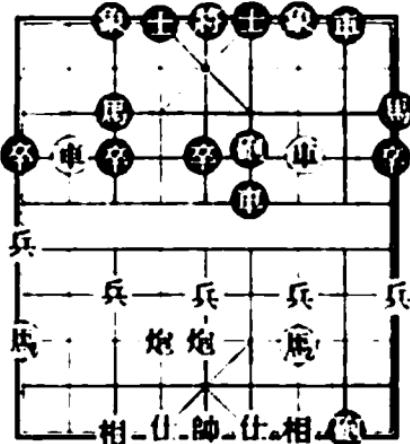
ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biển)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. X2.6

Bên Đen lên Mã biên, Trắng tiến Xe dễ mất tiên. Đổi lại là
B7.1. M8.9 hoặc M8.7 tốt hơn.

4...M2.3 5. M8.9 X1-2 6.X9-8 X2.4 7.P8-6 X2-6 8.X8.6 P5-
6 9.B9.1 P6.1 10.X2-3 P8.7 (hình vẽ)



Đến đây bên Trắng có hai phương án: X3 1 và X3/2

Phương án một: X3 1 (gồm biến 1 và 2)

10. X3.1 P6-7 11. S6.5

Nếu Trắng X3-7 thì X6.5 M3/4, P6.7 lai tiến Xe sát cục (biến 1)

11...P8-9 12. P5-4 X8.9 13. T7.5 P7.4 14. X3-7 P7-5 15.

T3.5 X8/7 (biến 2)

Phương án 2: X3/2 (gồm biến 3 đến 5)

10. X3/2 P6.6 11. M3/2

Nếu Trắng di S6.5 thì X8.8, S5/4 (nếu P5-4 thì X8.7, S5/4, X6.5, P6/2, X7/1, X3-2, X6-5 sát cục biến 5), X8-7, Tg5-6, X6.5 (biến 4).

11...P6-8 12. T3.1 X6.8 13. S6.5 P8-9 14. Tg5-6 X8-5

Đen thắng (biến 3)

Cục 30

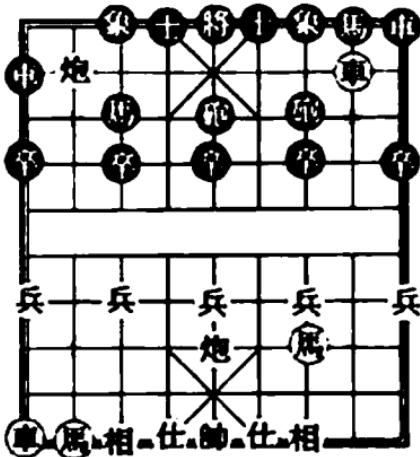
LIỆT THỦ PHÁO ĐOÁI XA ÁP MÃ CỤC

(nguyên phổ gồm 4 biến)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 P8-7

Hiện nay thường di M8-7 ổn định vững vàng nhiều biến hóa.

4. X2.8 X1.1 5. P8.6 (hình vẽ)



Đổi lại nếu Trắng X2-9 đổi Xe. bên Đen M3/1 thì B7.1. M1.3. M8.7 M8.9 M7.6 bên Trắng tiên thủ.

5...P5/1 6. P8/4 P5.5 7. P5.4

Nếu bên Trắng M3.5 thi X1-8. M5.4 T7.5 M4.3 X8.4 P8-7 M8.7 P7.3 M7/5 P7.1 X8-2 P7-6 X2.3 P5.5 M5/7 P5-7 X9.2 P7.1 X9-4. Đen nhiều quân thắng (biển 4).

7...P5/2 8. X2-9

Nếu X2/3 thi M3.5 X2-5 P7-5 bắt chết Xe. Đen thắng (biển 3).

8...M3/1 9. X9.1

Nếu Trắng P8.3 thi M1.3 P8-3 M8.7 P5-4 X9.1 P4/5 X9-6 X9.1 X6.6. Đen hơn Xe. tất thắng (biển 2).

9...M1.3 10. P8.2 B3.1 11. X9-6 M3.5 12. X6.5 M5.7 13. P8-3 P7-5 14. P3-5 M7/5 15. X6-5 M8.7 16. X5.1 T7.5

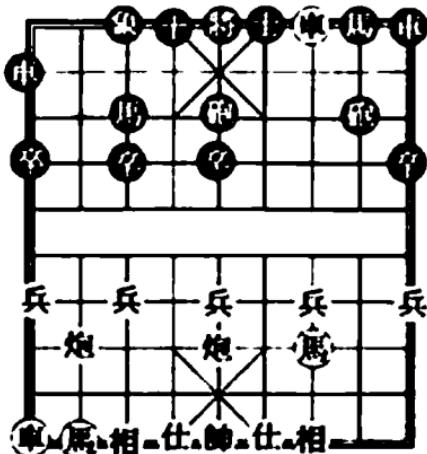
Đen nhiều quân thắng (biển 1)

CỤC 31

TIỂU LIỆT THỦ PHÁO KHÍ TƯỢNG HẦM XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biển)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 M8.7 4. X2.6 X1.1 5. X2-3 M7/8 6. X3.3 ? (hình vẽ)



Như hình vẽ bên Trắng ăn Tượng nên thua. Nên đổi là B7.1 hoặc B3.1, bên Trắng liền thủ.

6...P5-7 7. P8.2

Nếu Trắng M8.9 thi T3.5 bắt chết Xe, Đen thắng (biến 1)

7. T3.5 8. P8-3 P7.4 9. P3-1 P7.3 10. S4.5 P7-9?

Binh Pháo ra biên làm Xe có cơ hội thoát, nên P7/9 bắt Xe. Nếu bên Trắng P1.5 thi P7-9 bắt Pháo được quân lật thắng.

11. P1/4 ?

Nên đổi là X3/3. Trắng ưu.

11...T5/7

Đen được Xe thắng (biến 2)

Cục 32

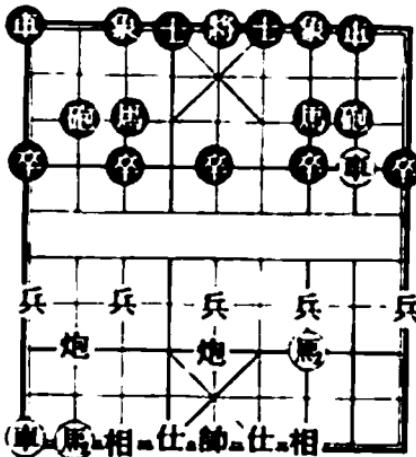
BÌNH PHONG MÃ PHÁO ĐƯƠNG ĐẦU PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. X2.6 ?

Bên Đen dùng Bình phong Mã, bên Trắng tiến Xe qua hà sớm làm cho bên Đen có thể đổi Xe cướp tiên. Hiện đại có các cách đi B7.1, B3.1 hoặc M8.9

4...B3.1 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có thể di M8.9 hoặc X2-3, phân tích như sau :

Phương án một : M8.9 (gồm biến 1 và 2)

5. M8.9 T7.5 6. X2-3

Ăn Tốt mất liên. Nên P8-6 hay P8-7, X9.1

6...M3.4 7. B3.1 ?

Tiến Tốt là hòng. Nên X3-2 hoặc X3/2 còn có thể ứng phó

7...P8.4 8. P5.4 S6.5 9. P5/1 P8-7 10. X3-6 P7.3 11. S4.5

P7-9 12. X6/1 X8.9

Nếu Đen di: P2.2 thi X6-7, P2-5 X7/1 X8-9 M3/4 P9-6 X7-5 P6-4 S5/4 P4-1. Đen thắng (biến 2)

13. S5/4 X8/5 14. S4.5 P2.2 15. X6-7 P2-5 16. X7-5 X8-5

Đen thắng (biến 1)

Phương án hai : X2-3 (gồm biến 3 đến 6)

5. X2-3 P8/1

Bên Đen thoái Pháo chuẩn bị đuổi Xe tranh tiên. Bên Trắng có 3 cách di X3/1 M8.7 và X3-2 như sau :

(Một là) : X3/1

6. X3/1 P8-3 7. P8-7 X8.2 8. M8.9 T3.5 9. X3.1 ?

Nên X3/1 tuân hà. xem ra ổn định hơn

9...M3.4 10. B3.1 ?

Nên X3/2

10. X8.4 11. X9-8?

Xuất Xe bắt Pháo là nước thua. Nên P5.4 giải vây.

11...P3-7

Đen thắng (biển 3)

(Hai là) : M8.7

6. M8.7 P8-7 7. X3-4 M3.4 ?

Tiến Mã không hay, nên M7.8.

8. X4.2 P7.5 9. T3.1 S4.5 10. B5.1 T3.5 11. B5.1 B5.1 12.

M7.5 ?

Nên P8-3 bắt mã, bên Trắng tiên thủ.

12...M4.5 13. M3.5 P2.4 14. M5.6?

Nên đổi là B7.1

14...P7-5 15. S6.5 X1-4 16. M6.5 X4.2 17. M5.3 Tg5-4 18.

T7.9 X8.3

Đen thắng (biển 4)

Sau đó bên Trắng đi X9-7 thì X8-4. P8/2. Xt.4 (cũng có thể P2/5) T1.3 (nếu T1/3 thì P2/5 được quân). P2/5 Đen được quân thắng.

(ba là) X3-2

6. X3-2 B3.1

Nếu M3.4. B3.1 (nên M8.9) B3.1 ! B7.1 P8-3 X2.3 P3.8

S6.5 (nên Tg5.1) P3-1 M8.9 M7/8, đen thắng (biển 5)

7. B7.1 M3.4 8. B7.1 ?

Nên M8.7 hoặc M8.9

8... P8-3 9. X2.3 P8.8 10.Tg5.1 P3-1 11. X2-3 T3.5 12. X3/1

M4.3 13. M8.7 X1-3 14. P5-4 ?

Nước thua. Nên X3-8. nếu Đen P2-4. loại P5-4. Trắng có thể ứng phó.

14...X3.4 15. T3.5 X3-2

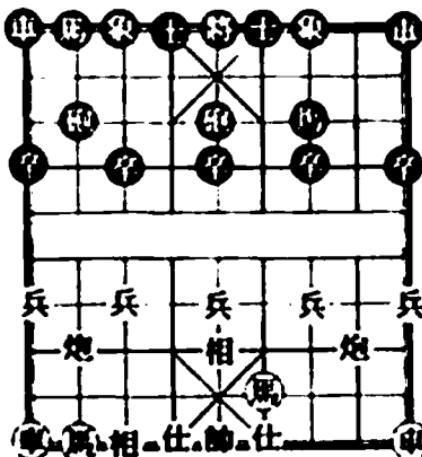
Phục chiếu hết được Pháo. Đen thắng (biển 6).

Cục 33

TRUNG PHÁO PHÁ SĨ TƯỢNG CHUYỂN GIÁC MÃ CỤC

(Nguyên phỏ góm 5 biển)

1. T3.5 P8-5 2. M2.4 M8.7



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án M4.6 hoặc M8.9
Phương án 1 : M4.6 (gồm biến 4 và 5)

3. M4.6

Lên chuyến giặc Mã là bờ trung lộ, mọi phần bắt lợi, nên M8.7 tốt hơn.

5...X9-8 4. P2-3 X8.7

Bắt Pháo mất tiên. Chẳng bằng P5.4. Nếu bên Trắng S4.5 thì P2-5. Đen tiên.

5. X1-3 B5.1 6. P8-7 X1.1 7. M8.9 X1-4 8. S4.5 P5.4 9. X9-8 P2-5 ?

Vô cờ bờ quân. Nên X4.1 M6.7 B5.1 M7.6 B5-4 M6/4 B4.1 hai bên đều vững.

10. M6.7 ?

Nên X8.9 ăn Mã, có thể nhiều quân chiếm ưu.

10...P1/1 11. P3.4 ?

Bên Đen lại thêm một lần bờ Mã phải, bên Trắng lại không lên. Nên X8.9 ăn Mã, nhiều quân chiếm ưu.

11...X4.6

Bắt Pháo không thỏa đáng, nên X8/4 bắt Pháo "Khi lù thường công"

12. M7/5 ?

Nếu S5.6 thì P5.4. Tg5-4 X8-6. sát cục (biển 4)

13...P5.4 14. P3.3 ?

Bắt Tượng không bằng X8.5 bắt Tốt có lực.

14...S6.5 15. B3.1 X4.1 16. X8.2 T3.5 17. P3-1 ?

Binh Pháo ra biển không mục đích. Nên P3/1

17...M7.6 18. Tg5-4 ?

Xuất Tướng thi thua. Nhưng đến đây khó lòng chặn được M6.7 công sát.

18...X4.1 19. Tg4.1 x4-7

Đen được Xe, tất thắng (biển 5)

Phương án 2 : M8.9 (gồm biển 1 và 2)

3. M8.9 B5.1 4. M4.6

Tiến mã bò Tốt đầu để bị công kích. Nên P8-7 hoặc X9.1 cục thế có lợi.

4. P5.4 5. S4.5 P5-4 !

Binh Pháo đè Mã là cách tấn công thường dùng với chuyen giác Mã.

6. X1-4 X9-8 7. P2-3 P2-5

Đen có thể B5.1. có lực.

8. X9-8 M2.3 9. X4.4 ?

Trắng tiến Xe tuẫn Hả để bị công. nên P8.1.

9...B5.1 10. X4-5 X8.9 11. P3/2 M3.5 12. X5-8 P4-9

Nếu X1.1, P8-7. X1-6. P7/1 M5.7. Đen thắng (biển 2); còn nếu như M5.4, P3-4. M4.6. X8-4. M6.5. Đen cũng thắng (biển 3).

13. P3-4 P9.3 14. Xt.4 M5.6 15. M6.5 P5.5 16. T7.5 M6.5

17. S5.4 M5.6

Đen thắng (biển 1)

HẾT TẬP I

(TRỌN BỘ 2 TẬP)

DÒN ĐỌC TẬP II VỚI PHÁN CHƠI CỜ CÓ CHẤP VÀ CÁC
LOẠI TÀN CUỐC CẦN BẢN NHẤT TRONG CỜ TƯỚNG



QUẢNG

TRUNG



BT

Ngô Huê Kiết

kin

Tập 2 của quyển QUẤT TRUNG Bí bao gồm phần chơi chấp 1 Mã hay 2 Mã và 135 cục tàn cuộc quan trọng nhất trong cờ Tướng. Nghiên cứu QUẤT TRUNG Bí có thể lúc đầu còn chưa quen với bạn chơi cờ, nhưng chỉ cần kiên trì thì các bạn sẽ thấy hứng thú và say mê.

Qua Quất Trung Bí bạn sẽ có được một vốn kiến thức vừa cơ bản vừa sâu sắc về các thế trận cũng như các phương án biến hoá của từng trận một.

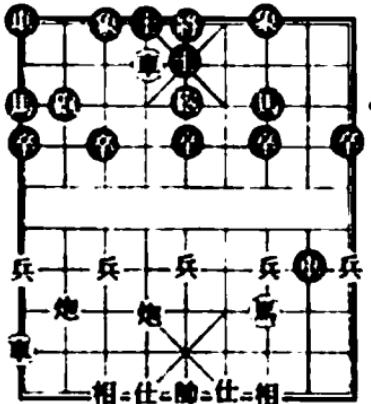
Trong việc biên soạn lần này, dù đã có nhiều cố gắng nhưng chắc không tránh khỏi những sai sót. Rất mong sự góp ý và chỉ giáo của các nhà chuyên môn cũng như của bạn đọc gần xa.

Chương bá
NHƯỢNG TÀ MÃ
(BÊN TRẮNG CHẤP BÊN ĐEN MỘT MÃ BÊN
TRÁI, BÊN TRẮNG ĐI TRƯỚC THẮNG)
GÓM 10 CỤC

CỤC 34
THUẬN PHAO HOÀNH XA
PHÁ TRỰC XA CỤC
(2 phô. nguyên phô gồm 24 biến)

Phô thứ nhất : Bạch Tả trung Phao hắc tâng trung Phao quá hà xa hình (biến 1 đến 12).

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 S6.5 5. X6.7 M2.1 6. X9.1 X8.6 7. P5-6 (hình vẽ)



Theo như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án : X8-7, P2-4 và P2-3.

Phương án một : X8-7

7...X8-7 8. T3.5 P5.4

Bên Đen dùng Pháo bắt Tốt đầu quả súng, để bị hậu lùi. Có thể đổi lại là B5.1 hoặc P5-6.

9. M3.5 X7-5 10. X9-4

Dưới đây bên Đen có 3 cách đi là P2-5, P2-4 và T7 5.

Một lối P'2 S

10...P2-5 11. P8.5 M7/6

Nếu Đen M7/8 thì X4 7. M8 9 P6.5! P5-2 P6.5. Đò thắng (biên 1)

12. X4.7 X1-2 13. P8.1 B3.1 14. P6-8 M1.3 ?

Nước thua Nên đổi là X2.1

15. P8.7 M3/4 16. X4-5! Sát cục (biên 2)

(Hai là) : P2-4

10...P2-4? 11. P8.5 M7/6 12. X4.7 X1-2 13. P8.1 B3.1?

Đen tiến Tốt là nước thua Nên đổi là X2 1

14. P6-8 ?

Nên P8-5 ăn Sĩ Đò nhát định thắng

14...X2-1?

Nên X2.1 đổi Pháo

15. Pt-5 X5-4 16. P8.6

Nên P5/1. thắng nhanh.

16...M1.3 17. X4.1 Tg5-6 18. X6.1 sát cục (biên 3).

(Ba là) : T7.5

10. T7.5 11. X4.7 P2.2 12. S6.5 P2-5 13. P6.7 M1/2 14. P8.6

X5-3

Nếu Đen S5/4 thì Tg5-6. Đò thắng (biên 4)

15. P6-8 X1-2 16. Tg5-6 X2.1 17. X4-5 M7/5 18. X6.1 sát cục (biên 5)

Phương án hai : P2-4

7...P2-4 8. X9-4 X8-7

Nếu Đen X1-2 thì P8.6 X8-7 X4.7 X7.1 T3.5 P5.4 S6.5 X7/1 (nếu X2.1 đổi Pháo) P8.5 P4.5 P6.5 (cũng có thể P6.7 bắt Sĩ) M7/5 X4.1 Tg5-6 X6.1 Tg6.1 P6.1 Tg6.1 X6.4 sát cục (biên 7)

9. X4.7 X1-2 10. P8.6 X7.1?

Nên đổi là X2.1

11. T3.5 P5.4 12. S6.5 X7/1?

Ván nên X2.1 đổi Pháo.

13. P8-5! P4-5 14. P6.7 X2.4 15. P5/2 Ps-4 16. X6-5 Tg5-4 17. X5-6 Tg4-5 18. X4-5 Tg5-6 19. X6.1 sát cục (biên 6).

Phương án ba P2.3

7...P2-3 8. P8.6 X8-7

Đen X8-7 bắt Tốt, không bằng X1-2 bắt Pháo. Còn nếu Đen đi P3/1 thì X9-4. X1 1 (nên X1-2 bắt Pháo. P8/1 M7/8 X4.7 M8.9 (nên đổi là X1-2 bắt Pháo). P6.7 (nên P8.2 phục X6-5 hoặc X4-5 sát cục) S5/4 X6.1! Tg5-4 P8.2 tuyệt sát (biển 12)

9. P6.7 X1.1

Nếu Đen đi S5/4, thì X9-6 S4.5 P8-5 Tg5-6 X1.1 Tg6.1 P5-8 X7.1 Xs.7 Tg6.1 (M7/5 X6-4! Tg6/1 X6.1 (biển 8) sát cục). Xs.3 P5.4 X6/2 T3.5 X3/1 Tg6/1 X6.1 Tg6/1 X3.1 X7-6 X6-4! X6/6 X3.1 sát cục (biển 9).

10. P6-3 X1/1?

Nên đổi là X1-2 đổi Xe lấy Pháo.

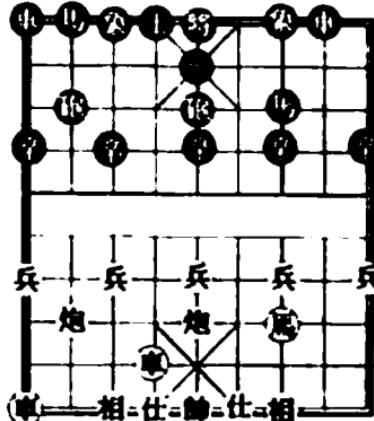
11. X9-2 X7.1 12. P3-1 Tg5-6 13. X6-5!

Lại X2.8 sát cục (biển 10)

Nguyên phổ (biển 11): X6/6 S5.4 X2.8 Tg6.1 X2/1 Tg6/1 P8-3 X7-4 P3.1 M7/8 P3/2 M8.6 X2.1. sát cục.

Phổ thứ hai: Hồng hoành Xa quá cung độ hà hoặc chiếm lặc hinh (biển 13 đến 24)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 S6.5 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án: X6.4 hoặc X6.7.

Phương án một. X6.4

5. X6.4 M2.1 6. B7.1 P2-3

Nếu Đen B1.1 thì B7.1 B3.1 X6-7 X8.6 (nên P5-4 điều chỉnh)

trận hình P5-7 X8-7 (nên S5/6 giải trú đơn bì) P7-7 X1 3 X7 4 X7 1 T7 5 Đô ưu (biển 22).

7. B7.1 P3.2

Nếu Đen B3.1 thì X6-7 P3.1 P8.5 (biển 24). Đến đây nguyên phò cho rằng bên Đỏ được quân chiếm ưu, nhưng Đen có thể di tiếp S5.4 đổi Pháo giải vây. Đỏ không thể tạo ưu thế được.

•8. P8.5 P3.3 9. P8-3 P3-7 10. P5.4 X8.2?

Bắt Pháo hơi yếu, chẳng bằng B7.1, phục X8.3 bắt Pháo. bên Đen tiêu thủ

11. X9.2 X8-7

Án Pháo là nước thua ! Nên P7-8.

12. X9-4

Đến đây bê Đỏ nhất định thắng (biển 23).

Phương án 2 : X6.7

5.X6.7 M2.1

Tiếp đó bên Đỏ có 3 cách đi X6-8, B9.1 và X9.1.

(Một là) : X6-8

6. X6-8 P2-4?

Binh Pháo hơi yếu ! Nên X1-2 thì X8.1, M1/2 P8.7 P2.5 bên Đen chủ động.

7. X9-8 X8.6 8. P8-9 X8-7 9. P5-7 B7.1?

Tiến Tốt 7 là nước yếu ! Nên P5.4. Đen nhiều quân, nhiều Tốt chiếm ưu.

10. T7.5 B7.1 11. P9.4 M1/3 12. P7-9

Nguyên phò (biển 19) viết đến đây, nhưng sau đó Đen có thể X7.1 bắt Mã. lại X1.3 ăn Pháo. thế bên Đen không kém.

(Hai là) : B9.1

6. B9.1 X8.4 ?

Đen có thể đi X8.6, có lực hơn.

7. X6-8 P2-4?

Nên đổi là X1-2. Nếu như Đen P2-3 thì X9-8 B1.1 B9.1 X8-1 P8-9 B7.1 (nên P3.4!) P5/1 phục bắt Xe được quân (biển 20).

8. X9-8 B1.1 9. B9.1 X8-1 10. P8-9 B7.1?

Tiến Tốt 7 là nước yếu ! Nên P4.5 P5/1 P4.1 Đen nhiều

quân để di

11. P5-6 M7.6 12. P6/1! M6.5 13. M3.5 P5.4 14. P6-9 P4.2 15.

X2.4 ?

Nguyên phỗ (biển 21) đến đây cho là Đò được Xe tát thăng. Kỳ thực bên Đen có thể Xt-2 đổi Xe giải vây. Bên Đò nên đổi là Tg5.1 P4-5 Tg5-4 được Xe tát thăng.

(ba là): X9.1

Đến đây bên Đen có 2 cách di là P2-4 và X8.6.

(1) P2-4

6...P2-4 7. X9-4

Nếu bên Đò di C6-8 thì B3.1 X9-4 X8.6 P5-6 X8-7 X4.7 B7.1 T3.5 B7.1 P6.1 P5.4 M3.5 X7-5 P8 1 P4-5 (nên X5/2) X4-3 M7.8 X3.1 S5/6 X8-4 S4.5 P6.6! X1.1 P6-4 Tg5-4 P8 6 Tg4.1 X4-5 Tg4.1 P4/2, sát cục (biển 16).

7...X8.6 8. X4.7 X1-2 9. P8-6

Nếu Đò di P8.6 thì X8-7 P5-6 X7.1 T3.5 X7/1 (nên X2.1 đổi Pháo). P8-5 S4.5 X4-5! M7/5 X6.1, sát cục (biển 18).

9...X8-7 10. X4-3 T7.9 11. X6/1 S5.4 12. X3/1 B1.1?

Tiến Tốt biên là nước yếu ! Nên S4.5 ổn thoả.

13. P5.4 S4/5 ?

Nên S4.5!

14. X3-1 Tg5-6?

Nên đổi là X7-6.

15. P6.6 Đò thăng (biển 17)

(2) X8.6

6...X8.6 7. X9-4 X8-7 8. X4.7 B1.1

Nếu Đen P5.4 ? thì M3.5 X7-5 P8/1 B7.1 P8-5 X5-3 Pt.6! S4.5 P5.7 P2-5 S4.5 X3/2 P5/2, Đò thăng (biển 13).

9. S4.5 B7.1 10. P8.4 P2-4?

Đen bình Sĩ giặc Pháo là nước yếu ! Nên X7.1

11. P5.4 X7.1

Nếu Đen M7.5 thì P8-5 X7.1 Tg5-4, sát cục (biển 14).

12. P5-3 X7-2 ?

Nước thua ! Nên X7-8.

13. P3.3 P5-6 ?

Không thỏa đáng, có thể đổi là X2/4 ăn Pháo.

14. P3-6 S5/4 15. X4/1 S4.5 16. X4-3 X2/4 17. X3-5

Đò thắng (biến 15)

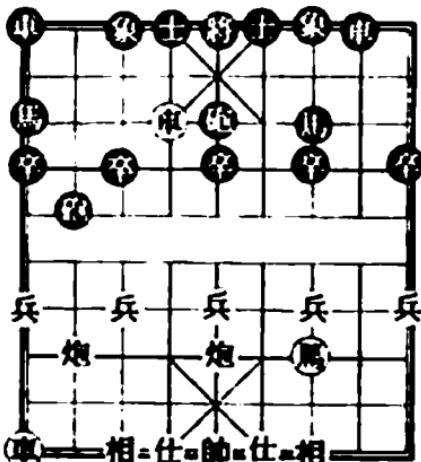
CỤC 35

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TIỀN THƯỢNG MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.1 5. X6.6

P2.2 (hình vẽ)



Nếu Đen di P2.4 ? thì S6.5 S6.5 (nên X8.1 !) X6-8 P2-5 M3.5 P5.4 X8-3. Đò được quân ưu thế (biến 5).

Theo như hình vẽ, bên Đỏ có 2 phương án: X6/2 và X6-8.
Phương án 1 : X6/2 (gồm biến 1 và 3)

6. X6/2

Bên Đen lại có 2 cách di là B1.1 và P2/2.

(Một là) : B1.1

6...B1.1 7. B9.1 B1.1 8. X9.4 P2-3 ?

Đen bình Pháo bắt Tượng là nước không có tác dụng. Nên P2/2.

9. P8.5 P3.5 10. S6.5 M7/9 11. P5.4 S6.5 12. X9-6 Tg5-6 13. Xt.4 Tg6.1 14. Xt/1 P5-6 15. Xs-4 X1-2 16. P8-5 X8.2 17. X6-5 Tg6/1 18. Ps-4!

Lại Ps-4 trùng Pháo chiếu (biến 1).

(Hai là) P2/2

6...P2/2 7. X9.1

Nếu bên Đỏ P5 4 thì B3 1 (nên S6 5!). X6 2 P2/2 P8.1 S6.5 X6.1. Nguyên phỗ (biển 3) đến đây cho là nhất định bắt được quân, nhưng sau đó Đen di M7/9 tạo ra cục thế đối kháng.

7...X8.6 8. X9-4 X8-7 ?

Nên đổi là S6.5

9. X6.2 P2.2 10. X4.6 P2-7 ?

Nếu đổi là S4.5 P5.4 X7 1 Đen nhiều quân chiếm ưu

11. P5.4 S4.5 12. Tg5.1 M1/2 13. P8.6

Lại Tg5-6 sát cục (biển 2).

Phương án 2 : X6-8 (gồm biển 4)

6. X6-8 B1.1 ?

Tiến Tốt biên là nước yêu ! Nên P2-7 bắt Mã.

7. B9.1 B1.1 8. X9.4 P2-3 9. X8.1 S4.5 ?

Nên S6.5 ổn thoả.

10. P8.5 M7/9 ?

Nên S5.4 đổi Pháo.

11. P5.4 P3.5 ?

Bắt Tượng là nước thua. Nên Tg5-4.

12. S6.5 X8.7 ?

Nên Tg5-4

13. X9.3! X1.2 14. X8-5! S6.5 15. P8.2

Đò bỏ hai Xe tạo thế tuyệt sát (biển 4)

CỤC 36
THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ
SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phỗ gồm 5 biển)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7

3. X1.1 P2-4 4. X1-6 S4.5.

Nếu Đen di S6.5 thì P8.6

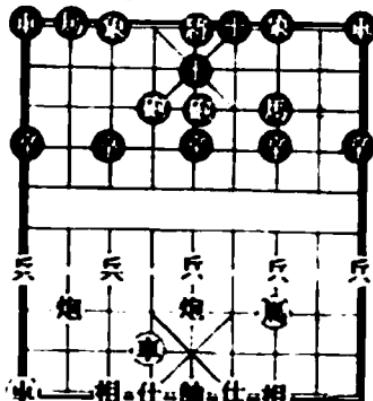
X1.2 X9-8 X1-2 X8.7 P5-2

X6-8 P2-3 X5-8 P3-2 Ps-9

P2-3 P9.4 P3-1 (Nên T7.5)

X8.6, Đò thắng (biển 5).

5. P8.6 (hình vây)



Nếu P8-4 thi M2.1 (nên M2.3) P8-5 M7.5 P5.4 P4.2 S6.5 X9-8 X6.7 X8.7 (nên di B1.1 làm Mã thoảng) T7.5 X8.7 (Nước thua ! Nên M1/2. có thể giải vây) X9-6 P4.9 Tg5-6 sát cục (biển 1)

Như hình vẽ, bên Đen có 2 phương án là X1.2 và X9-8

Phương án một: X1.2 (gồm biển 2 và 3)

5...X1.2 6. X9-8 X9-8

Nếu Đen X1.2 đổi Xe, thi X8.7 P5.2 X6.8 P2.3 P5.8 P3.2 Ps.9 P2.1 (nên P2.3), X8.6 P1.4 P9.4 X9-8 P9.3 T7.5 P8.6' Tg5-4 X8.2 Tg5-4 X8.2 Tg4.1 X8/1 Đò thắng (biển 2)

7. X6.5 X1-3

Đến đây Đen có thể di X8.6.

8. X8.6 X8.6 ?

Đến đây Đen nên đổi X8.4 bình 3 chiếm vi.

9. X8-7 X3.1 ?

Đen có thể di X8-7.

10. X6-7 X8-7 11. P5-8 X7.1 12. T3.5 X7/3 13. Ps.7 P4/2

14. X7.3 P5.4 15. S6.5 P5-8 ?

Nên di P5-1 phòng bên Đỏ đưa Pháo ra biển, không đến nỗi thua.

16. Pt-9 P8.3 17. T5/3 X7.5 18. X7/1 P4.2 19. P8.1

Trúng Phao sát cục (biển 3).

Phương án hai: X9-8 (gồm biển 4)

5...X9-8 6. X6.5 X8.6 7. X6-7 X8-7 8. X7.3 P4/2 9. P8/6 P5.4 ?

Pháo bắt Tốt đầu không hay ! Nên P5-4

10. M3.5 X7-5 11. X9-8 T7.5 12. P8-7! T5/3 13. P7.7 P4.2

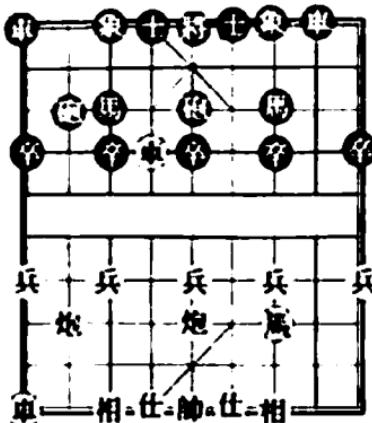
14. P7-9 M2.3 15. X8.9 M3/4 16. B7.1 X5/2 17. S6.5 B7.1 18. P5-6 X5-4 19. B7.1 ! Đò thắng (biển 4)

CỤC 37

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ GIÁP MÃ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biển)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.3 5. X6.5
(hình vẽ)



Theo hình vẽ bên Đen có 2 phương án P5·6 và X8.6 như sau :

Phương án một. P5·6 (gồm biến 1 và 2)

5...P5·6 6. X6·7 T3·5 7. B5·1 X8·6 ?

Tiến Xe quá Hà thiếu thoát đáng vị tiện cho bên Trắng hình thành thế công ở trung lộ. Nên P2·4 phòng bên Trắng M3·5 tấn công.

8. B5·1 B5·1 9. M3·5 X8·7 10. M5·7 S4·5

Nếu Đen X7·3 thì M7·5 X3·5 M5·4 Tg5·1 X7·1 Tg5·6 X9·1 X5·6 X7·5 P2·6 P8·6 X1·2 X9·2, Trắng thắng (biến 2).

11. M7·6 X1·3 12. P8·7 M3/4 ?

Nên P2·3

13. X7·3 T5/3 14. M6·4 sát cục (biến 1)

Cũng có thể M6·7 sát cục

Phương án hai. X8·6

5...X8·6 6. X6·7 M3/5 7. X9·1 P2·3 ?

Bình Pháo là kém ! Nên T3·1

8. X9·6 X8·7 9. X6·7 P3·2 10. S6·5 B7·1 ?

Nước thuá! Nên T7·9 phục M5/7 không đến nỗi thua.

11. Tg5·6 T3·1 12. X7·6 Tg5·4 13. Xs·1 M5·6 14. Xs·3

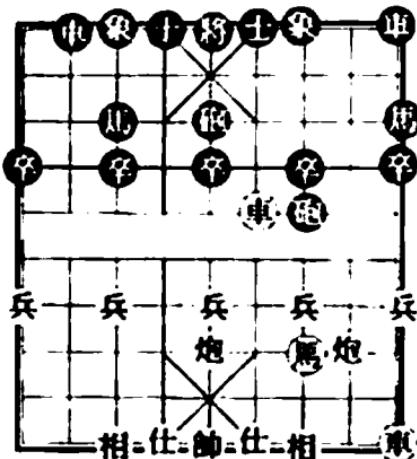
Bên Trắng nhiều quân tất thắna (biến 3).

CỤC 38

TIÊN MÃ HẬU PHÁO HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phò gồm 3 biến)

1. M2.3 P2-5 2. X9.1 M2.3 3. X9-4 X1-2 4. P8-5 M8.9 5. X4.6
P8.2 6. X4/2 P8-7 (hình vẽ)



Binh Pháo bắt Mã tạo cho bên Trắng cơ hội tấn công. Nên P8/2.

7. P2.5 P7.3 8. P2-7 P5.4 9. S4.5 X2.2 10. Tg5-4

Đến đây bên Đen có 2 phương án là T7.5 và X2-3 như sau

Phương án một: T7.5 (gồm biến 1)

10...T7.5 11. P5.4 S4.5 12. P7-1 X2.3 13. X1.2 P7.1 ?

Đen nên đổi là X2-5 đổi Pháo.

14. Xt-4 Tg5-4 15. Xt-6 Tg4-5 16. X4-6 Trắng thắng (Biến 1)

Sau đó nếu Đen X2-6, thì S5.4, P5-6, S4/5, P6-4, Tg4-5, X6-5, P5-9, P4-5, T7.5, X5-2, Xs.1 Trắng ưu nhưng muốn thắng cũng phải công phu.

Phương án hai: X2-3 (gồm biến 2)

10...X2-3 11. X4.4 Tg5.1 12. X1-2?

Trắng ra Xe, Đen có nước X9-8 đổi Xe. Nên đổi là X1.2 bắt Pháo, ưu thế.

12...Tg5-4

Đen xuất Tướng là nước thua! Nên X9-8, Đen nhiều quân chiếm ưu.

13. X4/6 P5/2?

Đen vẫn nên X9-8 đổi Xe

14.X2.8 S4.5 15.X4-6 X3-4 16.P5-6

Bên Trắng thắng thế (Biển 2)

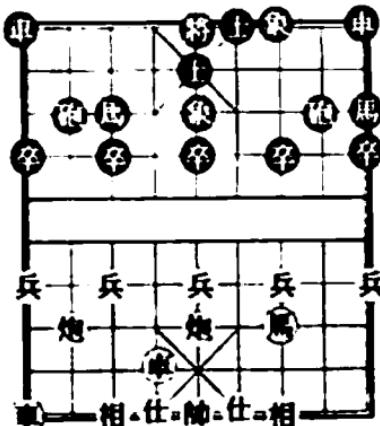
CỤC 39

HOÀNH XA PHÁO PHÁ SĨ TƯỢNG HỮU ĐƠN ĐẾ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biển)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9

3.X1.1 S4.5 4.X1-6 T3.5



Bên Trắng có hai phương án di tiếp như sau: X6.5 và B5.1.

Phương án một: X6.5 (gồm biển 1).

5.X6.5 X1-4 6.X6-7 P2/2?

Nên đổi lại là P2/1.

7.X9.2 P2-3?

Nên đổi là X4.4.

8.X7.1 P8-3 9.P8.7 X9-8?

Xuất Xe là nước thua! Nên đi S5.6.

10.P5.4 Pt.7 11.S6.5 X8.4 12.X9-6 (Biển 1)

Phương án hai: B5.1 (gồm biển 2)

5.B5.1 X1-4 6.X9.1 X4.8 7.X9-6 P8-6 8.B5.1 B5.1 9.M3.5

X9-8?

Nên đổi là B3.1, không cho bên Trắng cơ hội M5.7.

10.P5.3?

Nên đổi là M5.7, để triển khai thế công.

10...X8.4 11.P8-5 B9.1?

Nên đổi là P6.1

12.X6.5 B3.1 13.X6-4 M3.4 14.M4.5 P6.2 15.X4-9

Nguyên phô ghi đến đây (biển 2), nhưng sau đó Đen P2/2. P1-2. M9.8. bên Đen nhiều quân chiếm ưu.

CỤC 40

TRỰC XA PHÁO PHÁ SĨ TƯỢNG HỮU ĐƠN ĐỀ MÃ CỤC

(Nguyên phô gồm 3 biển)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.B5.1 T3.5 5.B5.1

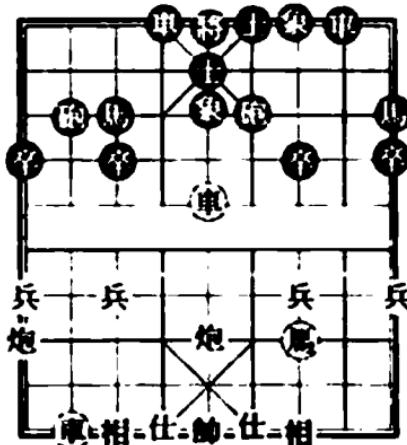
B5.1 6.X2.5 S4.5?

Lên Sĩ dễ bị công, nên P2/1.

7.X2-5 X1-4 8.P8-9 P8-6?

Nên B3.1

9.X9-8 (hình vẽ)



Đến đây bên Đen có hai phương án là P2/2 và P2-1.

Phương án một: P2-1 (gồm biến 1-2)

9...P2-1 10.M3.5 P1.4?

Pháo ăn Tốt là nước kém. Nên B9.1 hoặc M9/7.

11.M5.4

Nên đổi là X5.2 bắt Tượng. Trắng có thể công.

11...X8.4?

Nước thua! Nên M9/7.

12..M4.5 T7.5

Nếu Đen X8.5. thì M5.7. X4 1. X8.9. sát cục (biển 1).

13.P5.5 S5.4 14.X5-2

Trắng thắng (biên 2)

Phương án hai P2/2 (gồm biên 3)

9...P2/2 10.M3.5 B9.1?

Tiền Tốt biên là kẽm, để trung lò cho bên Trắng tiến công
Nên M9.7.

**11.X5.2! T7.5 12.P5.5 S5.4 13.P9-5 X4-3 14.M5.6 Tg5-4
15.P5-7 P6-3 16.X8/1 Tg4/1 17.X8/1 P3.4 18.X8-6 Tg4-5 19.X6-1**

Trắng nhiều quân thắng thế (biên 3).

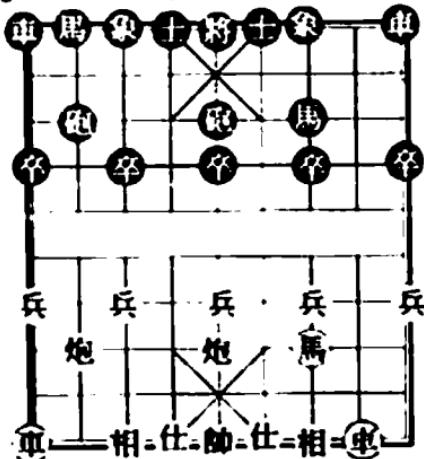
CỤC 41

THUẬN PHÁO TRỰC XA PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phỏ gồm 4 biên)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3

M8.7 3.X1-2 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là X9.1 và M2.1

Phương án một: X9.1 (gồm biên 1-2)

3...X9.1 4.X2.6 X9-4 5.P8-9 M2.1 6.X9-8 X1-2 7.X2-3 X4.3

8.B9.1 P5-4 9.S4.5 T7.5

Nếu T3.5 thi P9.4, P4.1 (đối là P2.5 có lực), P9-6, M1.3 (nên dì X1/1 bắt Pháo), P5.9, P2.5, X8.2, bên Trắng được quân cục thế chiếm ưu (biên 1)

10.P9.4 S4.5? 11.B5.1 B3.1?

Đổi lại P2.1 tốt hơn

12.P9/1 X4.1 13.B5.1 X4-1?

án nên đổi là P2 1

14.B5.1 X1/1 15.B5-6 M1.2?

Nên đổi là X1/1.

16.X8.5 X1-2 17.B6.1 M7/9?

Nên đổi là Xs 1

18.B6.1 M9.7 19.X3-6 T3.1 20.M3.5 B3.1 21.M5.6 M7.6?

Nước thua! Nên đổi lại là X1-4 đổi Mã

22.M6.4 M6/8 23.M4.6 X2-5 24.B6-5 Tg5.1 25.X6-2 Tg5-4

26.M6/5

Trắng thắng (biến 2)

Phương án hai: M2.1 (gồm biến 3-4)

3...M2.1 4.P8-9 P2-3 5.X9-8 X1.1 6.X2.6 B7.1 7.X2-3 T7.9

8.B5.1 X1-6 9.B5.1 P5.2

Nếu S6 5. thi B5 1 P5 5 T3 5 X6 1 M3.5 X9-8 (nên X9-

6). M5.6. P3-4 (nước thua! bị Tốt Trắng bắt chết Xe, nên P3/

1). B5-4. Xe Đen chết. Trắng thắng (biến 3)

10.M3.5?

Nên đổi lại là S6.5

10...T3.5

Phi Tượng là kém. Nên P3-5. Đen dễ di

11.P5.3 B5.1 12.M5.6 P3-4 13.X8.7 S6.5 14.X8-9 X6.1

15.P9.4 T9/7 16.X9-7

Trắng thắng (biến 4).

CỤC 42

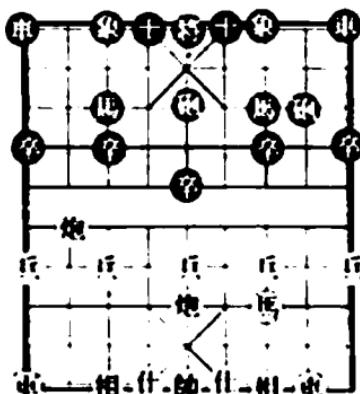
LIỆT THỦ PHÁO PHÁ GIẤP MÃ PHÁO CỤC

(Nguyên phỏ gom 2 biến)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M2.3

3.X1-2 M8.7 4.P8.2 B5.1?

(hình vẽ)



Như hình vẽ. Đen tiên Tốt đầu là kém. Nên B7.1

5.P2.7 P5-8 6.P5.3 Tg5.1 7.X9.1 M7/8 8.X9-2 P8-6 9.X2.7

Tg5.1 10.X2-6 P6-7

Nếu P6.1 thi X6/2. P6/2. P8-5. Tg5-6. X6.1 lại bình 5. sát cục (biên 1)

11.X6/2 Tg5/1 12.P8-5 Tg5-6 13.X6-4 P7-6 14.B3.1 S6.5?

Lên Sĩ thua. Nên M8.9

15.Pt-4 X1-2 16.M3.2?

Nên X4-5 lại P9-4, trúng Pháo sát cục.

16...X2.4 17.M2.3 M8.7 18.X4.1 Tg6.1 19.P5-4

Sát cục thắng (biên 2).

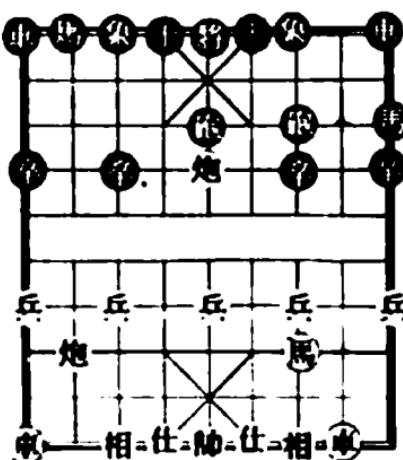
CỤC 43

LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biến)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9

3.X1-2 P8-7 4.P5.4



Như hình vẽ, Đen có hai phương án là S4.5 và S6.5 như sau:

Phương án một: S4.5 (gồm biến 1-2)

4...S4.5 5.P8.6 X1.2 6.X9-8 X1-4

Nếu đổi là X9-8 đổi Xe.

7.T3.5 B9.1 8.P8-9 M2.3

Tiến Mã là nước thua, nên X4-2 đổi Xe. Đen nhiều quân ưu thế.

9.P9.1 T3.1 10.X2.4 X9-8 11.X8.9 M3/4

Nếu X4/2, thì X2-6 sát cục. Trắng thắng (biến 1).

12.X2-4 X4.1 13.P5/1 X4-5

Nước thua! Nên M9.8.

14.X4-6

Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: S6.5 (gồm biến 3)

4...S6.5 5.P8.6 X1.2 6.X9-8 X1-4?

Nên đổi lại X9-8 tính Xe.

7.T7.5 B7.1? 8.S6.5 X4.1? 9.P5/2 B3.1 10.P8-9 M2.3 11.P9.1

X4-5?

Vẫn nên X9-8 đổi Xe.

12.X8.9 M3/1 13.P5-9 P5-1 14.P9.3 T3.1 15.X8/1

Trắng thắng (biến 3).

CHƯƠNG IV

NHƯỢNG SONG MÃ

(BÊN ĐI TRƯỚC CHẤP BÊN ĐI SAU CẢ HAI
MÃ, BÊN ĐI TRƯỚC THẮNG)

GỒM 8 CỤC

CỤC 44

**TUẦN HÀ PHÁO PHÁ
ĐƯỜNG ĐẦU PHÁO THÙ BINH CỤC**

(Nguyên phò gồm 4 biến)

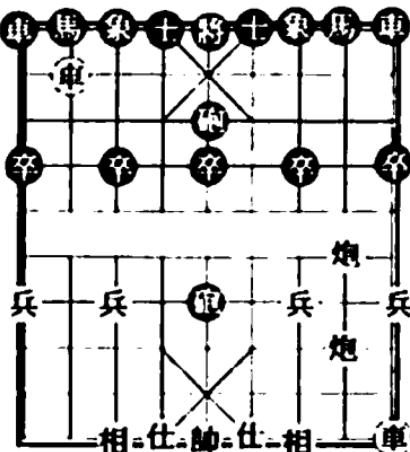
1.P2.2 P8-5 2.P8-2 P5.4 3.X9-8 P2-5

Nếu Đen X9.2 thì Ph 7. X9-8. X1-2. P2-5 (nên P5/1!). P2-

3. X8.7. P3.5. Tg5.1. X8.8.

sát cục (biến 4).

4.X8.8 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là Pt/1 và M8.7

Phương án một: Pt/1 (gồm biến 3)

4...Pt/1 5.X8-2 M2.3 6.Pt-3 Ps-7 7.P3.2 X1-2 8.X1.2 X2.4

9.P2.7 X9.2 10.X1-4 S4.5 11.X2-3 T3.5 12.X4.6 Tg5-4 13.P3-7

Trắng thắng (biến 3)

Phương án hai: M8.7 (gồm biến 1-2)

4...M8.7 5.Pt-7 X1.2

Nếu Đen Pt-9, thì P2-5, P9-3, P7-9, P3-5, P5-7. Trắng ưu (biến 2).

6.P7.5 S4.5 7.X8.1 X9.2 8.P7-4 S5/4 9.P4-6 X1-4 10.P6-3 Tg5.1 11.P6.2

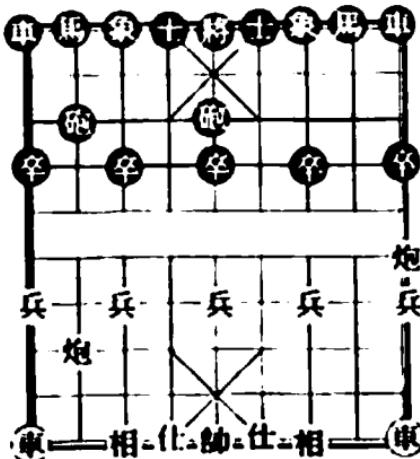
Nguyên phò (biến 1) cho rằng đến đây Trắng thắng. Ký thực Đen có thể X9-8 bắt Pháo giải sát. Đen nhiều quân chiếm ưu.

CỤC 45

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ ĐƯƠNG ĐẦU PHÁO BẮT THỦ BINH CỤC

(Nguyên phò gồm 6 biến)

1.P2.2 P8-5 2.P2-1



Như hình vẽ Đen có hai phương án M8.9 và T7.9 như sau:

Phương án một: M8.9 (gồm biến 5-6)

2...M8.9 3.P8-5 M2.1

Nếu Đen đi P2-4, thì X9-8. M2.3. X8.6, X9-8? P1-7, X1.2, P8-7, S6.5, P5-7, X8.4 (nên Tg5-6). X7.1, X1-3, Pt.5, X3/2, P7.7, Trắng thắng (biến 6).

**4.X9-8 X1-2 5.P5.4 S6.5 6.X8.5 X9-8 7.X1.1 B9.1? 8.X1-4
X8.4?**

Tiền Xe làm cho Trắng có thể nhảy cục. Nên đổi là P2.1.

9.P1.3! X8-2 10.P1.2 T7.9 11.S4.5 X2-5 12.Tg5-4 Trắng
thắng (biến 5).

Phương án hai: T7.9 (gồm biến 1-4)

2...T7.9

Đến đây bên Trắng lại có hai cách đi là P8-5 và X1-2:

(Một là): **P8-5**

3.P8-5 M8.7

Nếu Đen P5.4, thì S6.5, P2-5, X9-8, M2.3, X8.6, B5.1 (nên M8.7!), X8-7, M3.5 (nên X1.2!), X7-5, P5/3, P5.4, S6.5, P5-1, Trắng bắt Xe thắng (biến 4).

4.X9-8 M2.3 5.P1-7 M7/5 6.X8.5 X1-2 7.X1.2 P2-1?

Nên đổi lại là P5.4

8.X8.4 M3/2 9.P5.4 P1-3 10.P7-8 P3.4 11.P8.4 X9-8 12.X1-6 X8.4 13.S6.5 X8-5?

Nước thua! Nên P3/2

14.Tg5-6

Trắng thắng (biến 3)

(Hai là): X1-2

3.X1-2 M8.7 4.X2.5 X9-8

Nếu Đen B7.1, thi X2-3, T9.7, P1.5, S6.5, X9.1, M2.1 (nên P5.4), X9-2, Tg5-6, X2.8, Tg6.1, X2/1, Tg6/1, P8-4, P2-4 (nước thua, nên P5.4!), P4.6, X1-2, P4-3, X2 4, P3 1, M7/8, P3-6, M8.6, X2.1. Trắng thắng (biến 2).

5.X2-6 S6.5?

Nước kèm, nên X8.5.

6.X6.3 M2.1 7.P1-7 B3.1

Nước thua, nên P2-4.

8.X6-9 B3.1 9.X9.1 B3.1 10.X9-7 B3-4 11.X7/2

Trắng thắng (biến 1).

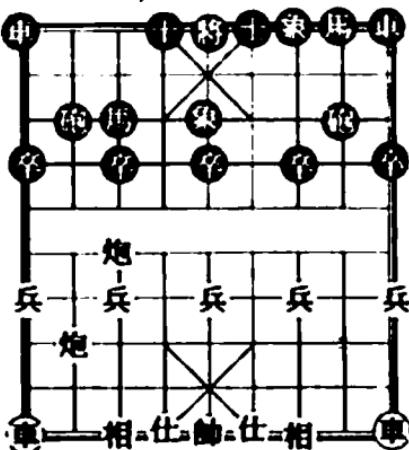
CỤC 46

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ HỮU ĐƠN ĐẾ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2.2 M2.3 2.P2-7 T3.5

(hình vẽ)



Như hình vẽ nếu Đen T5.7, thi X1-2, M8.16, P8-5, B3.1, (tối thiểu là kèm, nên P2.4), P7.3, P8.3, X9.9, P2.1, X2.8, X1.1, P5.4, S6.5 (nên M6.5, Đen ưu), X2-4. Nguyên phổ (biến 1) đến đây cho là Trắng ưu, thật ra bên Đen nhiều quân hơi ưu. Dương nhiên dưới tay cao thủ thì vẫn nhiều cơ để thắng.

3.P8-5 M8.9 4.X9-8 X1-2 5.X1-2 X9-8 6.X8.6 B3.1 7.P7-4
M3.4 8.P5.4 S6.5 9.P5/1 M4.3? 10.P4-8 P8.1?

Tiến Pháo bắt Xe là nước thua Nên X2-3.

11.X2.6! X8.3 12.X8-3

Trắng thắng (biển 2).

CỤC 47

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ TÁ ĐƠN ĐỂ MÃ CỤC

(Nguyên phô gồm 10 biến)

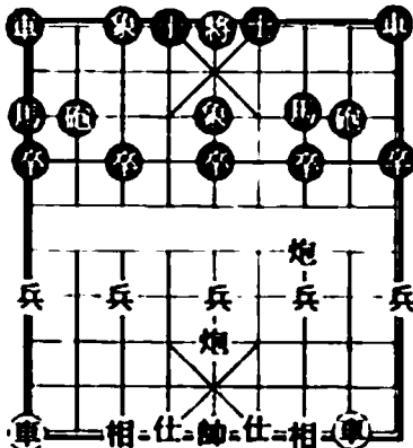
1.P2.2 M8.7 2.P8-5 M2.1

Nếu B7.1. thi X9-8. M2.1. X8.5. P2-4. P8-3. T7.5. X3.6. S6.5. B3.1. X9-6? B3.1. X6.5. P2.2. X6-7. P2-4. X1-2? M7.9. thi X2-1. X7.1. X1.3. S5/6. X6.2 P9-5. P5.4. S4.5. X6.1. Trắng thắng (biển 9)). X6-3. T5.7. P1.3. Tg5-6. P5-4. P9-3? X2.3. Tg6.1. P1/5. S5/6. X2/1. Tg6.1. P1-4. Tg6-5. X1-5. Tg5-6. X2/

2. Trắng thắng (biển 10).

3.P2-3 T7.5 4.X1-2

(hình vẽ)



Như hình vẽ, Đen có ba phương án X9-8. P8-9 và P8/2
phân tích như sau:

Phương án một (gồm biến 8): X9-8

4...X9-8 5.X2.6 P8-9 6.P5.4 S4.5?

Nên đổi là S6.5!

7.P3.3 X8-7 8.P3-8 P9-2 9.X9.2 P2-4 10.X9-6 Tg5-4?

Nên đổi P4/2!

11.X2.2 X1.1?

Nước thua' Nên đổi là T5 7

12.X6.5

Trắng thắng (biến 8)

Phương án hai: P8-9 (gồm biến 2-7)

4...P8-9 5.X9-8 P2-3

Nếu Đen X1-2, thi X8.5, P2-4, X8-6, S6.5, P3.3, P4-7, X2.7, P7-6, P5.4. (nếu Tg5-6, thi X6.4, sát cục (biến 6)). S6.5, P9.4, X2-4, P9-5, Tg5-6, B1.1, X4/4, P5/1?, X4-6, Trắng thắng (biến 7).

6.X8.8 X9.1?

Đổi lại S6.5 tốt hơn.

7.P3.3 X9-2

Dưới đây Đen có 3 cách di:

(1) P3-7, X8-1, P9.4, P5.4, S4.5, X1-5, Trắng thắng (biến 3)

(2) S4.5, P3-7, P9-3, P5.4, X9-6? X8-6, X1-2, S6.5, X6.2, P5.2, S6.5 (nước thua, nên X6/2), X2.8, S5/6, Tg5-6, Trắng thắng (biến 4).

(3) X9/1, P3-7, P9-3, P5.4, S6.5, X2.4, X1-2 (di P3/1 tốt hơn), X8-6, X2.4, X2-6, Tg5-6, X1.1, Tg6.1, Xs-4, S5.6, X6-1, Trắng thắng (biến 5).

8.P5.4

Trắng thắng (biến 2)

Phương án ba: P8/2 (gồm biến 1)

4...P8/2? 5.P3-1 M7/9 6.P5.4 S4.5 7.P5-1

Song Pháo bắt Xe. Trắng thắng (biến 1).

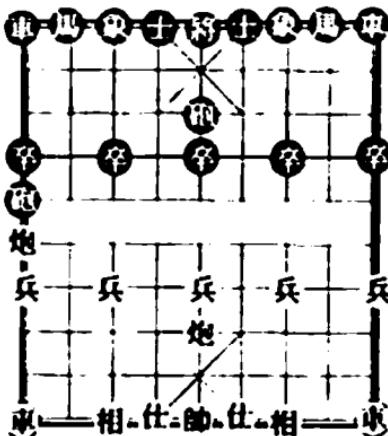
CỤC 48

PHÁ ĐẦU TUẦN HÀ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2.2 P8.2 2.P8-5 P2-5? 3.P2-9 P8-1 (hình vẽ)

Như hình vẽ, nếu Đen M2.1, thi X1.2, P9.7 (đi P9.5 có lục), X2.8, P7.5, S4.5, X1-2? P5.4, P5.4, Tg5-4, X2.5, X9.2, X2-6, X9-4, X6.2, S5.4, P5/1, P9-7, M1/3, X2-7, M8.7, P5/1, X9-8 (nước thua, nên X9.1 đổi Xe, X7-8, Trắng thắng (biến 2)).



4.X9-8 M2.3 5.X1-2 M8.9? 6.X2.5 X1-2 7.X8.9 M3/2 8.X2
-6?

Nước kém, nên X2-8.

8...M2.1?

Bỏ Tốt đầu thành thua cuộc. Nên M2.3.

9.P9-7 P1-3 10.P5.4 S4.5 11.S6.5 M1/2 12.Tg5-6 M2.
13.X6.2 X9-8 14.P7-8 P3-2 15.X6-7

Trắng thắng (biển 1).

CỤC 49

TUÂN HÀ PHÁO PHÁ TƯỢNG CỤC

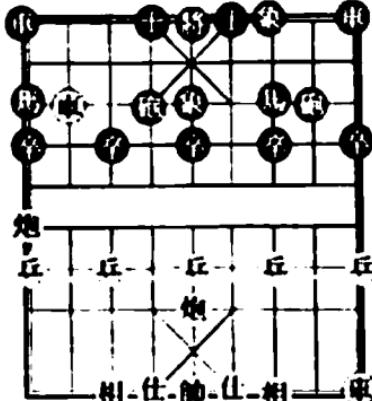
(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2.2

Trắng tiến Pháo. Đen có thể đi T7.5 hay T3.5 phân tích như sau:

Phương án một: T3.5 (gồm biển 1)

1...T3.5 2.P2-9 M2.1? 3.P8-5
M8.7 4.X9-8 P2-4 5.X8.7
(hình vē)



Như hình vẽ Đen S4 5. bỏ một quân nhưng ổn định được
trên hình Con thoát Tuong thi như sau

**5...T5/3 6.P9-3 P4-5 7.P3.3 P5.4 8.P5.4 Tg5.1 9.P3-5 Tg5-
6 10.Pt/4**

Trắng thắng (biển 1)

Phương án hai: T7.5 (gồm biển 2-6)

1...T7.5 2.P8-5 M2.1

Nếu Đen M8.6. thi X9-8. M2.1. X1.1. B7.1. X1-4. X1.1. X8.4.
P8-7 (nên X9-7). P2.4. M6.8 (nên S6.5). P5.4. T5.7. X8.3.
X1-8. X8-3. Tg5.1. X4.6. Trắng thắng (biển 6).

3.X9-8 M8.9

Nếu Đen M8.6. thi X1.1. B7.1? X1-4. P2-3. X8.4. P8-6.
P5.4. S4.5? X1-6. X9-8. S6.5. X8.3. X6.2. X8.2 (ăn Pháo quá
vội. nên di trước B7.1). X4.6. P3-6 (nước thua. nên X8/2!).
Tg5-6. Trắng thắng (biển 5).

4.X8.4 X1-2 5.X8-5 S6.5 6.X5.2 X9-6? 7.X5.1

Như hình vẽ. nếu Đen T3.5. thi P5.5. lại P2-5 trùng Pháo
chiếu. Trắng thắng (biển 2).

**7...P8-6 8.P2-7 P2.2 9.X5/2 B1.1? 10.P7-1 M9/7 11.X1-2
M7.5? 12.X5.2 T3.5 13.P5.5 S5.4 14.P1-5 P2-5 15.X2.5 P5/1**

Nếu Đen X2.4. thi Pt-9. S4.5. P9.2. Nguyên phổ (biển 3)
đến đây nhận định Trắng thắng thế. nhưng sau đó Đen có thể
di P6-5 giải vây. Đen ưu.

**16.Pt-9 S4.5 17.P9/1 P5/1 18.X2-9 X2-1 19.T7.5 Tg5-4
20.S6.5 P5.4?**

Nước thua! Nên P6.1. Đen ưu.

21.P9-3 Chiếu bi (biển 4).

CỤC 50

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ BÌNH PHONG MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biển)

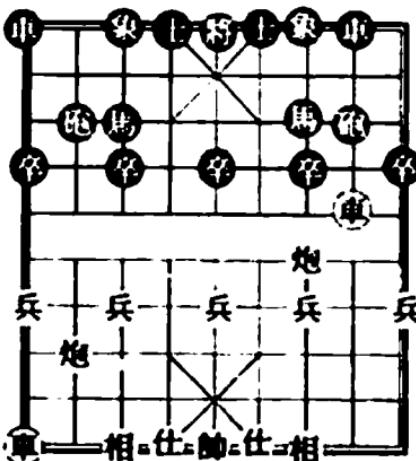
1.P2.2 M8.7

Nếu Đen M2.3, thì P2.7, M8.7, X1-2, X9-8, X2.5, X1 12
 P8-5, X1-4, X9-8, P2-1, B5.1, S6.5 (nên B7 1), B5 1, B5.1,
 X2.5, X4.1, X5-6, Tg5-6 (nước thua! Nên T7.5), X6-4, S5.6,
 P7-4, Tg6.1, P5-4. Trắng thắng (biến 3).

2.P2-3 M2.3 3.X1-2 X9-8

4.X2.5

(hình vẽ)



Như hình vẽ, nếu Đen P8-9 (nên M3/5! ổn định vững vàng).
 thì X2.4, M7/8, P3.5, S6.5, X9.1, B3.1, X9-2, P9-8, X2.4, P2-
 1?, P8-2, P8.5, X2.4, X1.1, P3-6, S5/6, P6-4, P8-6 (nên X1-
 6!). P4/1, Trắng thắng thê (biến 2).

4...S4.5 5.P8-2 B7.1 6.X2-3 P8-9 7.P2-3 X8.2?

Nước kém, nên M7/9.

8.X3.2 X8-7 9.Pt.3 X7/2 10.P3.7

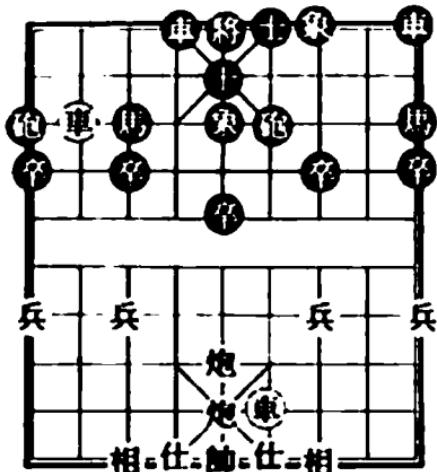
Trắng thắng (biến 1).

CỤC 51

OA TÂM PHÁO PHÁ HỮU ĐƠN ĐỀ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2-5 M2.3 2.X1.1 M8.9 3.X1-4 S4.5 4.P5/1 P8-6 5.P8-5
 T3.5 6.B5.1 X1-4 7.X9-8 P2-1 8.B5.1 B5.1 9.X8.7 (hình vẽ)



Theo hình, bên Đen có hai phương án là M3.5 và P1.4:

Phương án một: M3.5 (gồm biến 2)

9...M3.5 10.X4.6 S5.6 11.X8-9 M5.3

Nước thua? Nên X4.8, Đen ưu.

12.X9-5 T7.5 13.Ps.4 S6.5 14.Ps.5

Sau đó Ps-4 chiêu bí ! Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: P1.4 (gồm biến 1)

9...P1.4

Nên đổi là X4.8 đổi công.

10.Ps.4? P6-8? 11.X4.6 X9-8?

Xuất Xe bắt Pháo là nước kém. Nên X4.4.

12.X8-7?

Nên đổi là X4-5 ăn Tượng.

12...X4.4?

Nước thua! Nên P1.3

13.X7.2 X4/4 14.X4-5 X4-3 15.X5-7 Tg5-4 16.X7.2 Tg4.1

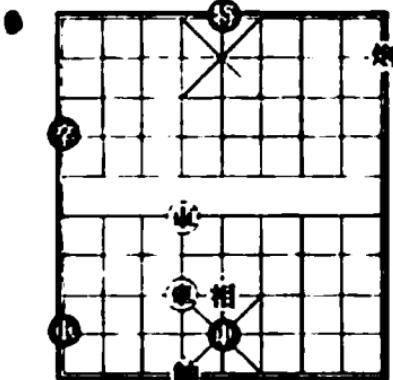
17.Pt-6

Trắng thắng (biến 1).

HẠ BIÊN TÀN CỤC PHỐ (135 THẾ CỜ TÀN)

CỤC 1

SONG XA PHÁO THẮNG SONG XA (2 XE VÀ PHÁO THẮNG 2 XE)



1.P1-9

Nên đổi là P1/8, nắm chắc phần thắng.

1...X1-2 2.Xt.5 Tg5.1 3.Xs.6! Tg5.1 4.Xs-8 X5.1 5.Tg6-5
X2/7 6.X6/3 X2.6 7.X6-5 Tg5-6 8.T5.3 X2-6 9.P9.1 Tg6/1 10.P9-
3 B1.1 11.X5.2 Tg6/1 12.X5.1 Tg6.1 13.P3-4 X6-8 14.X5/4

Trắng thắng.

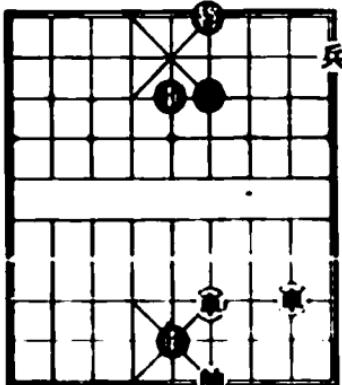
Chú thích: Theo nguyên phồ nước thứ ba bên Trắng đi Xt/1, thi.Tg5/1, Xt-8, X2/7 (nước kém, nên đổi là X5.1 điều Tương Trắng vào trung rồi ăn Xe, bên Trắng không thắng được).

CỤC 2

SONG XA TỐT THẮNG

SONG XA

(2 XE VÀ TỐT THẮNG 2 XE)



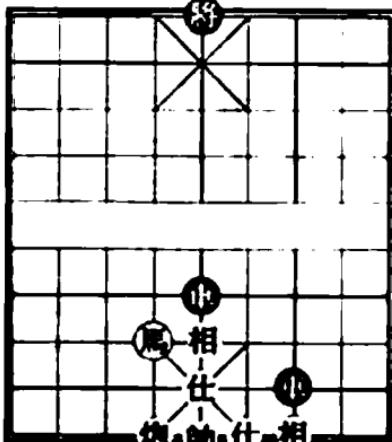
1.X2.7 Tg6.1 2.X2/1 Tg6/1 3.X2-5 Xs/1 4.X4.5 Xs-6 5.X4.1

Sau đó Xe Tốt nhất định thắng đơn Xe

CỤC 3

**SONG XA NAN PHÁ
MÃ PHÁO SĨ TƯỢNG TOÀN**

(2 XE KHÓ THẮNG MÃ PHÁO NGUYÊN SĨ TƯỢNG)



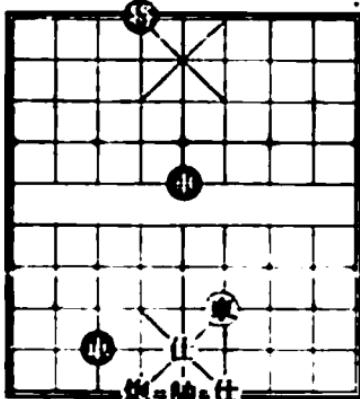
1.P6-7 X5/2

Hoà.

Chú thích: Nguyên phỗ bên Trắng và Đen ngược lại. thi X5/
2. P6-7, hoà cục.

CỤC 4

SONG XA NAN PHÁ XA PHÁO SONG SĨ
(2 XE KHÓ PHÁ XE PHÁO VÀ 2 SĨ)

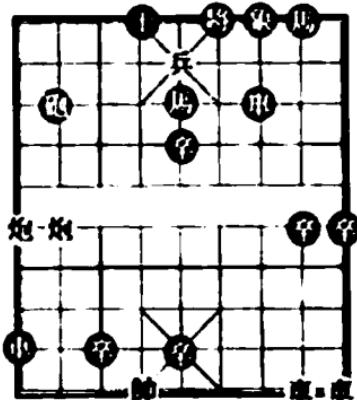


1.X4-3 (hoà)

Chu thich Nguyên phò hinh của bên Trắng và Đen đổi ngược lại. Như vậy, X3 1 X4-6, Tg4-5, X6.2, hoà cúc.

CỤC 5

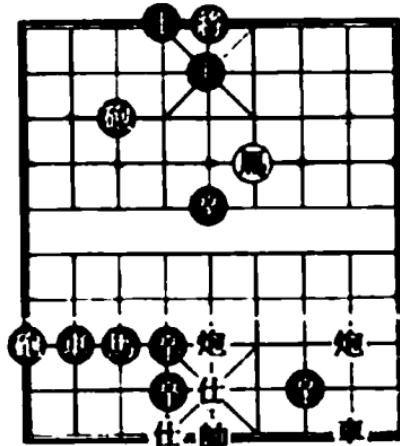
TÀ XA SƯ PHÁO (1)



1.X2-4 X7-6 2.P8-4 X6-7 3.P4-3 X7-6 4.P9-4 X6-7 5.P4-2
 X7-6 6.P3-4 X6-7 7.P4-1 X7-6 8.P2-4 X6-7 9.P4-8 X7-6 10.P1-
 4 X6-7 11.P4-7 X7-6 12.X4.7 P2-6 13.P8.5 S4.5 14.P7.5 Tg6.1
 15.X1.8 (Trắng thắng).

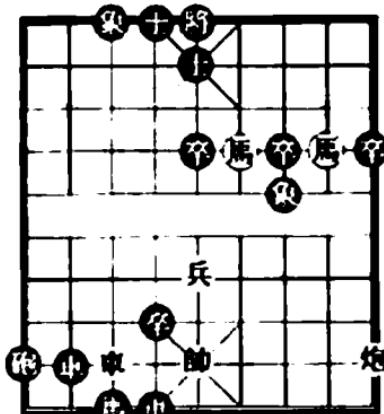
CỤC 6

TÀ XA SƯ PHÁO (2)



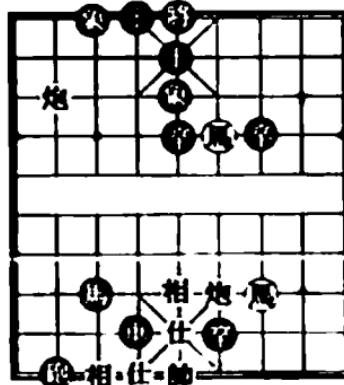
1.M4.6 Tg5-6 2.X2-4 S5.6 3.P2-4 S6/5 4.P4-6 S5.6 5.P5-4
 S6/5 6.P4-7 S5.6 7.P6-4 S6/5 8.P4-8 S5.6 9.X4.7 P3-6 10.P8.7
 S4.5 11.P7.7(Trắng thắng)

CỤC 7
TÁ PHÁO SƯ MÃ (1)



1.M2.3 Tg5-6 2.P1-4 S5.6 3.M4.3 S5/6 4.Ms/4 S5.6 5.M4.2
 S6/5 6.M2.4 S5.6 7.M4.5 S6/5 8.M5/4 S5.6 9.M4.6 S6/5 10.M6.4
 S5.6 11.S4.6 S6/5 12.M3/4 S5.6 13.M4/3 S6/5 14.M3/4 S5.6
 15.M4.2 S6/5 16.M2.4 S5.6 17.M4.3 S6/5 18.M3.4 S5.6 19.M4.6
 S6/5 20.Mt/4 S5.6 21.M4/2 S6/5 22.M2/4 S5.6 23.M4/3 S6/5
 24.M3/4 S5.6 25.M4/6 S6/5 26.X7.8 (thắng).

CỤC 8
TÁ PHÁO SƯ MÃ (2)



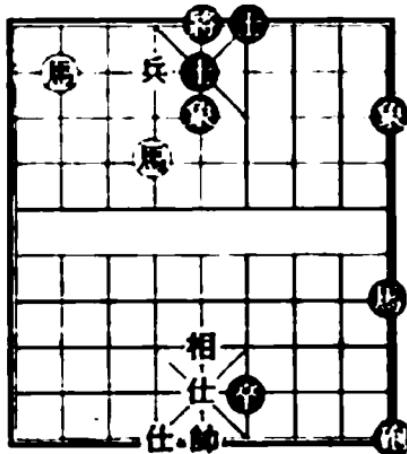
1.M4.3 Tg5-6 2.M6.4 S5.6 3.M4.3 S6/5 4.Ms/4 S5.6 5.M4.5
 S6/5 6.M5/4 S5.6 7.M4.6 S6/5 8.M6.4 S5.6 9.M4.6 S6/5 10.M3/
 4 S5.6 11.M4/2 S6/5 12.M2/4 S5.6 13.M4.3 S6/5 14.M3.2 Tg6.1
 15.M2/4 Tg6.1 16.M6/5 Tg6/1 17.M5.4 (Trắng thắng).

CỤC 9

SONG MÃ ÂM TUYỀN

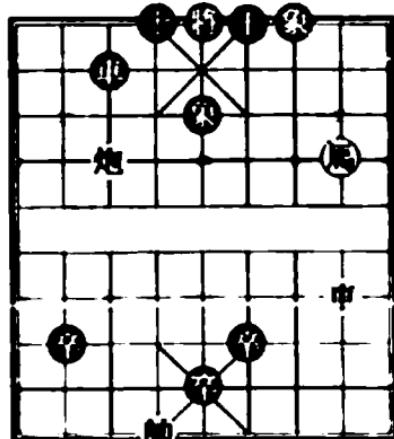
1.M8/6 M9.7 2.B6.1 Tg5-4 3.Mt.8 Tg4-5 4.M6.7 Tg5-4 5.M7/
 5 Tg4-5 6.M5.3 (Trắng thắng).

Chú thích: Nguyên phổ cho Tượng biên nằm ở lô 7 thuộc
 tuyến dây. Như vậy bên Đen
 có thể di nước thứ nhất B6.1.
 Tg5-4. M9 7. Tg4-5. P9/8.
 hoà cùc.



CỤC 10

XÀ MÃ PHÁO CỤC

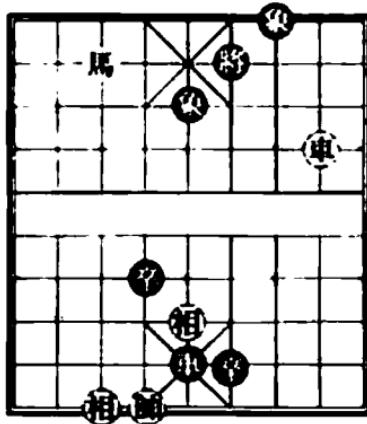


1.M2.4 X3-6 2.X2-6 X6.1 3.X6.5 S4.5 4.P7-5 (Trắng thắng).

Chú thích: Nguyên phồ đặt Xe Trắng ở lô 2 tuyên dây. Nếu M2.4. X3-6, X2 8. đến đây bên Đen có thể không đi X6.1 ăn Mã mà di S6 5 thì hoà cục. Trong "Tượng kỳ phồ đại toàn" ông Tạ Hiệp Tôn đã chỉ ra cách đánh hoà, nay xin sửa vị thắng

CỤC 11

XÃ MÃ LÃNH TRƯỚC (1)



1.X2.2 Tg6/1 2.X2/5 Tg6.1 3.X2-4 Tg6-5 4.X4-6 Tg5-6 5.M7/

6!

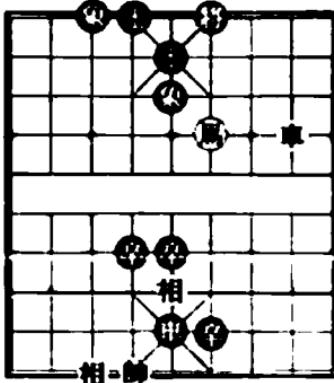
Nước đi này thật lạ.

5...Tg6/1 6.M6/4 B6.1 7.M4.3 Tg6-5 8.X6.6

Chú thích: Cục này nếu nước đi mới. Nguyên phồ ở nước thứ 2 đi X2/4, khó thắng.

CỤC 12

XÃ MÃ LÃNH TRƯỚC (2)



Cách thứ nhất

1.X2.3 Tg6.1 2.M4.2 Tg6.1 3.M2/1

Chú thích: Nguyên phô nêu X2/1, bên Đen có cơ thắng.
3...T5/7 4.M1.3 (thắng).

Cách thứ hai.

1.X2.3 T5/7 2.X2-3 Tg6.1 3.M4.2 Tg6.1 4.X3/2 Tg6/1 5.X3/

1! Tg6.1 6.M2.3! Tg6-5

Nếu Tg6/1 thì X3-4, S5.6, X4.1!

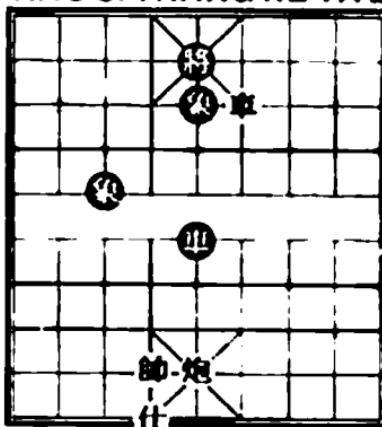
7.X3.1 S5.6 8.X3-4 (Trắng thắng).

Chú thích: Cục này nêu cách đi mới.

CỤC 13

XÁ PHÀO SĨ THẮNG XÁ SONG TƯỢNG

(XE PHÀO SĨ THẮNG XE VÀ 2 TƯỢNG)



1.Tg6.1 X5.1 2.P5.1 X5/1 3.S6.5 X5.1 4.X4/4 X5/1 5.P5.1
 X5/2 6.Tg6/1 X5.2 7.Tg6/1 X5/2 8.S5.6 Tg5-4 9.P5/2 X5.4
 10.X4-6 Tg4-5 11.Tg6-5 Tg5-6 12.X6-4 Tg6-5 13.Tg5-4 Tg5-4
 14.X4-6 Tg4-5 15.Tg4.1 Tg5/1 16.X6.5 T3/1 17.X6/1 T1.3 18.X6/2
 T3/1 19.X6-9 T1/3 20.X9-7 Tg5-4 21.X7-6 Tg4-5 22.X6.2
 Tg5.1 23.X6-7 Tg5-4 24.X7-6 Tg4-5

Nếu bên Trắng P5.6 ăn Tượng thì Tg4-5, P5-2, X5-4 ăn Sĩ.
bên Trắng kho long thu thắng.

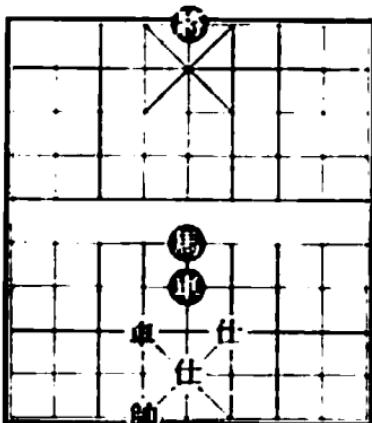
25.X6.2 T3.1 26.X6-9 T1.3 27.X9/3 Tg5/1 28.X9-7 Tg5-4
 29.X7-6 Tg4-5 30.X6.1 Tg5.1 31.X6/2 T3/1 32.X6-9 T1/3 33.X9-

7 Tg5-4 34.X7-6 Tg4-5

Nếu Trắng ăn Lương day thi Xe Đen ăn Sĩ. Trắng kho thắng
35.X6.2 Tg5/1 36.X6-7 Tg5-4 37.P5-6 Tg4-5 38.P6-8 X5-4
39.P8.8 T3.1 40.X7-5 Tg5-4 41.Tg4-5 T1.3 42.X5.2 Tg4.1 43.P8-
6 X4-7 44.X5/4 T3/5 45.X5.2 X7/6 46.P6-8 X7-6 47.X5/1 X6.1
48.P8-6 (Trắng thắng).

CỤC 14

XÁ MÃ NAN THẮNG XÁ SONG SĨ
(XE MÃ KHÓ THẮNG XE VÀ 2 SĨ)

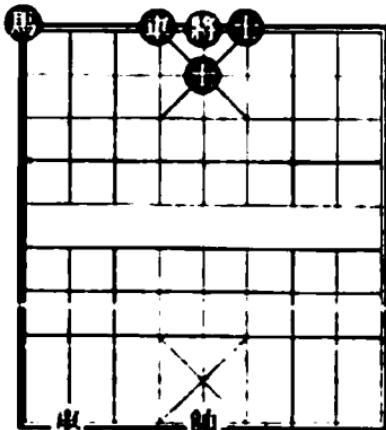


1.X6.2 (hoà cục)

Chú thích: Nguyên phò Mã tại lô 7 nằm cùng hàng với Xe
Đi như sau: M7/5, X6.2, hoà

CỤC 15

XÁ MÃ BẤT THẮNG
ĐƠN XÁ
(XE MÃ KHÔNG
THẮNG 1 XE)

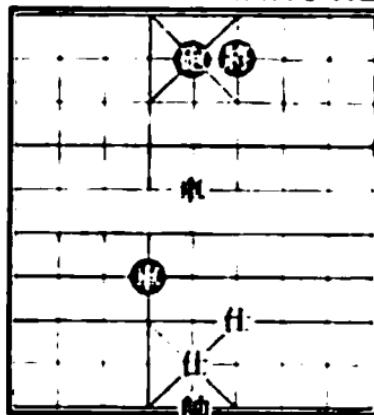


1.X8.8 (hoà)

Chú thích: Nếu Đen X4-3 thì X8.2 M1-3 X8 / hoà

CỤC 16.

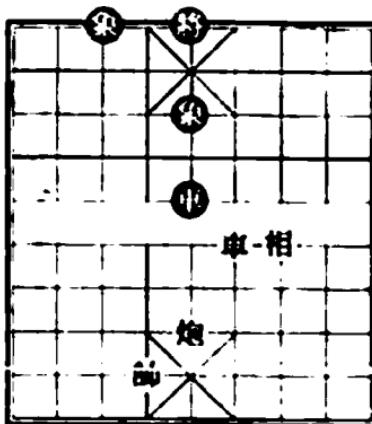
**XÁ PHÁO NAM THẮNG XÁ SONG SĨ
(XE PHÁO KHÓ THẮNG XE VÀ 2 SĨ)**



1.Tg5-4 X4/2 2.Tg4.1 X4/3 3.Tg4/1 (hoa cục)

CỤC 17

**XÁ PHÁO TƯỢNG ĐỐI XÁ SONG TƯỢNG
(XE PHÁO TƯỢNG ĐỐI XE VÀ 2 TƯỢNG)**



Nguyên phái cho rằng không có Sĩ nên không thắng được

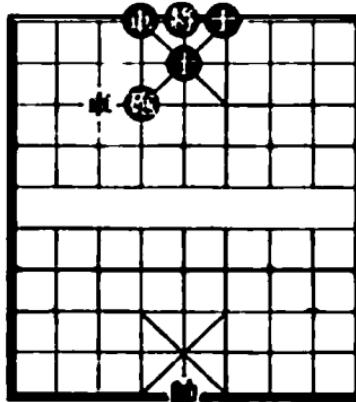
Nhưng theo hình vẽ, Xe đang bị Pháo ghim nên bên Trắng có thể thắng. Cách di như sau:

1.X4.3 X5.1 2.Tg6-5 X5/1 3.Tg5-4 Tg5.1 4.X4.1 Tg5/1 5.X4.1
Tg5.1 6.X4-7

Bắt Tượng đưa về cục cờ tàn Xe Pháo Tượng thắng Xe đơn Tượng

CỤC 18

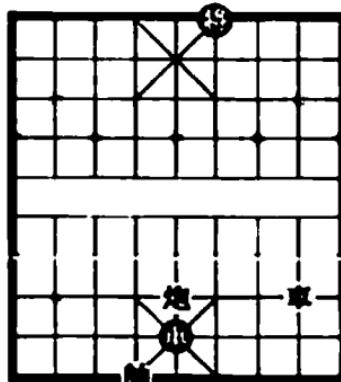
XE PHÁO HÒA ĐƠN XE
(XE PHÁO HÒA ĐƠN XE)



1.Tg5.1 P4.2 2.X7/2 (hòa)

CỤC 19

XE PHÁO THẮNG ĐƠN XE
(XE PHÁO THẮNG 1 XE)

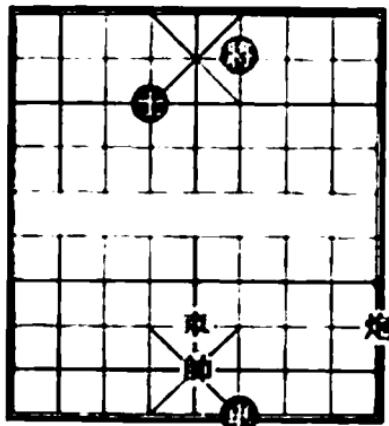


1.X2.7 Tg6.1 2.X2/1 Tg6/1 3.X2-5 X5-6 4.P5-2 X6/1 5.P2.7
X6.1 6.Tg6-5 X6/2 7.X5.1 Tg6.1 8.P2-4

Bên Trắng lại thoát Xe thắng.

CỤC 20

XA PHÁO THẮNG XA SĨ
(XE PHÁO THẮNG XE SĨ)



1.P1-3 Tg6/1 2.X5.5 X6/1 3.Tg5/1 Tg6.1 4.P3.7

Nếu Trắng X5-6 ăn Sĩ thi X6/1 bắt Pháo, rồi Xe Đen chiếm trung thành hoà. Còn nếu P3.5 bắt Sĩ thi X6/6 đổi Xe thành hoà.

4...X6/6 5.X5.2 X6-7 6.P3-4 X7/1! 7.P4-2

Nếu X5/5 thi Tg6/1 ăn Pháo, hoà cục.

7...X7-8 8.X5/5 Tg6/1 9.X5.3 X8-5

Đổi Xe hoà cục

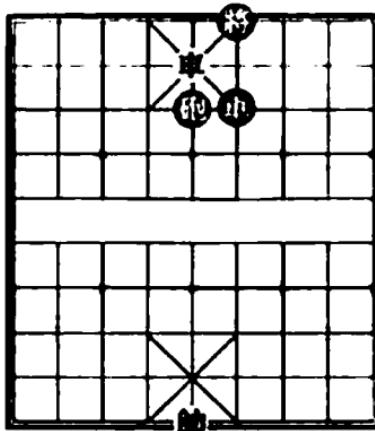
Điều thiết yếu là vị trí của Sĩ, có thể thành hoà.

(Cục 20 của Tân cục phổ Quất trung bì ghi là: Pháo Xa thắng Xa Sĩ với tên gọi Khuynh thân hạ Sĩ. Nhưng đến nước thứ 9 lại là hoà cục. Chúng tôi không rõ sách in nhầm hay nguyên phỏ là cục thắng, nay các tác giả cải biên tìm ra nước hoà. Xin cứ để nguyên văn, sau này bạn đọc kinh cứu lại - Nguyễn Đầu Kim)

CỤC 21

ĐƠN XA HOÀ XA PHÁO

(1 XE HOÀ XE PHÁO)

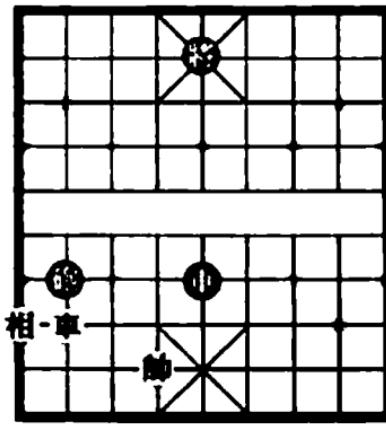


1.Tg5.1

Xe chiếm trung, nhất định hoà.

CỤC 22

XÀ TƯỢNG HOÀ XÀ PHÁO (XE TƯỢNG HOÀ XE PHÁO)

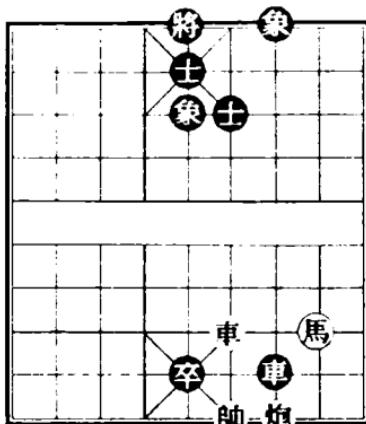


1.X8-7 P2/2 2.X7-6 P2.5 3.T9.7 X5.3 4.X6-5

Đổi Xe biến hoà.

CỤC 23

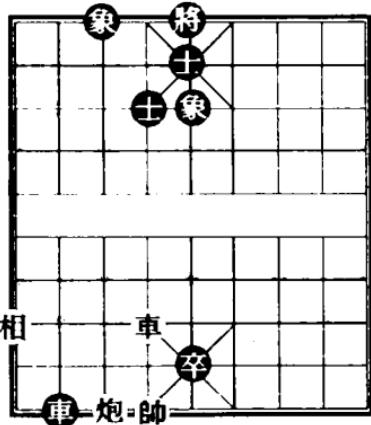
XÀ MÃ PHÁO HOÀ XÀ TỐT (XE MÃ PHÁO HOÀ XE TỐT)



1.X4-5 (hoà)

CỤC 24

XE TƯỢNG PHÁO HOÀ XE TỐT (XE TƯỢNG PHÁO HOÀ XE TỐT)

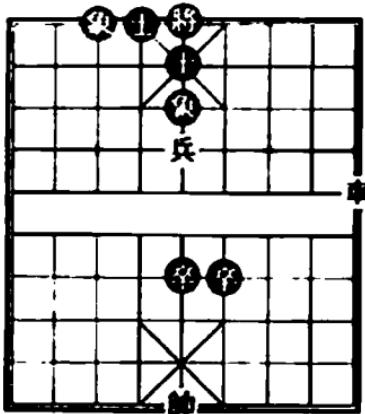


1.X6-5 X2/1 2.X5-6
Hoà cờ.

CỤC 25

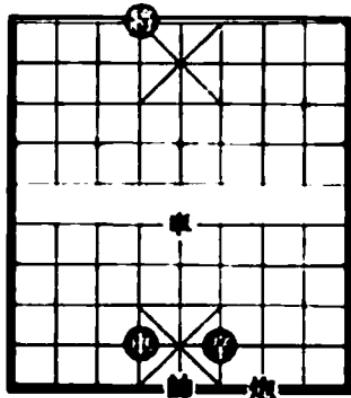
XE TỐT HOÀ SONG TỐT SĨ TƯỢNG TOÀN (XE TỐT HOÀ 2 TỐT VÀ SĨ TƯỢNG TOÀN)

1.X1-5 T5/7
Hoà cờ.

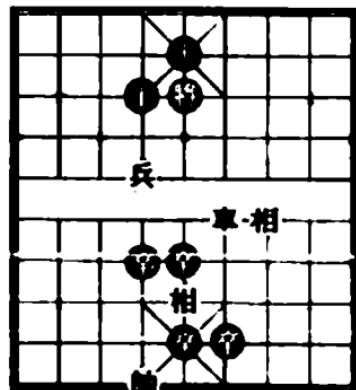


CỤC 26
XE PHÁO HOÀ XE TỐT

1.X5.1 Tg4.1 2.X5/1 (hoà cờ)



CỤC 27
**XE TỐT THẮNG
SONG SĨ TỐT**



**1.B6.1 S5/4 2.X4.4 S4/5 3.X4/3 S5.4 4.X4-5 Tg5-6 5.B6.1
Tg6/1 6.B6-5 Tg6/1 7.X5-4 Tg6-5 8.X4-1 S4.5 9.X1.3 S5/6**

(Chú giải của bản cải biên) Nguyên phỗ cho Xe Đen ở tâm,
như vậy bên Đen có thể Tg5-4 phục nước bờ Xe sát cục. Đen
thắng. Đổi Xe là Tốt đàm bảo thắng.

10.X1-8 Tg5-4 11.B5-6 Tg4-5 12.B6.1 (thắng)

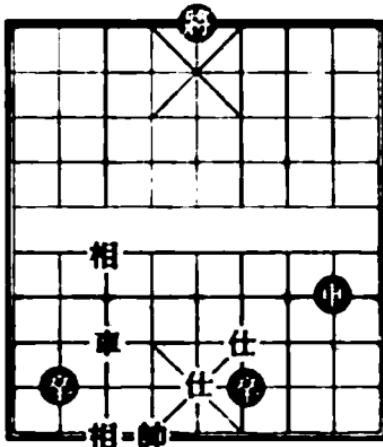
CỤC 28

XE HAI TỐT HOÀ XE SĨ TƯỢNG TOÀN

1.T7/9 X8.3 2.Tg6.1 X8/1

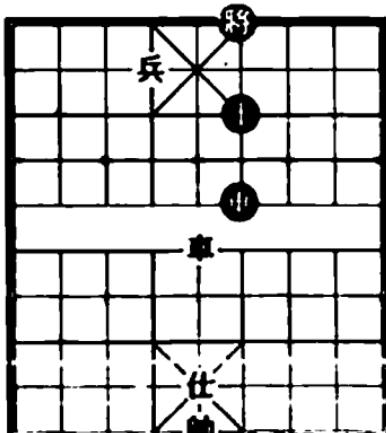
3.X7-5 Tg5-6 4.X5-7

X8/2 5.Tg6/1 (hoà)



CỤC 29

XE TỐT SĨ THẮNG XE SĨ



1.X5/2 X6-4 2.X5-2 Tg6.1

3.Tg5-4 X4-5 4.X2.6 Tg6/1

5.X2/7! Tg6.1 6.X2-4 X5/2

7.S5.6 X5-4 8.X4.5 X4-5

9.X4/2 X5-4 10.X4/3 X4-2

11.X4-5! X2.7 12.Tg4.1 X2/5 13.B6-5 Tg6/1 1.X5.1 X2-6

15.X5-4

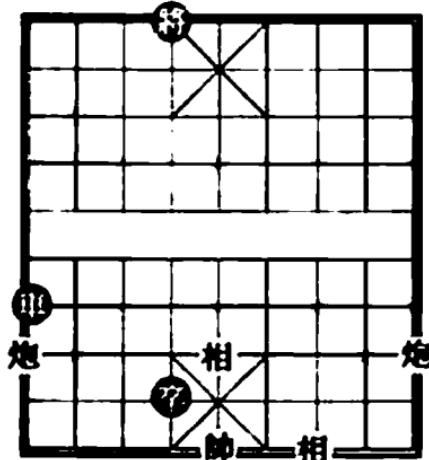
Sau đó X6.3 thì Tg4.1. Đen hết nước đi. Trắng thắng.

Còn một cách đi khác như sau:

1.X5/2 X6/1? 2.X5-4! X6.4 3.S5.4 Tg6.1 4.Tg5.1 Tg6/1
5.Tg5.1 Tg6.1 6.S4/5 Tg6/1 7.S5/4 Tg6.1 8.Tg5-4 (thắng).

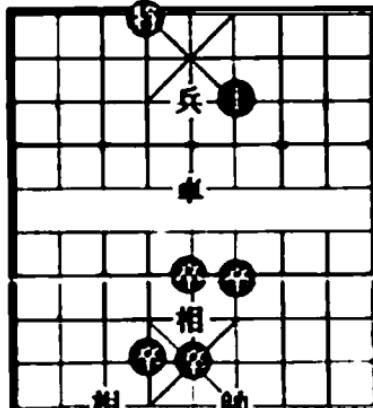
CỤC 30

XE TỐT HÒA SONG PHÁO SONG TƯỢNG



CỤC 31

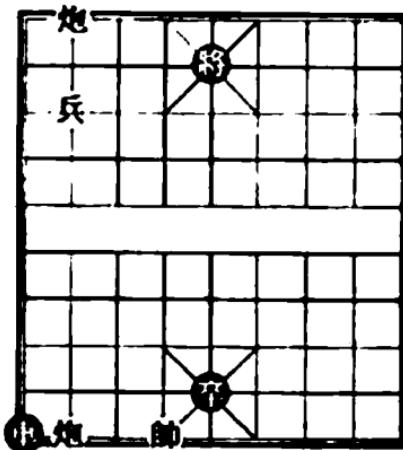
XE TỐT THẮNG SĨ TỐT



1.X5-6 Tg4-5 2.X6-8 Tg5-4 3.X8.4 Tg4.1 4.X8/2! Tg4/1 5.B5-
6 Tg4-5 6.B6.1 Tg5-6 7.X8-4 Tg6-5 8.X4.1 (Trắng thắng)

CỤC 32

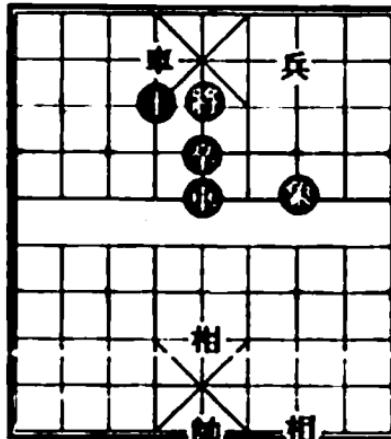
XE TỐT KHÔNG PHÁ ĐƯỢC SONG PHÁO TỐT



1.P8/1 X1/1 2.Ps.1 X1/2 3.Ps.2 X1/6 4.Pt.1 (hoà cờ)

CỤC 33

XE TỐT HAI TƯỢNG KHÔNG THẮNG XE TỐT SĨ TƯỢNG



1.X6.1 X5-6!

Nguyên phỗ cho rằng S4/5. X6-8. T7/9. B3-4. X5-6. X8/2. S5.4. X8/1. X6-5. X8.3. Tg5-6. B4-3. T9.7. X8-2. Tg6-5. X2/2. Tg5/1. X2-6. Trắng được Sĩ nhất định thắng.

2.X6-5 S4/5 3.X5-8 S5.4 4.X8/3 Tg5/1 5.X8-5 Tg5-4 6.X5-6

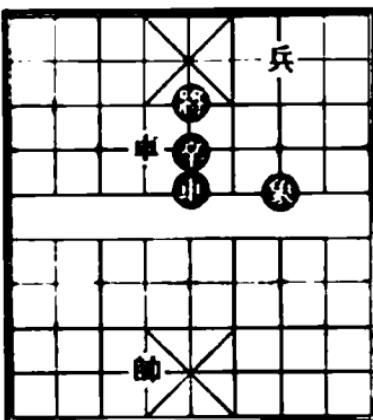
X6/2 7.Tg5-6 T7/9 8.B3-4

Nếu X6-8. thi X6.4. B3-4. X6/2. X8-6. X6/2 hoà.

8...X6.7 9.Tg6.1 X6/7 10.X6-8 X6.4 11.T5.7 X6-4 12.Tg6-5
T9.7 13.Tg5/1 T7/9 14.X8-2 X4-6 15.X2-8 X6-4 (hoà)

CỤC 34.

XE TỐT KHÔNG THẮNG XE TỐT TƯỢNG



1.X6.1 Tg5/1 2.X6-4 X5-4 3.Tg6-5 Tg5-4 4.B3-4 X4-5!

Nguyên phỗ viết: B5.1, X4/2, T7/5 (nếu T7/9 Trắng cũng thắng). X4.1, T5.3, X4-7, B5.1, X7.2, Tg4.1, X7.1, Tg4/1, X7-5 (Trắng được Xe thắng), sau đó nếu Đen X4.1 thi X5/4, T3/1, X5.2 chờ B4-5 Trắng nhất định thắng.

5.Tg5-4 X5.1 6.X4/4 Tg4.1 7.X4-8 X5/1 8.B4-5 Tg4-5 9.B5-6 Tg5-4 10.B6-7 Tg4-5 11.X8.4 Tg5/1 12.X8-6

Nếu đổi là X8-4. thi X5.2, X4.1, Tg5.1, X4.1, Tg5/1, X4-6, X5/2, X6/2, X5 6, Tg4 5, Tg5 6, sau đó biến hoá như trên

12...X5-6 13.Tg4-5 Tg5-6 14.B7-6 X6-5 15.Tg5-6 X5.1 16.X6-3 X5/1 17.X3.1 Tg6.1 18.X3/2 X5.1!

Do Tướng Trắng chuyển vào lô 6. Đen thi Tượng có thể

thanh hoà.

19.X3/1 X5/1 20.X3.1 X5.1 21.B6-5 Tg6-5 22.B5-4 Tg5-6
23.B4-3 Tg6-5 24.X3.1 Tg5/1 25.X3-4 X5-4 26.Tg6-5 Tg5-4
27.B3-4 X4-5 28.Tg5-4 X5.1 29.X4/3

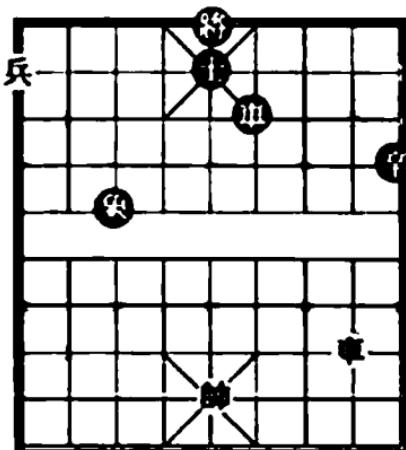
Nếu X4-5 thi X5-6. Tg4-5. X6/5. X5/1. X6.1. hoà.

29...Tg4.1 (hoà).

CỤC 35

XE TỐT HÒA XE TỐT

(Nguyên bản: Lưỡng bình Xa Tốt nâng hoà)



1.X2.7 X6/2 2.X2/3

Nguyên phổ đến đây cho là Trắng thắng, kỳ thực bên Đen có thể thủ hoà.

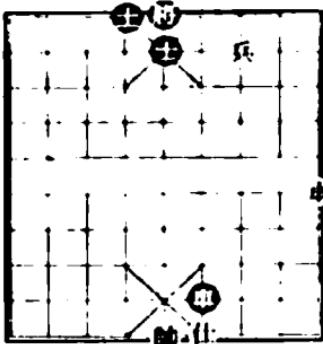
2...X6.2 3.X2-1 Tg5-6! 4.X2.3

Nếu không thi bên Đen S5.4, hình thành cục hoà.

4...Tg6.1 5.X1/1 Tg6/1 6.X1-5 X6-5 7.X5/1 T3/5 Hoà cờ.

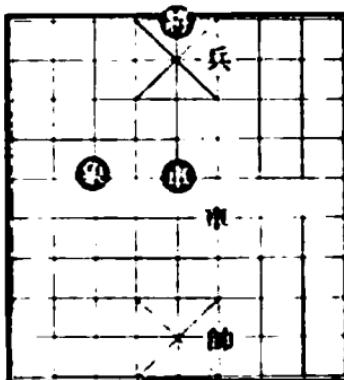
CỤC 36

XE TỐT KHÉO THẮNG XE HAI SĨ



1.X1.5 X6/8 2.X1-3 X6-7 3.B3.1

**CỤC 37
XE TỐT THẮNG XE TƯỢNG**



1.B4-3 Tg5.1

Nếu T3/5, thì X4.5. Tg5.1. B3-4. Tg5-4. X4-8. T5.7. X8/3. Tg4.1. X8-2 (ngăn chặn Tượng, nếu không T7/9, hòa cờ). X5.2. X2-6. Tg4-5. X6-4. Tg5-4. X4.1. T7/5. X4/2. X5-4. B4-5. lại tiến Xe đáy, thắng.

2.X4.4

Nguyên phổ: X4.5. Tg5-4. B3-4. T3/1. X4-8. T1.3. Tg4.1. X5-4. X8/3. Tg4.1. X8-5. Tg4/1. Tg4-5. Tg4.1. X5.3. Trắng thắng.

2...Tg4.1

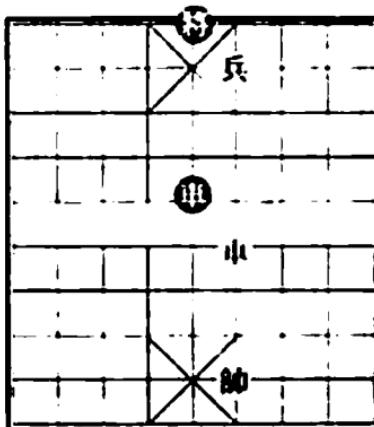
Nếu Tg5/1, thì X4.1. Tg5.1. B3-4. Tg5-4. X4-8. Trắng thắng
3.X4.1 Tg5/1 4.B3-4 Tg5-4 5.X4-8 X5-4 6.X8/1 Tg4.1 7.X8-5

Sau đó bên Trắng di Tg4-5 lại X5 1 thăng

CỤC 38

XE TỐT THẮNG XE CHIẾM TRUNG

(Nguyên bản: Bình Xe bình thắng Xa chiếm trung)



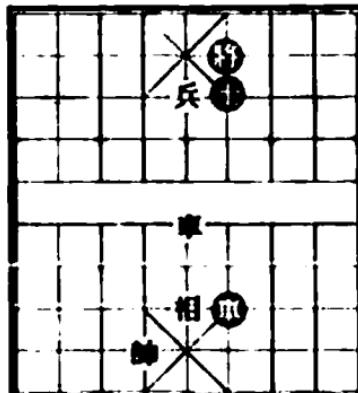
1.B4-3 X5.2 2.X4.5 Tg5.1 3.B3-4 Tg5-4 4.X4-8 X5/2 5.X8/1
Tg4.1 6.X8-5

Sau khi đổi Xe, Tốt chiếm trung tết thắng.

CỤC 39

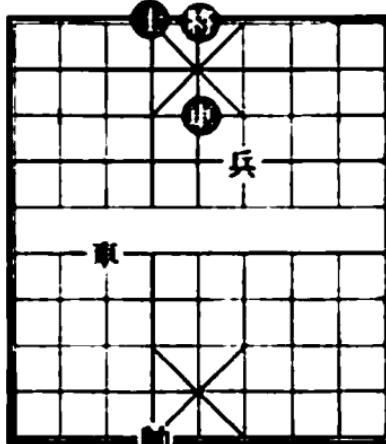
XE TỐT THẮNG XE SĨ

Nguyên phổ Trắng di trước. Đen thắng. Nay đổi lại là Trắng di trước thắng.



1.Tg6-5 X6/3 2.X5-2 X6.2 3.X2/3! Tg6/1 4.X2-4 X6.2 5.Tg5-
4, Trắng nhất định thắng.

CỤC 40
XE TỐT HOÀ XE SĨ



1.X7-6

Nguyên phỗ cho là Trắng thắng, nhưng bên Đen chú ý tránh nước Xe khổng chế trung lộ có thể thủ hòa.

1...S4.5 2.X6.2 X5.3 3.B4-3

Nếu X6-5, thì X5/2, B4-5, Tg5-6, B5.1, S5/4, hoà cục.

3...X5/3 4.B3-4 X5.3 5.X6-8 S5/4 6.X8-6 S4.5 7.B4-3 X5/3

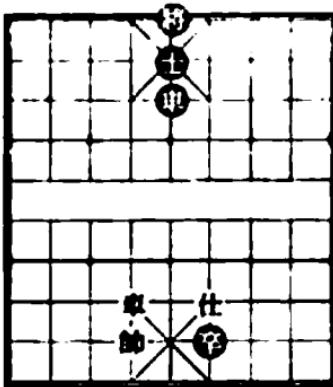
8.Tg6.1 X5-4!

Đổi Xe có thể hoà cục.

9.X6.1 S5.4 10.B3-4 S4/5 11.B4-5 Tg5-6 12.B5.1 S5/4 13.B5-4 S4.5 14.B4-5 S5/4 15.Tg6-5 Tg6.1 16.Tg5/1 Tg6/1 17.B5-4 S4.5 (hoà cờ)

Bình chủ của bản cài biên: Nguyên phỗ tên cục này là "Bình Xa binh thắng Sĩ"

CỤC 41
XE SĨ HOÀ XE TỐT SĨ

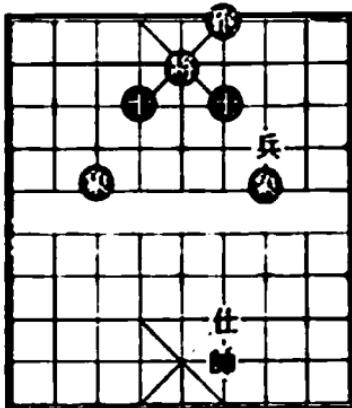


1.Tg6/1 (hoà)

CỤC 42

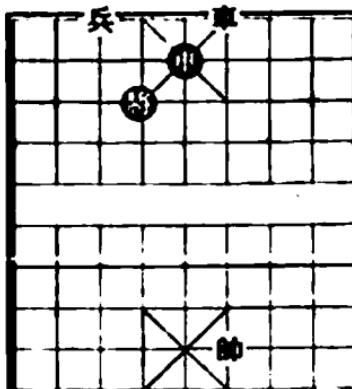
TỐT SĨ HOÀ PHÁO SĨ TƯỢNG TOÀN

1.B3-2 Tg5.1 2.B2-3
S6/5 3.S4/5 (hoà)



CỤC 43

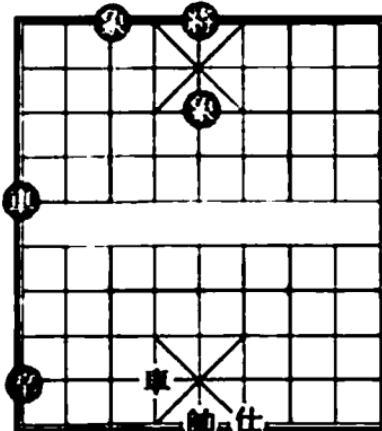
XE TỐT LỤT KHÉO THẮNG ĐƠN XE



1.Tg4/1! X5-8 2.X4-5! X8-7 3.Tg4-5 X7-8 4.X5/4 X8.8 5.Tg5.1
X8-4 6.X5.4

Chờ X5-6. Trắng thắng.

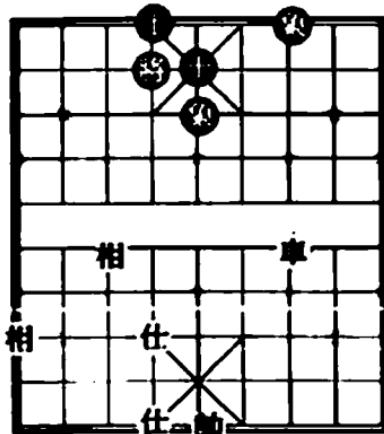
CỤC 44
XE SĨ HOÀ XE TỐT



1.S4.5

Sau đó nếu Đen di T5/7 (chờ X1-2), Tg5-6, X1.2. X8.8, Tg5.1. X6/8. B1.1, S5.4, X1.1, X6-5, T7.5. X5.2 (bò Sĩ. Xe chiếm trung hoà cờ), X1-6. Tg6-5 hoà.

CỤC 45
ĐƠN XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (I)



1.X3.4

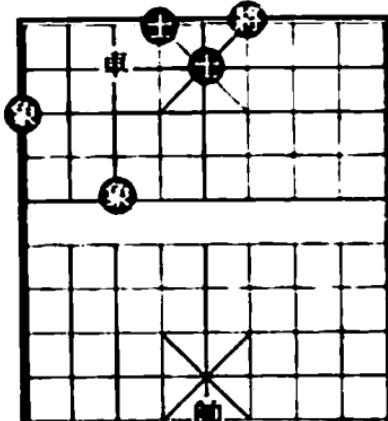
Nguyên phô vén vén một nước. Xin thêm vào biện tiếp theo.

1...T7.9 2.S6/5 T9/7 3.S5/4 T7.9 4.Tg5.1 T9/7 5.X3/2 S5.4

6.X3-8 S4.5 7.Tg5-6 S5.6 8.X8.1 (phá Sĩ thắng)

CỤC 46

ĐƠN XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (2)



1.X7/1

Thoái Xe không chê hai Tượng bên Đen là phương pháp giành phần thắng.

1...Tg6.1 2.X7-2 Tg6/1

Nếu T1/3, thì X2/2 bắt Tượng, lại X2-4 chiêu Tượng rồi Tg5-4 có thể phá được Sĩ.

3.X2.2! Tg6.1 4.X2/4 Tg6/1 5.X2-4

Nếu X2-5 thì Tg6.1, X5-4, S5.6, Tg5-4, S4.5, X5-2, Trắng được Sĩ thắng.

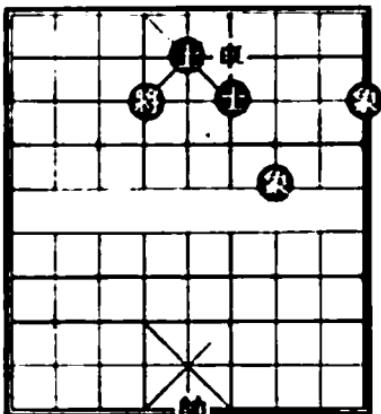
5...Tg6-5 6.X4-5 Tg5-6 7.Tg5.1 Tg6-5 8.Tg5-4 (được Tượng thắng).

CỤC 47

ĐƠN XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (3)

1.X4-2 Tg4/1 2.X2/2 Tg4/1 3.X2-6 Tg4-5 4.X6.1! Tg5-6 5.X6-8 Tg6.1 6.X8.2!

Nếu Tg5-4, T9/7, X8.2, T7/9, X8-5, S5.4, X5/2, S4/5, X5/2.



S5.4, X5-2, Tg6/1, X2.3.
Tg6-5, X2-8, S6/5, Tg4-5.

T7.5, hoà.

6...S5.4

Nếu S5/6, thì X8/3, S6.5,

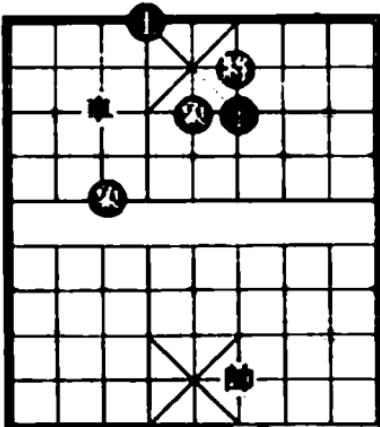
Tg5-4, T7/5, X8-1, T5.7, X1-2, S5.4, X2.1, Trắng được Sĩ
thắng.

7.Tg5-4 T7/5 8.X8-1 T9.7 9.X1/1 Tg6/1 10.X1-6

Trắng thắng.

CỤC 48

XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (4)



1.X7-6! S4.5 2.X6-8 T5/3

Nếu S5/6, thì X8/1, S6.5.

X8-2, Trắng thắng.

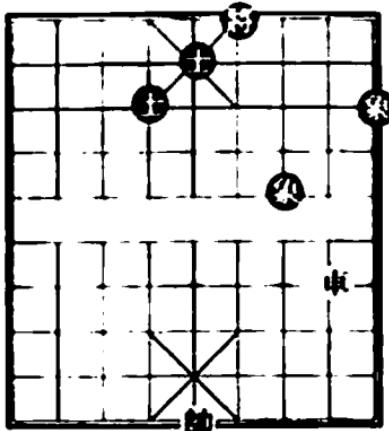
3.X8/2 T3.5 4.X8.4 S5/6

5.X8/3

Nguyên phổ X8-5 cũng thắng. Sau đó nếu Đen T5/3, thì
X8-2, Tg6-5 X2-4, Trắng được Sĩ thắng.

CỤC 49

XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (5)



1.X2.6 Tg6.1 2.X2-1! Tg6.1

3.X1/1! S5/6

Nếu T9/7, thì X1/2, Tg6/1.

X1-4, S5.6, Tg5-4, S4/5, X4-3.

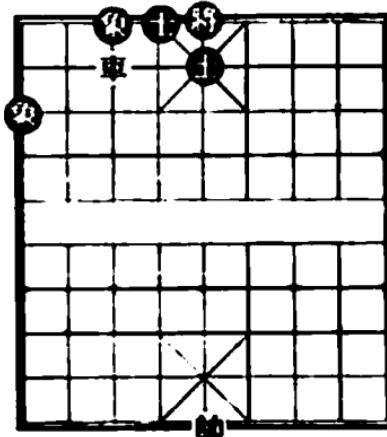
Trắng được Sĩ thắng.

4.X1-2 S6.5 5.Tg5.1 S5/4

6.X2/2 (thắng)

CỤC 50

XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (6)



1.X7/1! Tg5-6 2.X7-1 Tg6.1

Nếu T1.3, thì X1-2, Tg6.1.

X1/4 lại X1-4 chiếu Tướng.

sau đó Tg5-4 được Sĩ thắng.

3.X1/2 Tg6/1 4.X1-4 Tg6-5

5.X4-5 Tg5-6 6.Tg5.1 Tg6-5

7.Tg5-4

Đến đây tất nhiên Đen mất Tướng, Trắng thắng.

CỤC 51

XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (7)

1.X1.5

Nguyên phò chỉ có một nước, xin thêm vào biến sau:
1...S5.4

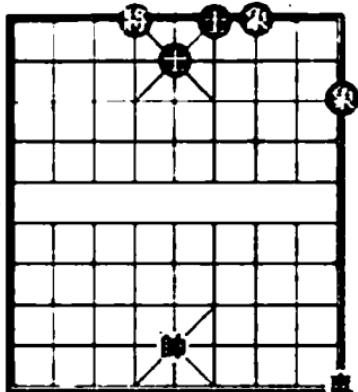
1.X1.5

Nguyên phổ chỉ có một nước. xin thêm vào biến sau:
1...S5.4

Nếu Tg4-5. thì X1-5. sau đó cách di giống như cục 46. 50.

2.X1-8 S4/5 3.X8-5

Trắng thắng. cách di như ở trên đã giải.



CỤC 52

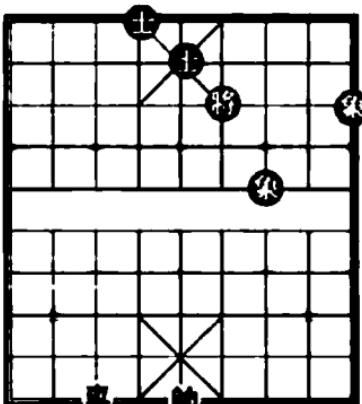
XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (8)

1.X7.6

Nguyên phổ chỉ có một nước. xin thêm:

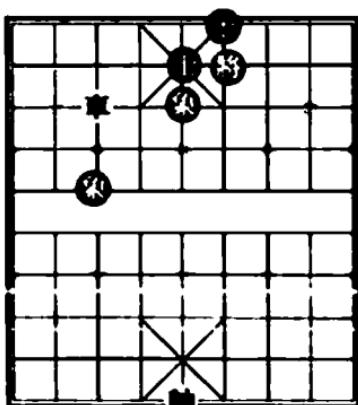
1...Tg6/1 2.X7-4 S5.6

3.Tg5-4 S4.5 4.X4-2 (thắng)



CỤC 53

XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (9)



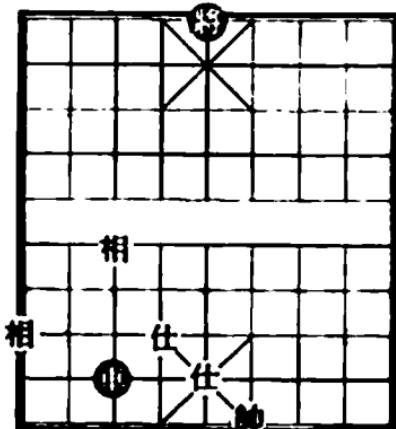
1.X7/1

Xin thêm:

1...S5.6 2.X7-2 S6/5 3.X2-4 S5.6 4.Tg5-4 S6.5 5.X4-2

CỤC 54

MỘT XE HOÀ SĨ TƯỢNG TOÀN (1)



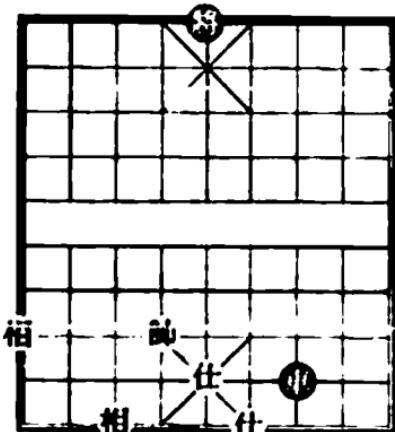
1.T7/5!

Nguyên phổ cho bên Trắng Tg4.1?, thi X3/2, Tg4/1, X3-6, Tg4-5, X6.1, Tg5-6, X6-8, Tg6.1, X8.2, thắng (cách di tiếp xem lại cục 47).

1...X3-2 2.Tg4-5 Tg5.1 3.Tg5-4 X2/2 4.T9/7 X2-8 5.Tg4-5 Tg5-6 6.S5/4 (hoà).

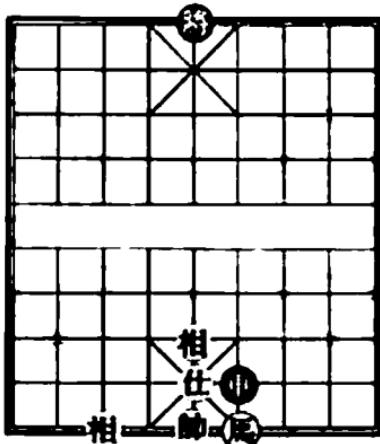
CỤC 55

MỘT XE HOÀ SĨ TƯỢNG TOÀN (2)



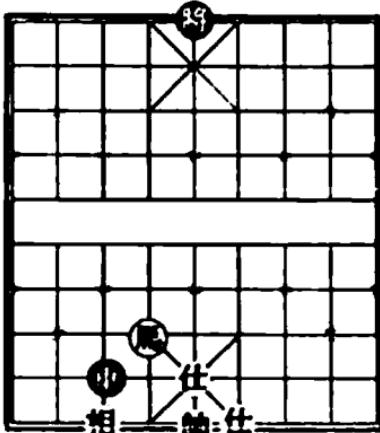
1.Tg6/1 X7/3 2.Tg6/1 X7-5 3.Tg6.1 X5-4 4.S5.6 Tg5-4 5.S4.5
X4-8 6.Tg6/1 X8.4 7.Tg6.1 X8-5 8.S5.4 X5/2 9.S4/5 Tg4.1
10.T9.7 X5/2 11.T7/9 X5-2 12.Tg6/1 X2-8 13.Tg6-5 Tg4-5
14.T7.5 (hoà)

CỤC 56
MỘT MÃ THAY SĨ



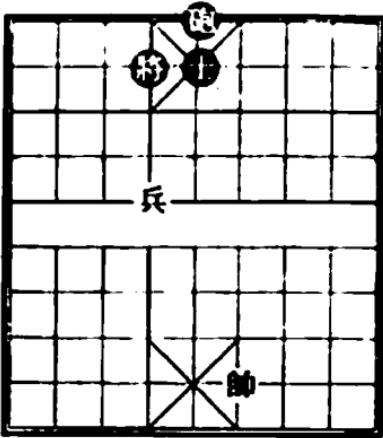
1.T7.9 X6/2 2.T9/7 X6-3
3.M4.3 (hoà)

CỤC 57
MỘT MÃ THAY TƯỢNG



1.Tg5-6 Tg5-4 2.T7.5 (hoà)

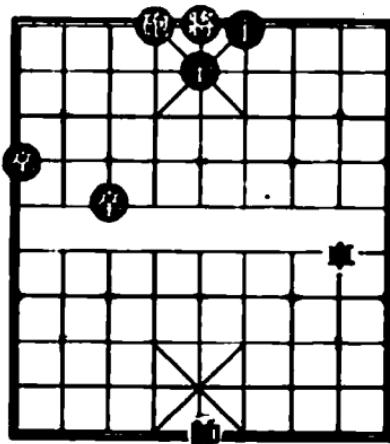
CỤC 58
MỘT TỐT HÒA PHÁO SĨ



1.B6.1 S5.6 2.Tg4-5 (hoà)

CỤC 59

MỘT XE KHÉO THẮNG PHÁO SĨ TỐT



1.X2-8 B1.1 2.Tg5.1! P4.2 3.X8.5 P4/2 4.X8-7

Xe Trắng bắt Tốt khoá Pháo, Tướng, tất thắng.

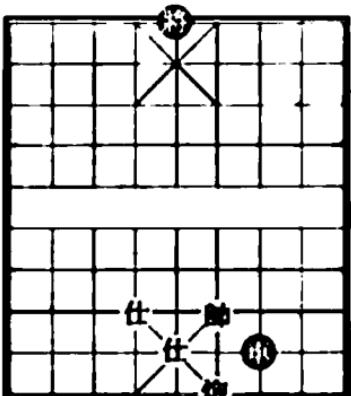
4...B1.1 5.X7/4 B1-2 6.X7.4 B2.1 7.Tg5.1 B2-1 8.X7-8!

B1.1 9.Tg5/1 B1.1 10.Tg5.1 B1-2 11.X8/9 P4.2 12.X8.9 P4/2

13.Tg5/1 (Đen hết nước đi, thua).

CỤC 60

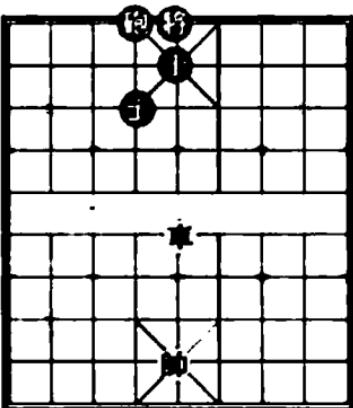
MỘT XE HOÀ PHÁO HAI SĨ (I)



1...X7.1 (hoà).

CỤC 61

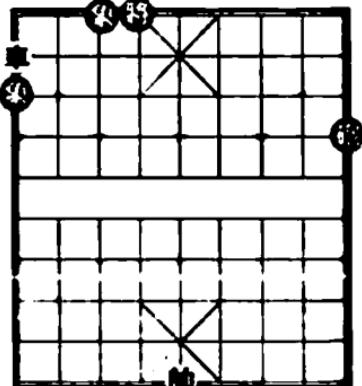
MỘT XE HÒA PHÁO HAI SĨ (2)



1.X5.1 P4.1 (hoà)

CỤC 62

MỘT XE KHÉO THẮNG PHÁO HAI TƯỢNG



1.X9-1 P9-4

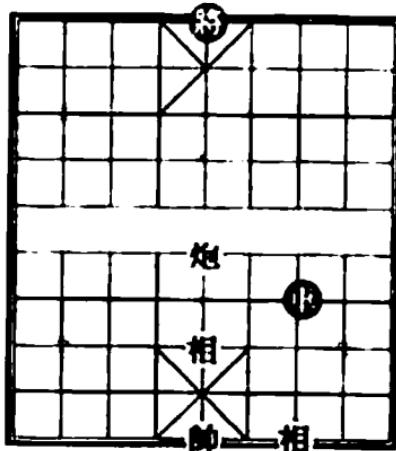
Nếu P9-5, thi X1.1, Tg4.1, X1-5, P5-4, X5/4, P4/1, X5-6.
Trắng được Tượng thăng..

2.X1.1 Tg4.1 3.X1/2 P4.3 4.X1/2 P4/3 5.X1-6

Trắng được Pháo thăng.

CỤC 63

XE HOÀ PHÁO HAI TƯỢNG



1.Tg5.1 (hoà)

CỤC 64

XE PHÁ

MĀ HAI TƯỢNG (I)

1.X5-3

Nguyên phổ có 1 nước.
xin cài biên:

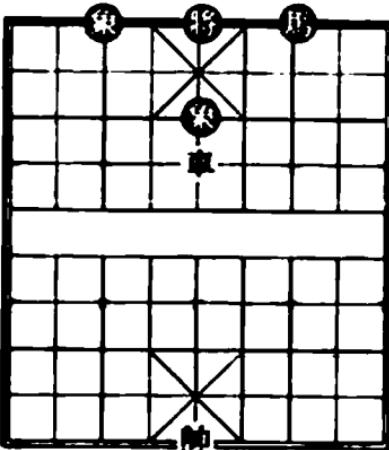
1.X5-4 M7.5

Nếu M7.8, thi X4/1, M8/7.

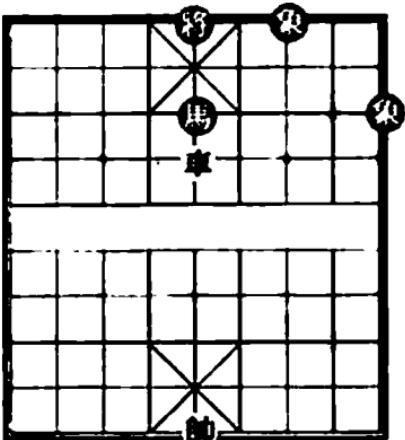
Tg5-4 T3 1 X4 4 Tg5 1

Tg4-5. Tg5-4. Tg5.1 T1.3. X4/4. T3/1. X4-5. T1.3. X5-6.

Tg4-5. X6-7. Trắng phá Tượng thăng.

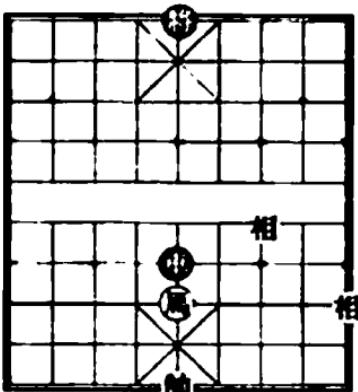


CỤC 65
XE PHÁ MÃ HAI TƯỢNG



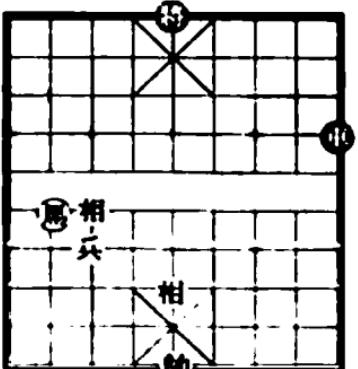
1.X5/1 Tg5-4 2.X5-8 Tg4.1
3.X8.3 Tg4/1 4.X8/4 Tg4.1
5.X8-6 Tg4-5 6.X6.5 Tg5-6
7.X6-5 Tg6.1 8.Tg5.1 (phá
Tượng thắng).

CỤC 66
**MÃ HAI TƯỢNG
HOÀ XE**



1.Tg5.1 (hoà)

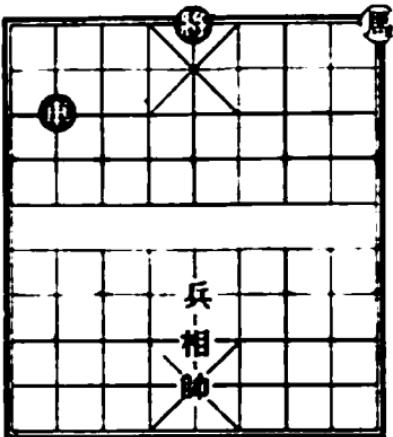
CỤC 67
**MỘT XE HOÀ MÃ
TỐT HAI TƯỢNG**



1.M8/9 (hoà)

CỤC 68

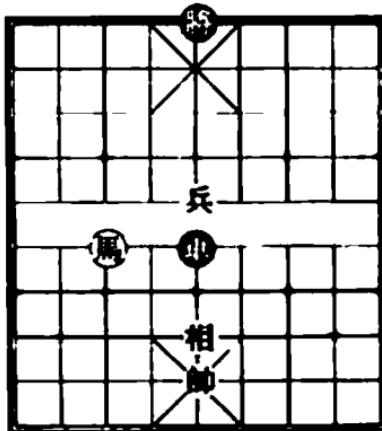
MĀ TỐT TƯỢNG THỦ HOÀ ĐƠN XE (1)



- 1.M1/3 Tg5.1 2.M3/4 X2-6
3.M4/3 (hoà)

CỤC 69

MĀ TỐT TƯỢNG THỦ HOÀ ĐƠN XE (2)



- 1.M7.6 (hoà)

Nếu bên Đen có thêm Sĩ Tượng thì có thể thắng.

CỤC 70

XE PHÀ MĀ HAI SĨ (1)

- 1.X5-8 Tg5-4 2.X8-6 Tg4-5 3.X6-2

Theo tác giả bàn cãi biên nên đổi nước thứ 3.X6-2 thành

X6 2. lúc đó “đòn Xe nhất định
thắng Mã hai Sĩ” như dưới
dây:

3.X6.2 M6/8 4.X6-8 Tg5-4

5.X8.2 Tg4.1 6.X8/3 Tg4/1

7.X8-6 Tg4-5 8.Tg5-6 M8.6

Nếu M8.7. thì X6-7. S5/4.

X7-3. M7/9. X3-6. S4.5.

X6-8. S5/4. X8.3. S6.5.

Tg6-5. M9.7. X8/3. M7.6.

..X8-1. M6/5. X1.3. S5/6.

X1/2 bắt Mã thắng.

9.X6-4 M6.8 10.X4-2 M8/6

Nếu M8/7? thì X2-9. S5/4. X9.1. M7.9. X9.2. S6.5. Tg6-5.
M9.7. X9/3. M7.6. X9-1. Tg5-6. X1.3. Tg6.1. Tg5-4. tất thắng.

11.X2.2 M6.7 12.X2-3 M7/9

Nếu M7/5. thì X3/3. sau đó:

(1) M5/3. thi X3.2. M3.4. X3-7! S5/4. X7-6. Trắng thắng;

(2) M5.3. X3-7. M3/5. Tg6.1! S5/4. X7-5. Tg5.1. Tg6-5.

Trắng thắng

13.X3.1 S5/4 14.X3/2 M9/8 15.X3.1 M8.9 16.X3-6 S4.5 17.X6-
8 S5/4 18.X8.1 S6.5 19.Tg6-5 M9.7 20.X8/2 M7.5 21.X8-1 Tg5-
6 22.X1.2 Tg6.1 23.X1/4 M5/6

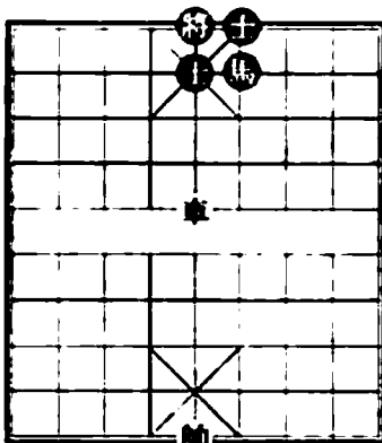
Nếu M5/4. thi X1-4. S5.6. Tg5-4. S4.5. X4-1!. M4.6. X1.1!

24.Tg5-4 Tg6/1 25.X1.4 Tg6.1 26.Tg4.1 (Trắng thắng).

Nguyên phồ còn có cách khác:

1.Tg5-6 M6/8 2.X5-2 M8.6 3.X2.3 M6.7 4.X2-3 M7/9 5.X3.1
S5/4 6.X3/2 M9/8 7.X3.1 M8.9 8.X3-6 S4.5 9.X6-8 S5/4 10.X8.1
S6.5 11.Tg6-5

Bên Trắng nhất định thắng.



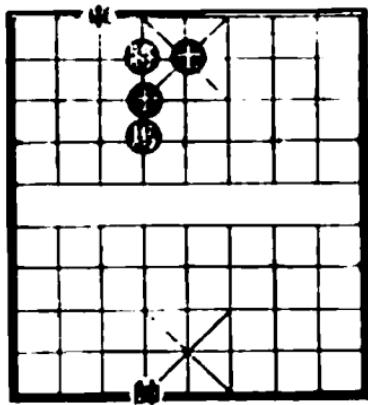
CỤC 71

XE PHÁ MÃ HAI SĨ (2)

1.X7/3

Sau đó nếu Đen nhảy Mã thi Trắng tiến Xe chiếu bắt Sĩ tam

thắng



CỤC 72 **XE PHÁ MÃ HAI SĨ (3)**

Xin các bạn xem lại hình vẽ của cục 70. Cục này là một biến thể của cục 70 khi bên Trắng đi Tg5-6, M6/8.

1...X5-8 S5/4 2.X8.3

Nếu X8.4, thì M8.6, Tg6.1.
M6.4, Tg6/1, M4/6, X8/1.

M6.4, X8-6, S4.5, bên
Trắng bình Tướng vào
trung lộ, mà Đen lại phải
về lộ 6.

2...M8.7 3.X8.1

Nếu X8-3, thì M7.5, X3/2.
M5/6, Mã Đen lại về
“sau núi”.

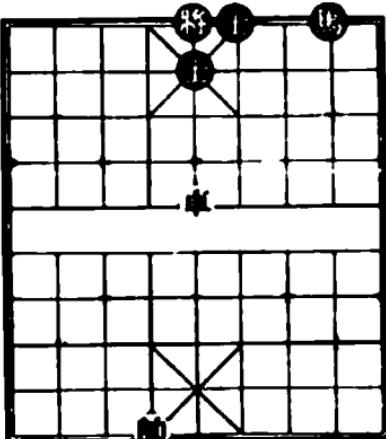
3...S6.5

Sau đó có 3 biến:

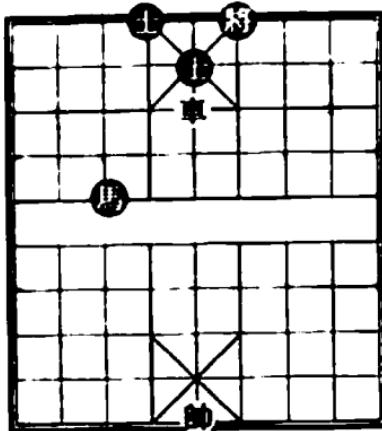
- (1) X8/3, S5/6, X8-3, M7/8, X3.2, cách đi giống cục 70;
- (2) X8/2, M7.5, X8-5, M5.3, Tg6-5, Tg5-6 (hình cục 73).

X5/2, M3/2, có thể chuyển sang bên phải như cục 70;

- (3) Tg6 5, M7.5



CỤC 73 **XE PHÁ MÃ HAI SĨ (4)**



1.X5-2 M3/4 2.X2.2 Tg6.1 3.X2/4 Tg6/1 4.X2-4 Tg6-5 5.X4.2
 M3/3 6.Tg5.1 M3.1 7.X4-2 Tg5-6 8.X2.2 Tg6.1 9.X2/3 Tg6/1
 10.X2-4 Tg6-5 11.Tg5-4 M1/3 12.X4-3 S5/6 13.X3.3 S4.5 14.Tg4-
 5

Trở về cách đi của cục 70.

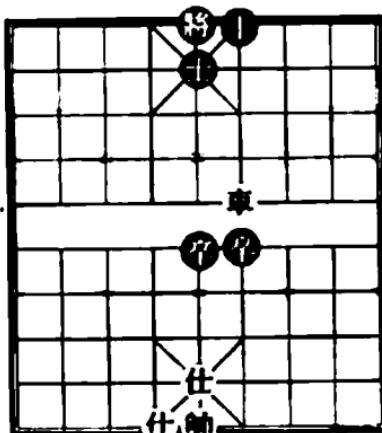
CỤC 74 **XE PHÁ HAI SĨ HAI TỐT (1)**

1.S5/4 B6-7

Nếu Tg5-4, thì Tg5.1.
 Tg4.1, X4.1, B6-7, X4-6,
 S5.4, Tg6-5. Trắng tất thắng.

2.Tg5.1 B7-6 3.X4.1

B6-7 4.X4-6 B7-6 5.Tg5-6
 B6-7 6.X6-8 S5/4 7.X8-5
 Trắng được Tốt thắng.

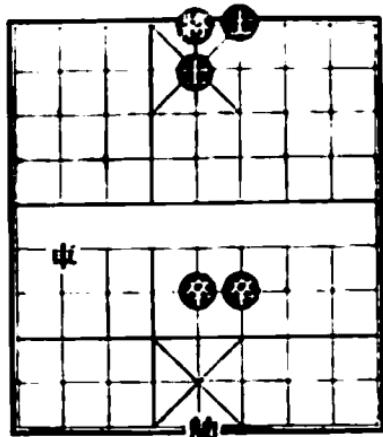


CỤC 75 **XE PHÁ HAI SĨ HAI TỐT (2)**

**1.X8-4 Tg5-4 2.X4-6 Tg4-5
3.Tg5-6 B6-7 4.X6-8 S5/4**

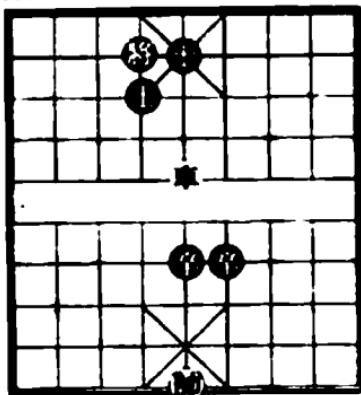
5.X8-5

Trắng được Tốt thắng



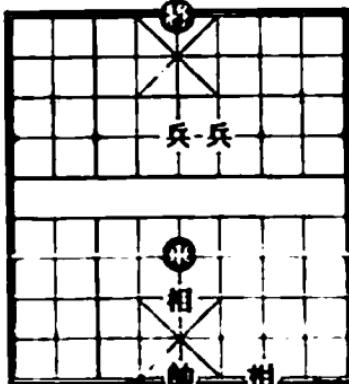
**CỤC 76
MỘT XE KHÔNG PHÁ HAI TỐT HAI SĨ**

1.X5/1 Tg4/1 (hoà)



CỤC 77

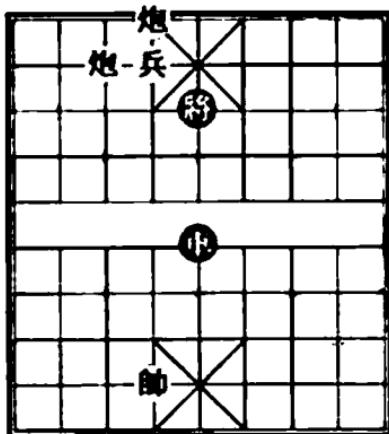
**MỘT XE KHÔNG
PHÁ ĐƯỢC
HAI TỐT HAI TƯỢNG**



1.Tg5.1 (hoà)

CỤC 78

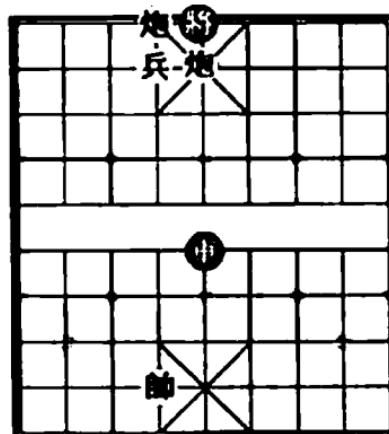
**ĐƠN XE KHÔNG PHÁ ĐƯỢC
HAI PHÁO TỐT (1)**



1.Tg6.1 (hoà)

CỤC 79

**ĐƠN XE KHÔNG PHÁ ĐƯỢC
HAI PHÁO TỐT (2)**

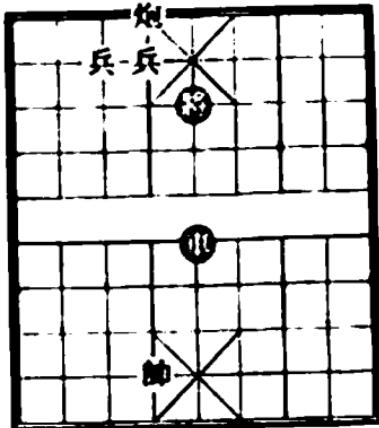


1.Tg6/1 X5.3 2.P6-7
X5/6 3.P7-6 (hoà)

CỤC 80

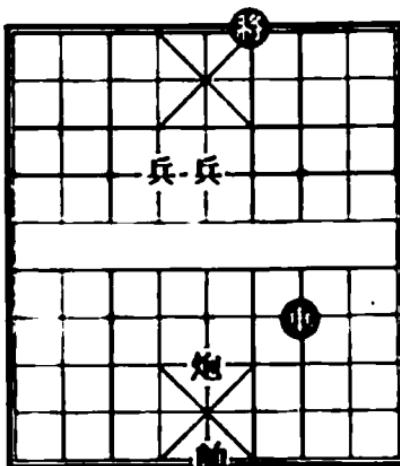
ĐƠN XE HOÀ HAI TỐT PHÁO (1)

1.Tg6/1 (hoà)

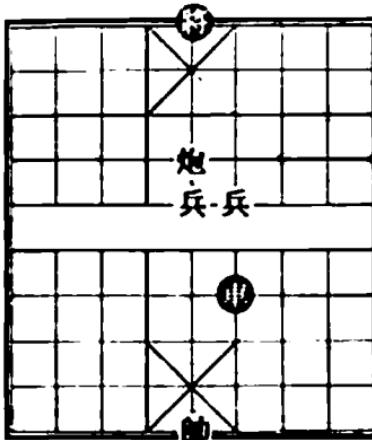


CỤC 81
**ĐƠN XE KHÔNG PHÁ ĐƯỢC
 HAI TỐT PHÁO (2)**

1.Tg5.1 (hoà)



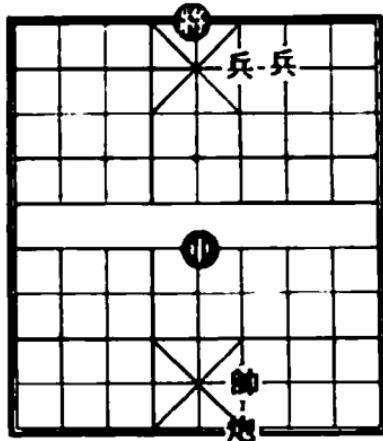
CỤC 82
ĐƠN XE HOÀ HAI TỐT PHÁO (3)



CỤC 83

DƠN XE HÒA HAI TỐT PHÁO (4)

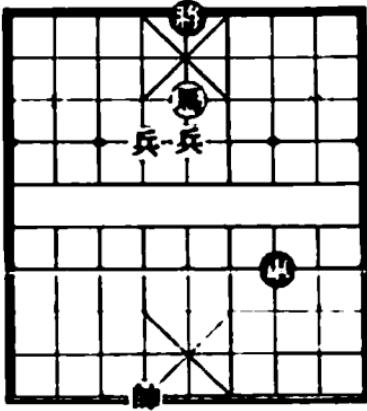
1.Tg4.1 X5.3 2.B3-2 X5.1
3.Tg4/1 (hoà)
(Xem hình cột bên)



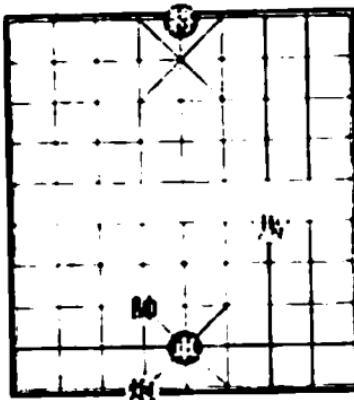
CỤC 84

DƠN XE HÒA HAI TỐT MĀ

1.Tg6.1 X7-5 2.Tg6/1 X5.2
3.M5.3 Tg5-6 4.B5-4 X5/2
5.B6-5 Tg6.1 6.M3/2 Tg6-5
7.M2.4 (hoà)

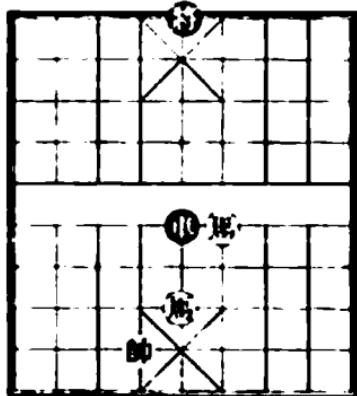


CỤC 85
ĐƠN XE HOÀ MÃ PHAO



1.M3.4 (hoà)

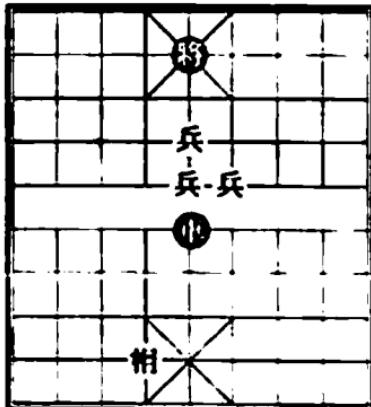
CỤC 86
ĐƠN XE HOÀ HAI MÃ



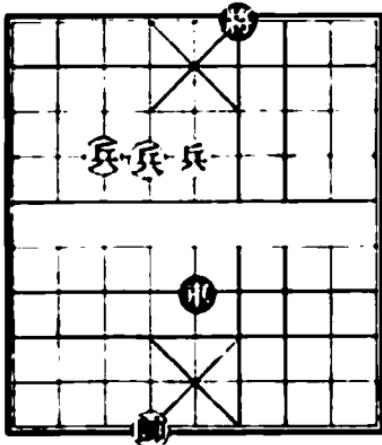
1.Tg6/1 (hoà)

CỤC 87
**ĐƠN XE HOÀ
BA TỐT (I)**

- 1.Bt-4 X5-4 2.Tg6-5 Tg5-4
- 3.Bt-5 X4-5 4.Tg5-4 Tg4-5
- 5.Tg4/1 X5.3 6.Bt-4 X5/3
- 7.Bi-5 Tg5-6 8.Bi-4 X5.3
- 9.B5-6 X5/2 10.B6-5 Tg6-5
- 11.Bt-5 (hoà).



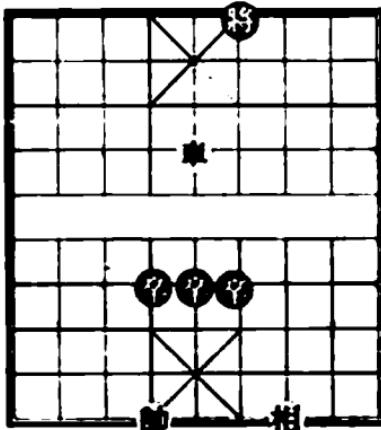
CỤC 88
ĐƠN XE HOÀ BA TỐT (2)



1.B7-8

Tốt ở các lộ 5, 6, 7 hoặc 5. 4, 3 thi hoà. Còn như cục dưới đây Tốt ở các lộ 4, 5, 6 thì thua.

CỤC 89
ĐƠN XE THẮNG BA TỐT



1.Tg6-5 B6-7 2.X5-4 Tg6-5

Cũng có thể X5-3, B7-8.
X3-4, Tg6-5, X4/3 bắt chết
Tốt, nhất định thắng.

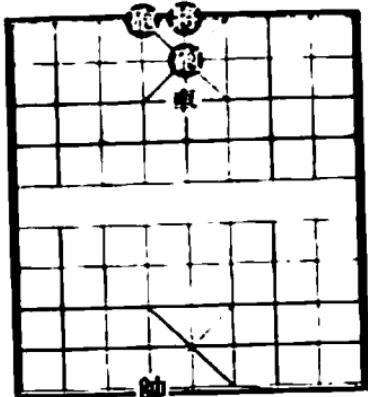
3.T3.1 B7-8 4.Tg5-4 B8-7

5.X4-5 Tg5-4 6.Tg4-5

Sau đó B7-6, Trắng X5-6
chiếu Tướng bắt Tốt thắng.

CỤC 90
ĐƠN XE KHÉO THẮNG HAI SĨ

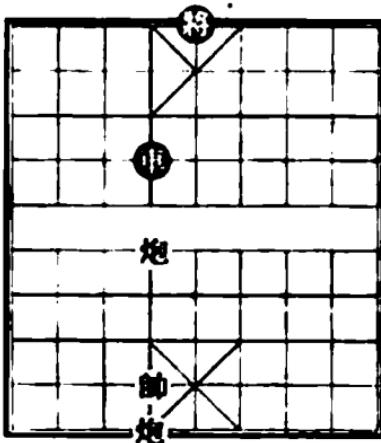
1.Tg6.1 P4.1 2.X5-7 P4/1
 3.Tg5-6 P4.4 4.X7.2 P4/4
 5.X7/1 P5.1 6.X7/1 P5/1
 7.X7-6 P4-3 8.Tg5-6
 Được Pháo thắng.



CỤC 91

DƠN XE HOÀ HAI PHÁO

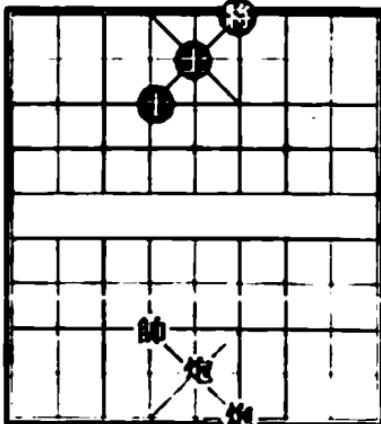
1.Tg6.1 (hoà)



CỤC 92

HAI PHÁO THẮNG HAI SĨ

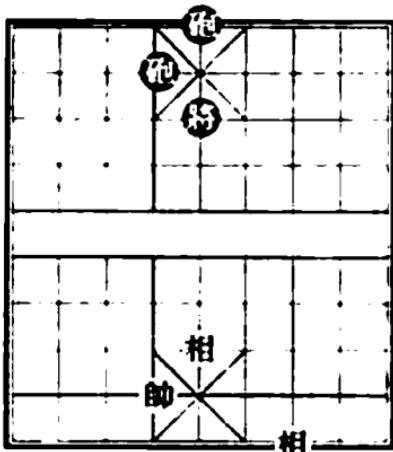
1.P5-4 Tg6-5 2.Tg6-5
 Tg5-4 3.Pt-6 Tg4-5
 4.P4.3 Tg5-6 5.P4-5 S5.6
 Đổi lại Tg6.1 thi P6-4.
 Tg5/1. Tg5/1. iai lùm
 Pháo chiếu hết.
 6.P6-4 Tg6-5



Nếu như S6/5 thi T5/1 lai trung Phao chiếu
7.Tg5-4 (phá Sĩ thắng)

CỤC 93

HAI PHAO HOA HAI TƯỢNG



1.Tg6/1 (hoa)

CỤC 94

MÃ TỐT KHÉO THẮNG PHAO TỐT SĨ TƯỢNG TOÀN

1.B3.1 Tg6/1 2.B3.1 Tg6-5

3.M2/4 P1.1 4.M4.6 P1-4

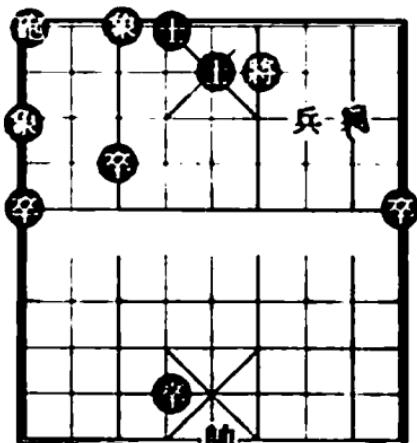
5.M6/8 B1.1

Nếu P4.2 thi M8.7, P4/2.

M7/6, đoạt vị thắng.

6.M8.7 B1-2 7.M7/6

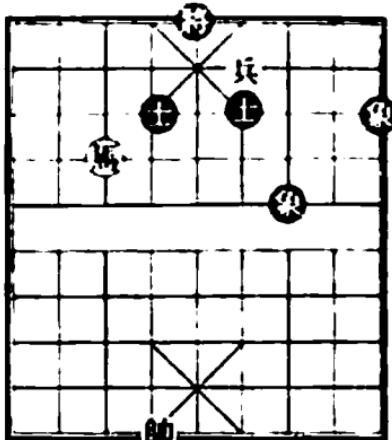
Lại nhảy góc chiếu hết.



CỤC 95 /

MÃ TỐT KHÉO THẮNG SĨ TƯỢNG TOÀN ✘

1.M7/5 (pha Sĩ thắng)
 (Chủ tịch của bản cài
 biên): Mã Tốt đổi Sĩ Tượng
 toàn có thắng có hoà. Cục
 này Mã thoái trung lộ bắt
 được Sĩ, thắng.



CỤC 96 **SĨ TƯỢNG TOÀN HOÀ MÃ TỐT**

1.T3.1

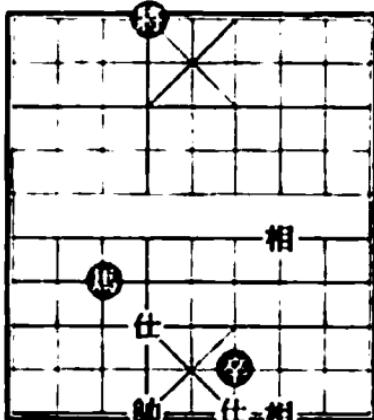
Nguyên phỗ đi T3.1 là
 nước thua, chỉ có Tg6-5
 mới hoà. Xin trình bày
 như sau:

1...B6.1 2.T1/3 B6-7

3.Tg6-5 M3/5 4.S6/5 M5.7

5.S5.6 M7.8 6.S6/5 B7-6

7.S5/4 M8/6



Đen được Tượng tất thắng. Mã Tốt lụt nhất định thắng đơn
 Sĩ Tượng. Cách đánh hoà như sau:

1.Tg6-5 M3/5 2.S6/5 M5.3 3.S5.6 M3.2 4.S6/5 M2/3 5.S5.6

Tg4.1 6.T3.1 Tg4/1 7.T1/3 M3.1 8.Tg5-6 M1/3

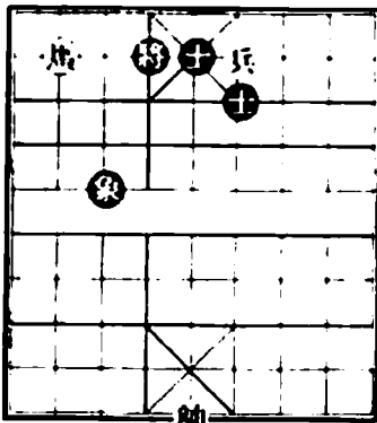
Nếu B6.1 ăn Sĩ thi T3.5, hoà.

9.Tg6-5 M1/3 10.S6/5 M5.7 11.S5.4 M7.8 12.S4/5 Tg4.1

13.T3/5 M8/7 14.T5.3 (hoà)

CỤC 97 **MÃ TỐT KHÈO PHẢ ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG**

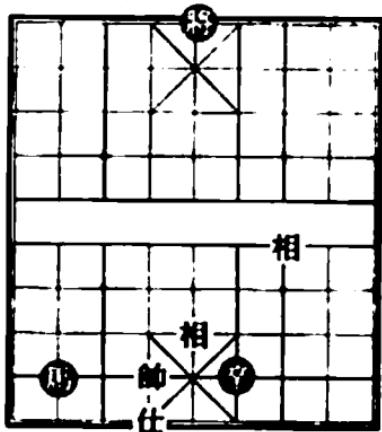
(Chú thích bàn cài biên):
 Nguyên phồ cho rằng sau
 khi S5/6 thi hoà cục. Thật
 ra bên Mã Tốt có thể thắng
 1.Tg5.1 S5/6 2.B4.1 S6/5
 3.B4-5 S5.6 4.Tg5/1 S6/5
 5.M8/7 Tg4.1 6.M7/5 Tg4-5
 7.Tg5-4 S5.4 8.M5.7 Tg5/1
 9.B5-6 T3/5 10.Tg4-5
 (được Tượng thắng)



CỤC 98

MÃ TỐT HÒA ĐƠN KHUYẾT SĨ

(Chú thích của bàn cài
 biên): Tượng tiến 7 có thể
 hoà. Nguyên phồ lại đi
 T3/1, Đen M2/3 chiêu
 Tướng ăn Tượng, hình
 thành cục. Mã Tốt lụt
 thắng đơn Sĩ Tượng.
 Cục này hoà như sau:
 1.T5.7 M2/3 2.Tg6/1 M3/5
 3.Tg6/1 M5.6 4.T7/5 (hoà)



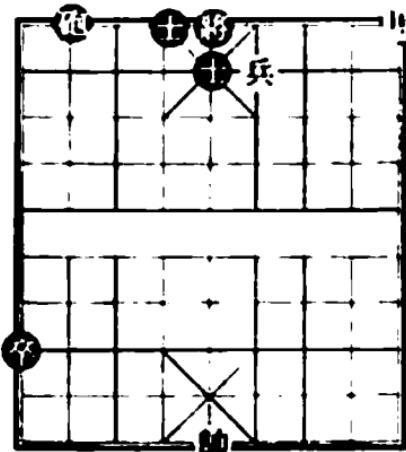
CỤC 99

MÃ TỐT CÔNG PHÁO TỐT HAI SĨ

1.B4-3 (xem hình trang bên)

Dưới đây Đen có 2 cách đi:

- (1) Tg5-6 M1/2 P2/2 R3/1 Tg6-5 M2/4 P2/1 M4 6 P2.
- 4 M6/8. B1-2. M8 7. B2-3. M7/6. nhảy góc chiếu. thắng.
- (2) P2/1. B3/1. B1-2. M1/2. B2-3. M2/4. B3-4. M4.6. P2-4. Tg5 1 B4-3. M6/8!. B3-4. M8.7. B4-3. M7/6. thắng.



CỤC 100

MĀ TỐT CÔNG HAI SĨ TỐT

1.B7.1 Tg4/1 2.B7-6 Tg4-5

3.M8/6 Tg5-6 4.Tg5-4 S5/4

Nếu Tg6-5 thi M6/4. B9.1.

M4.2. thắng.

5.M6/8 B9-8 6.M8.7 B8-7

7.M7.6 B7-6 8.M6/8 Tg6.1

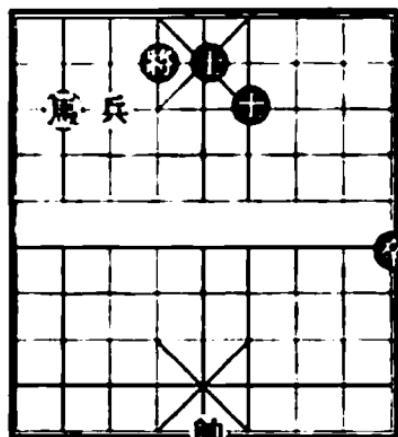
Nếu như Tg6-5 thi M8/6.

S6/5. Tg4-5. B6-5. M6/4.

thắng.

9.M8/6 Tg6/1 10.M6/7! B6.1

11.M7.5 B6-5 12.M5/3 Tg6.1 13.M3.2 Tg6/1 14.B6-5 (thắng)

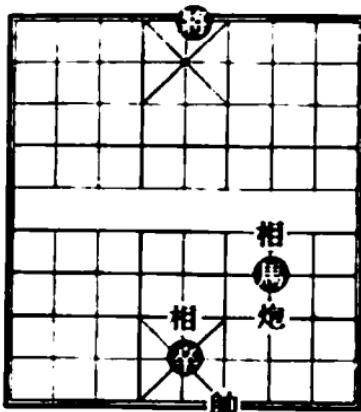


CỤC 101

PHÁO HAI TƯỢNG HOÀ MĀ TỐT

1.T5/7 (hoà)

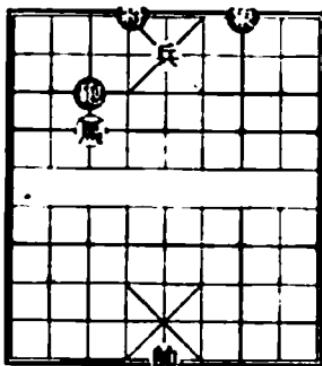
1.T5/7 (hoà)



CỤC 102

MÃ TỐT PHÁ PHÁO ĐƠN TƯỢNG

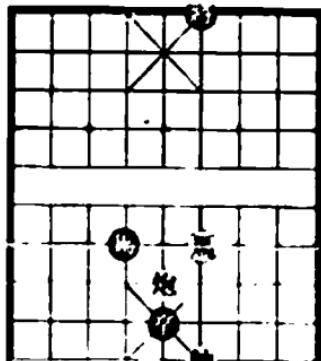
- 1.Tg5.1 T7.9 2.M7/6 T9/7
 - 3.M6.5 P3/2 4.B5-6 Tg4-5
 - 5.Tg5-4 P3.5 6.M5.7 P3-6
 - 7.B6-5 Tg5-6 8.M7/5 P6/2
 - 9.M5.4 P6-7 10.Tg4-5 P7/2
 - 11.M4/3 P7.1 12.Tg5.1
- (được Tượng thắng)



CỤC 103

PHÁO MÃ HOÀ MÃ TỐT

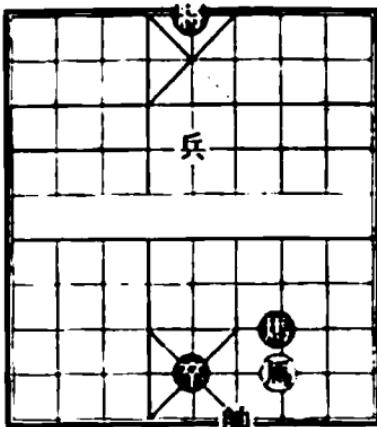
- 1.P5-6 Tg6.1 (hoà)



CỤC 104

MÃ TỐT HOÀ MÃ TỐT

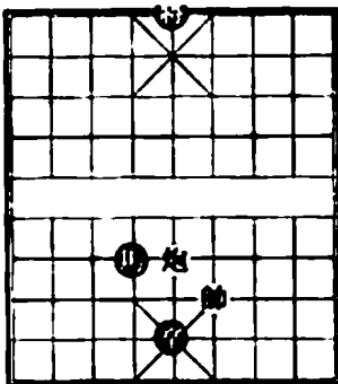
- 1.B5-6 M7/5
- 2.M3.5 M5.3
- 3.B6-5 M3.4
- 4.M5.3 Tg5.1
- 5.B5-6 M4/2
- 6.M3/5 (hoà)



CỤC 105

MÃ TỐT LỤT HOÀ ĐƠN PHÁO

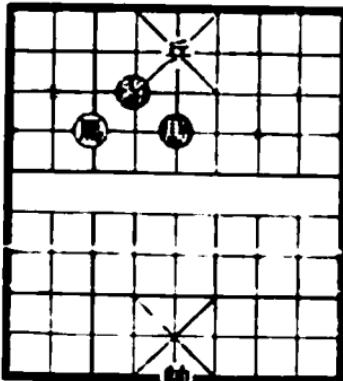
- 1.Tg4-5 (hoà)
- (Tốt ở thấp hơn Tường
gọi là Tốt lụt).



CỤC 106

MÃ TỐT LỤT THẮNG ĐƠN MÃ

- 1.M7.8 Tg4-5
- 2.B5-4 Tg5-6
- 3.M8/6 M5.4
- 4.B4-3 M4/5
- 5.Tg5.1 M5/3
- 6.M6.5 M3/5
- 7.Tg5/1 (thắng)



CỤC 107

PHÁO TỐT THẮNG SĨ TƯỢNG TOÀN (1)

1.B5.1 S5.4 2.P2.9 S4/5

3.Tg6.1 S5.6

Nếu S5.4 thi Tg6-5. thắng.

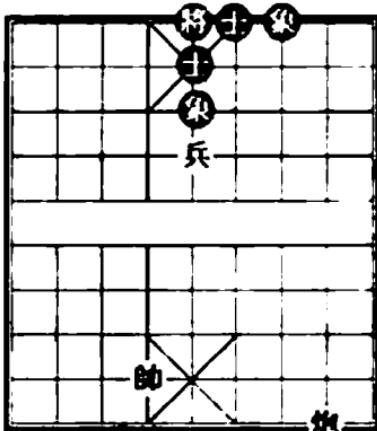
4.B5-4 Tg5.1 5.P2/1 Tg5/1

6.B4.1 S6.5 7.P2-5 T7.9

8.P5/2 T9.7 9.P5-4 T7/9

10.P4-2 T9/7 11.P2.2

Đen hết nước đi.



CỤC 108

PHÁO TỐT THẮNG SĨ TƯỢNG TOÀN (2)

1.P2-5 T1.3 2.P5.4 T3/1

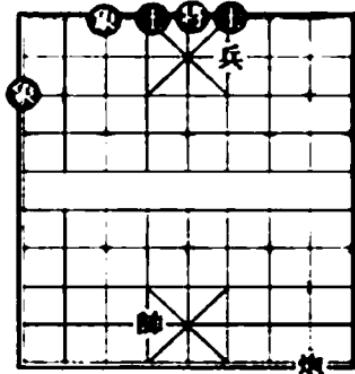
3.Tg6-5 T1.3 4.Tg5-4 T3/1

5.P5-2 S6.5 6.Tg4-5 T1.3

7.P2-7 T3/1 8.Tg5/1 T3.5

9.P7-5 T1/3 10.Tg5-4

Tốt chiếu bi. thắng.



CỤC 109

PHÁO TỐT SĨ CÔNG ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG

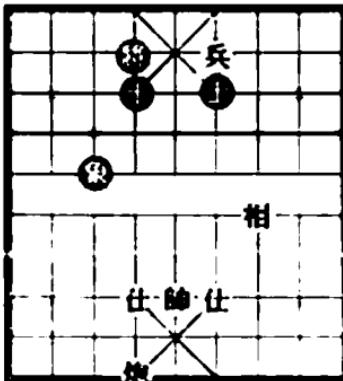
1.Tg5/1 T3/1 2.T3/5 T1.3

3.T5.7 T3/1 4.P6-7! Tg4/1

5.P7-4 S6/5 6.B4-5 S4/5

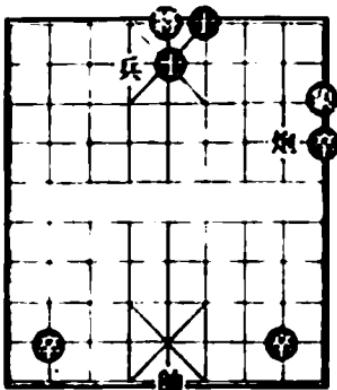
7.P4-6 Tg4-5 8.P6-5

Được Sĩ thắng.



PHÁO TỐT CÔNG ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG

- 1.P2.2 B2-3 2.Tg5.1 B9.1
- 3.B6-7 B9.1 4.B7.1 B9-8
- 5.P2/2 T9/7 6.P2-8 T7.5
- 7.P8-5! Bs-7 8.Tg5.1 B7-6
- 9.Tg5-6 (thắng)

**PHÁO TỐT KHÉO THẮNG PHÁO HAI SĨ**

1.Tg5.1 P3.2

Nếu P3-2 thi P6-7, P2.2.
P7/2, sau chờ P7-3 tuyệt sát.

2.P6-8 P3-2 3.P8/1 P3-5

4.P8/8 S5.4

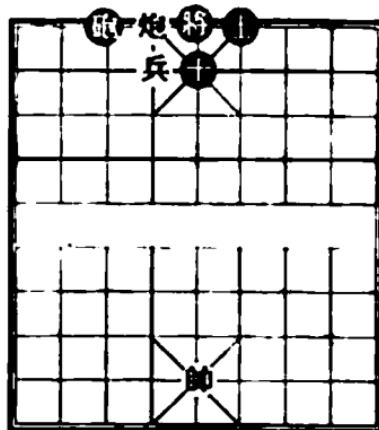
Nếu P5.1 thi P8-3, P5-7.
P3.5! P7/1, P3.1, P7/1,
P3.1, từng bước vây hãm.
thắng.

5.P8-5 S6.5 6.Tg5-4

Cũng có thể P5.7 bắt Pháo, sau cùng Pháo đổi hai Sĩ cũng
thắng.

6...P5.4 7.P5.2 P5/1 8.P5.1

Đen hết nước đi, thua cuộc.

**MỘT PHÁO HAI TỐT THẮNG HAI TƯỢNG**

1.Tg4-5

Nguyên phỗ có 1 nước.
xin thêm.

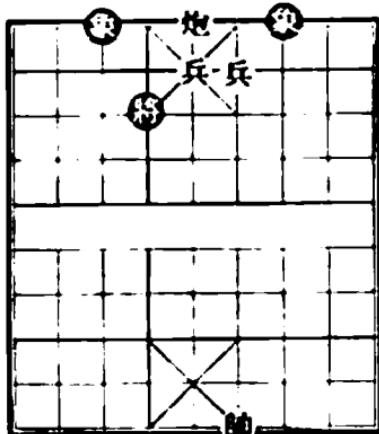
1...T3.1 2.P5-8 T1.3

3.P8/3 T3/5 4.P8-2 T5/3

5.P2.2 T3.1 6.B5-6 T1/3

7.B4-5 T3.1 8.P2-4 T1/3

9.P4.1



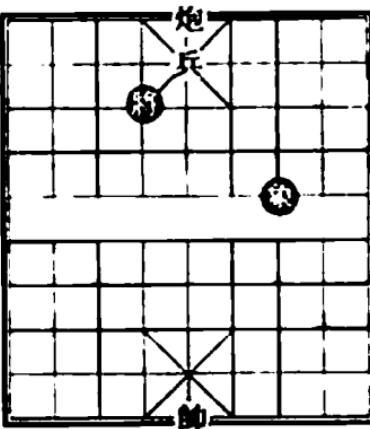
CỤC 113

PHÁO TỐT THẮNG ĐƠN TƯỢNG, CAO TƯỢNG

1.Tg5.1 T7/9 2.P5-8 T9.7

3.P8/2

Được Tượng thắng. Cục này nếu Tướng Đen ở đây thì hoà. Xin xem cục 115.



CỤC 114

PHÁO TỐT THẮNG ĐƠN TƯỢNG

1.P5-8 Tg4-5 2.B5-6 T3/1

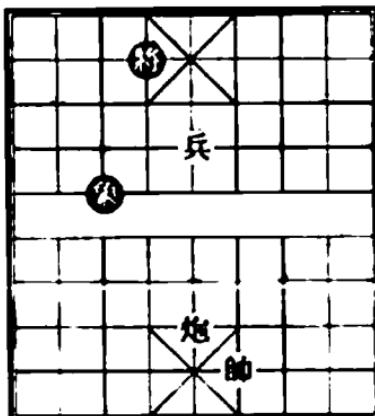
3.B6.1 T1.3 4.P8.4 Tg5/1

5.P8-6 Tg5.1 6.Tg4.1 Tg5/1

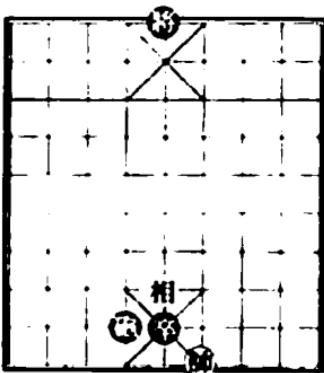
7.B6.1 T3/1 8.P6-8 T1/3

9.P8.2

Đen hết nước đi. thua cuộc



CỤC 115
PHÁO TỐT HOÀ ĐƠN TƯỢNG

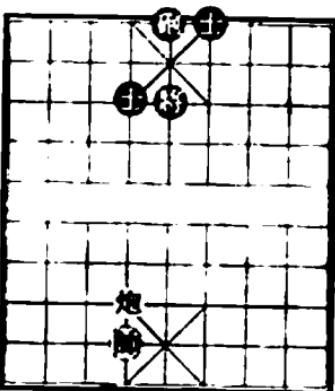


1.T3.5 (hoà)

CỤC 116
**ĐƠN PHÁO THỦ
HOÀ PHÁO HAI SĨ**

1.Tg6/1 (hoà)

Nếu Đen S5/4, định Tg5-4
giành thắng lợi thi Trắng
P6-9, sau đó P5-4, Tg6.1.
S5.4, P8-6, hoà cục.

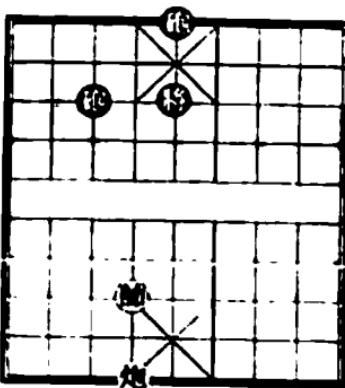


CỤC 117
**ĐƠN PHÁO HOÀ
HAI PHÁO**

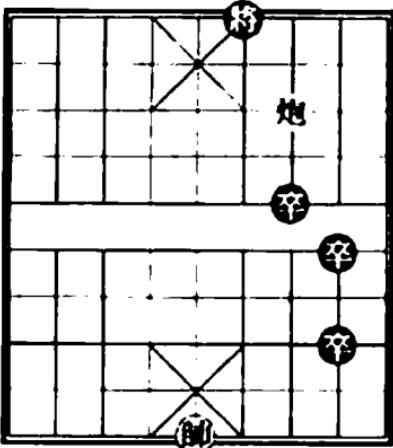
1.P6.1

Hoà cờ.

Sau đó Đen P3.5, P6/1.
P5-2, Tg6/1, hoà.



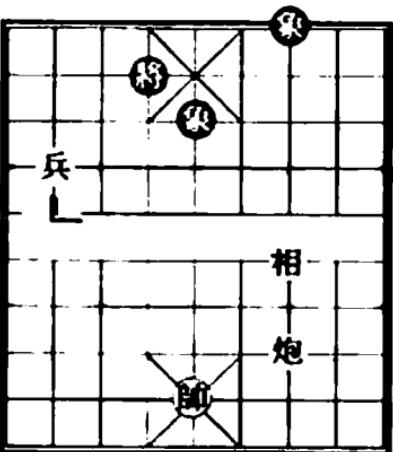
CỤC 118
ĐƠN PHÁO HÒA BA TỐT



1.P3-4 B7.1 2.P4/7 (hoà)

CỤC 119
**PHÁO TỐT TƯỢNG
 THẮNG HAI TƯỢNG**

1.B8-7 T7.9 2.B7-6 T9.7
 Nếu Tg4/1 thì B6.1. T9.7.
 P3-5, thắng
3.P3/2 T7/9 4.P3-6 Tg4-5
5.B6.1 T9.7 6.P6-5
 Pháo đổi hai Tượng thắng.



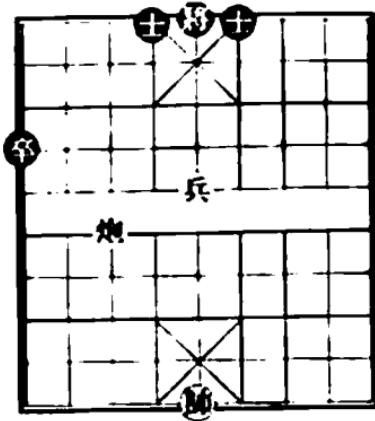
CỤC 120
PHÁO TỐT THẮNG TỐT HAI SĨ

1.P7-5 S6.5

Nếu S4.5 thì P5-2, S5.4, P2.1 cấm Tốt rồi binh Tốt vào lô 8,
 tiến Pháo xuống đáy bắt Tốt thắng

2.P5-4 B1.1 3.B5-4 B1.1 4.B4.1 B1-2 5.B4.1 B2-3 6.P4.1
B3-4 7.P4-7 (thắng)

(Chu thích của bản cài biên) Cách đánh thắng mới. Nguyễn



phổ ghi nước thứ 4 là: P4/4.
B1-2, B4.1, B2-3, B4.1.
B3-4, B4.1, B4-5, Tg5 1.
B5 1, P4-7, S5.6, P7-5.

CỤC 121

PHÁO TỐT CÔNG HAI SĨ

1.B3-4 S5.4 2.P4-6

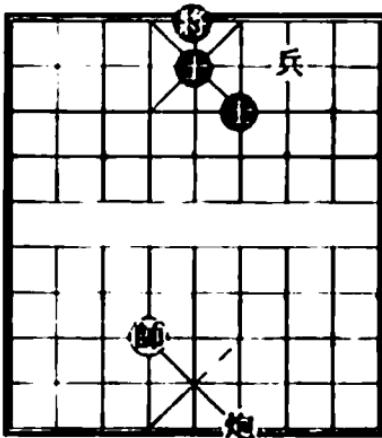
Nếu P4-5 thì Tg5-4, P5-6,
Tg4.1, P6.7 cũng thắng.

2...S4/5 3.Tg6/1 S5.4

4.P6.7 Tg5-4 5.P6.1 Tg4-5

6.P6-8 S6/5 7.Tg6-5

Bắt Sĩ thắng.



CỤC 122

PHÁO TỐT CÔNG HAI TỐT

1.B5.1 Tg4-5 2.P2-5

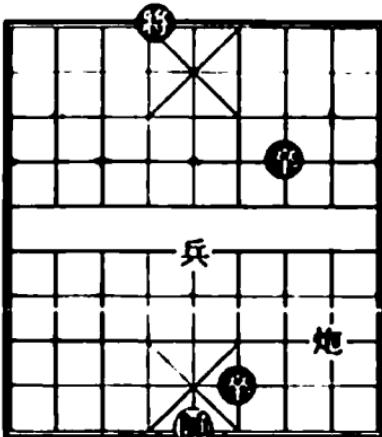
Tg5-4 3.B5-4 Tg4-5

4.Tg5-6 B6-5 5.P5.5 Tg5.1

6.P5-3 Tg5/1 7.B4.1 B7.1

8.B4-3

Bắt Tốt lật thắng.



CỤC 123
PHÁO TỐT RẮT TỐT BIÊN

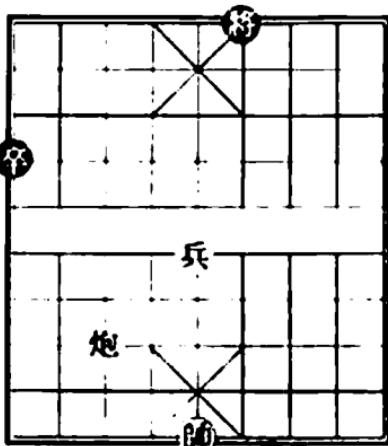
1.B5.1 Tg6-5 2.P7-5 Tg5-4

3.P5-4 Tg4-5 4.P4.3 Tg5.1

5.Tg5-6 Tg5/1 6.B5-6

Binh Tốt sang lô lâm, dùng cách nhu cục trước bắt

Tốt thắng.



CỤC 124

**PHÁO TỐT TƯỢNG
THẮNG ĐƠN PHÁO**

1.P5-2 Tg6/1 2.P2.2 Tg6.1

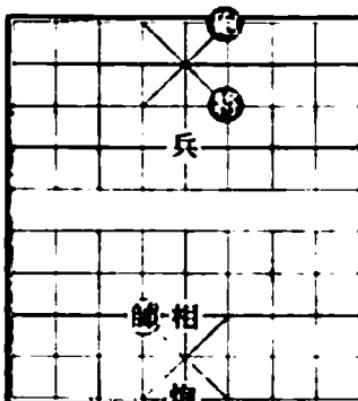
3.T5.3 Tg6/1 4.Tg6-5 Tg6.1

Lên Tướng là nước thua
có thể đổi là Tg6-5 chưa
đến nỗi bại.

5.P2-4 P6.7 6.B5-4 Tg6/1

7.Tg5-4

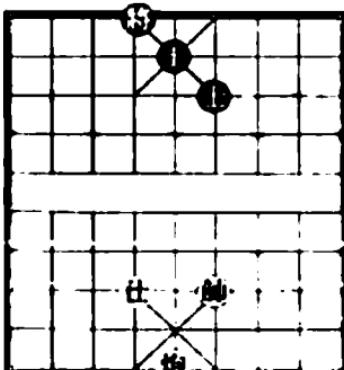
Đổi Pháo thắng.



CỤC 125

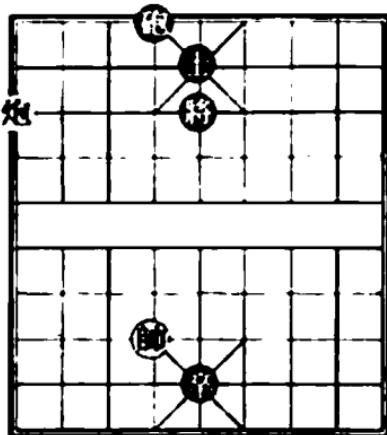
**ĐƠN PHÁO KHÉO
HOÀ PHÁO SĨ TỐT**

1.P9-8 (hoà)



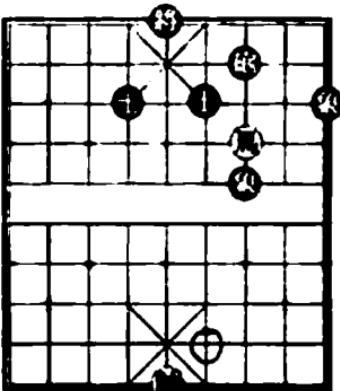
CỤC 126
PHÁO SĨ THẮNG HAI SĨ

- 1.P5-6 Tg4-5 2.Tg4-5 Tg5-6
3.P6.1 Tg6-5 4.S6/5 Tg5-4
5.P6/1 Tg4-5 6.Tg5-6
Tg5-6 7.S5.4 Tg6-5
8.P8-4 Tg5-6 9.Tg6-5
Được Sĩ thắng.



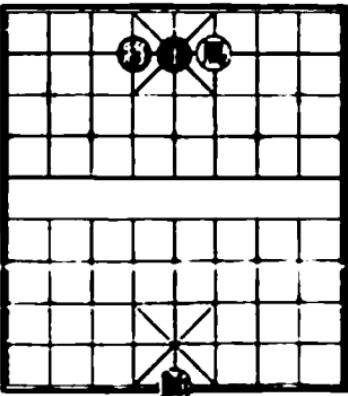
CỤC 127
**ĐƠN MÃ KHÉO
HOÀ PHÁO SĨ TƯỢNG**

- 1.Tg4/1
Hoà cục vì nếu Đen P7/1
thì M3.2, P7.1, M2/3 (hoà)



CỤC 128
MÃ THẮNG SĨ

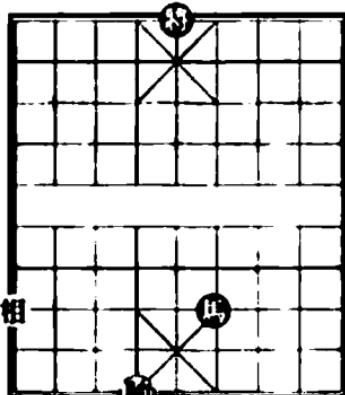
- 1.M4/5 Tg4.1
Sau đó là M5.3, S5.6,
M3/4, S6/5, M4.6, lại
M6.8 được Sĩ thắng.



CỤC 129
MĀ HOÀ TƯỢNG

1.T9/7 (hoà)

Đơn Tượng hoà đơn Mã.
bên có Tượng phải “mòn
Đông hộ Tây”. Tượng và
Tượng khác phía thì hoà

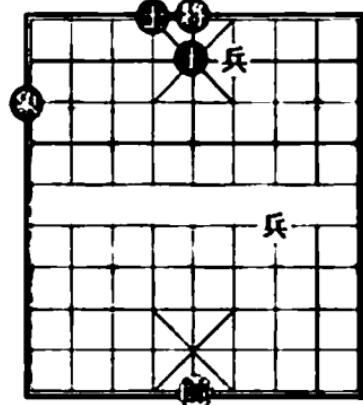


CỤC 130

**HAI TỐT THẮNG ĐƠN
KHUYẾT TƯỢNG**

1.B3.1 T1.3

Sau đó: B3.1, T3/5, B3.1,
T5.7 (nếu S5/6 thi B3-4 bắt
Tượng thắng), B3.1, T7/9,
Tg5.1, T9.7, B3.1, T7/5,
Tg5.1 thắng.

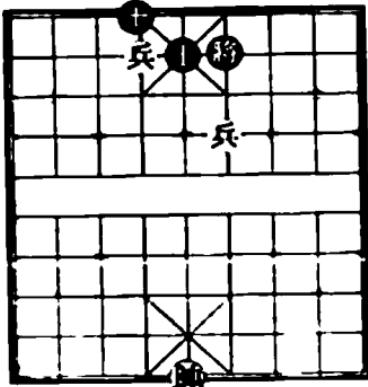


CỤC 131

HAI TỐT PHÁ HAI SĨ

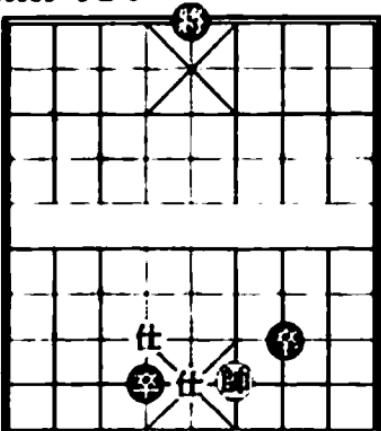
1.B4-5 Tg6.1

Sau đó: B5.1, Tyô/1, B5.1.
Inot Tốt đổi hai Sĩ thắng.



CỤC 132
HAI SĨ HOÀ HAI TỐT

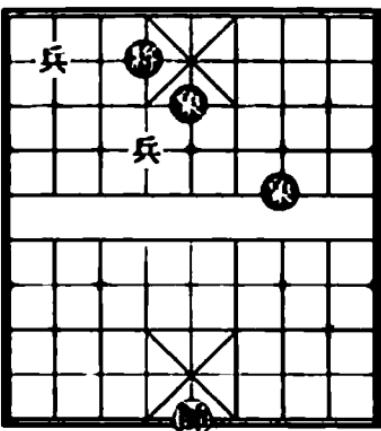
1.S5/4 (hoà)



CỤC 133
**HAI TỐT PHÁ
HAI TƯỢNG**

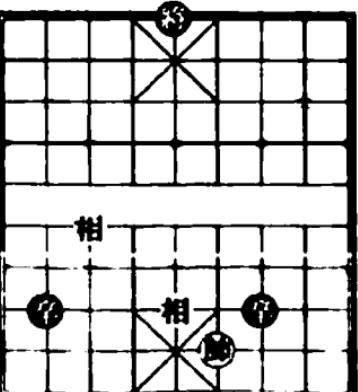
1.B8-7 Tg4-5

Sau đó: B6-5, T5/7, Tg5-6,
T7.9, B7-6, Tg5-6, B5-4.
lại chuyển Tướng sang tấn
công, thắng



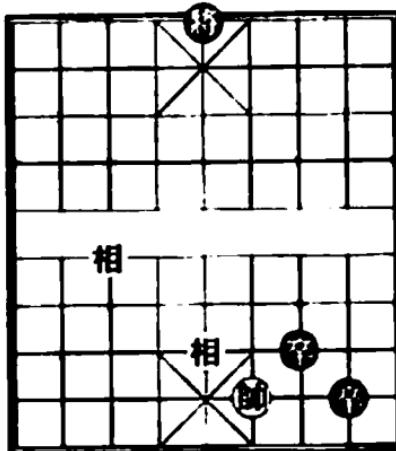
CỤC 134
**HAI TƯỢNG HOÀ
HAI TỐT (I)**

1.T5/7 (hoà)



CỤC 135

HAI TƯỢNG HÒA HAI TỐT (2)



1.T7/9 B8-7 2.Tg4-5 Bs-6

Nếu Tg5-4 thì T5.3, Bs-6, T9.7, B7-6, Tg5/1, Bs-7, T3/1.
nhất định hòa

3.T9.7 Tg5-4 4.T5.3 B7-6 5.Tg5/1 Bs-7 6.T3/1 (hòa)

HẾT